

Văn hóa sôi đường



Trang: 4+5+6+7+8

PHÁT HÀNH CHỦ NHẬT HÀNG TUẦN TRÊN TOÀN QUỐC - GIÁ: 6.800Đ

Xoá bỏ định kiến giới trong quảng cáo – khó hay dễ?

Ngày nay, quảng cáo - truyền thông đã trở thành một phần quen thuộc với mỗi người, với nhiều hình thức, kênh truyền tải khác nhau.

Từ năm 2012, Tổ chức Văn hoá, khoa học, giáo dục Liên hiệp quốc (UNESCO) đã ban hành bộ chỉ số về giới trong truyền thông nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ nói chung và phụ nữ hoạt động trong lĩnh vực truyền thông nói riêng.

Điều ít người nghĩ đến

Có tới 10 chỉ số cụ thể của UNESCO liên quan đến phản ánh về giới lĩnh vực quảng cáo được đưa ra liên quan đến hình ảnh, vai trò của nam giới và nữ giới trong quảng cáo. Tuy nhiên, đến thời điểm này, trong khi một số người cho rằng các nhãn hàng cần tìm cách xoá bỏ định kiến giới trong quảng cáo, số khác lại nhìn nhận, quảng cáo xét cho cùng vẫn nhằm mục đích thương mại và đáp ứng nhu cầu của người xem nên khi thực tế xã hội vẫn còn nhiều mặt trái thì những người làm quảng cáo cũng khó lòng điều chỉnh sản phẩm của mình.

Có thể thấy, khi quảng cáo bột giặt, nhân vật nữ sẽ xuất hiện nhiều hơn; quảng cáo xe ô tô sẽ do đàn ông lái xe nhiều hơn. Thử tưởng tượng một quảng cáo bột giặt do đàn ông là vai chính, quảng cáo xe ô tô do phụ nữ làm vai chính. Liệu chúng có được người dùng tiếp nhận và mua hàng như cũ hay không? Đang tiếc là những quảng cáo bột giặt có vai chính là phụ nữ thực sự bán được nhiều hàng hơn, đàn ông chú ý đến quảng cáo ô tô có người cùng giới đang sử dụng hơn.

Ví dụ này phản ánh một thực tế rằng, quảng cáo của doanh nghiệp từ lâu đã miêu tả phụ nữ thường gắn liền với các công việc nhà và chăm sóc gia đình. Tại Nhật Bản, nghiên cứu cho thấy những thông điệp chính từ quảng cáo là “đàn ông làm việc và phụ nữ ở nhà”. Ở Ý và Hà Lan, nghiên cứu về định kiến giới trên báo chí kết luận rằng hình ảnh đàn ông thường đóng vai trò làm việc và phụ nữ đóng vai trò “giải trí” và “trang trí” nhiều hơn. Kết quả tương tự cũng được tìm thấy ở Hồng Kông (Trung Quốc), Anh và Ả Rập...

Từ điều này có thể thấy lỗi không phải chỉ ở các nhà làm quảng cáo mà bản thân trong xã hội chúng ta vẫn còn tồn tại bình đẳng giới, phân chia lao động đang lệch. Đã là phụ nữ thì sẽ giặt giũ nhiều hơn, đàn ông thì phải lái xe nhiều hơn. Quảng cáo không nhằm mục đích tuyên truyền mà ra đời để phục vụ thị trường, “trách nhiệm của nó là cường điệu hóa những tâm nguyện của xã hội”.

Người tiêu dùng có vẻ như cũng đang ngầm tán thành những khuôn mẫu giới



● **Đàn ông làm việc, phụ nữ nội trợ là hình mẫu các quảng cáo hay hướng tới.**

“Xoá định kiến giới trong quảng cáo - bài học từ nước Anh

Tại Anh, chính phủ, doanh nghiệp và nhà quảng cáo đã cùng nỗ lực để biến quảng cáo trở thành công cụ nâng cao bình đẳng giới. Vào tháng 6/2019, Anh chính thức áp dụng luật cấm các quảng cáo có nội dung về định kiến giới. Ngoài ra, sự cam kết mạnh mẽ của các doanh nghiệp tư nhân tại Anh trong nỗ lực cân bằng giới như công ty Skype 5050 thực hiện cân bằng giới trong lãnh đạo (lãnh đạo nữ cấp cao chiếm tỉ lệ 50%). Hay các chương trình, các diễn đàn, các chiến dịch như #like a girl (Giống như một cô gái) nhằm khuyến khích các phụ nữ trẻ thể hiện sức mạnh và khả năng của họ, Về đẹp thực sự (Real Beauty) thể hiện các nét đẹp đa dạng của cơ thể và sắc tộc, hoặc các tài liệu giáo dục đều đang được xây dựng để tăng cường bình đẳng giới...

Việc đồng thực hiện được các biện pháp trên cả nước Anh để giải quyết các định kiến giới cho thấy ngành quảng cáo tại xứ sương mù đã và đang nhận thức được khách hàng sẽ không mua và tiêu dùng các sản phẩm có hình ảnh quảng cáo mang tính định kiến giới. Do đó, họ đã thực hiện một số biện pháp tích cực và độc lập để cải thiện ý tưởng và nội dung quảng cáo hướng đến nâng cao bình đẳng giới.

trên quảng cáo. Chính vì thế, quảng cáo sẽ phản chiếu lại những khuôn mẫu phổ biến: quảng cáo bột giặt, nhân vật nữ sẽ xuất hiện nhiều hơn; quảng cáo xe ô tô sẽ do đàn ông lái xe nhiều hơn để có thể đánh đúng tệp khách hàng.

Tuy nhiên, có một góc nhìn liên quan đến vấn đề giới trong quảng cáo mà ít người để ý. Đó là nếu đặt truyền thông, quảng cáo trong mối liên hệ với quyền trẻ em, có thể nhận thấy rằng việc sản xuất và phát hành quảng cáo, truyền thông ảnh hưởng rất lớn tới việc thực thi quyền trẻ em, trong đó có vấn đề định kiến giới.

Những đứa trẻ lớn lên trong môi trường hàng ngày được nghe “rót” vào tai, “đập” vào mắt những thông tin “đàn bà giặt giũ, đàn ông lái xe” thì khi lớn lên suy nghĩ của chúng vì giới chắc chắn sẽ có sự lệch pha nhất định.

Hành trình vạn dặm phải bắt đầu từ bước đi đầu tiên

Giảm bớt định kiến giới trên các sản phẩm quảng cáo cần nỗ lực từ cả nhà sản xuất và người xem. Quan điểm này được thể hiện trong hội thảo “Quảng cáo truyền thông có trách nhiệm giới” do Viện Nghiên cứu Quản lý Phát triển bền vững (MSD) phối hợp với Mạng lưới Ngăn ngừa và Ứng phó bạo lực giới tại Việt Nam (GB-VNet) tổ chức. Các diễn giả đại diện doanh nghiệp, công ty truyền thông và tổ chức xã

hội đã cùng nhau chia sẻ những cách thức để ứng dụng quyền trẻ em trong nguyên tắc kinh doanh, củng cố vai trò của marketing, quảng cáo trong việc thúc đẩy quyền trẻ em và bình đẳng giới.

Có thể thấy, một trong 10 nguyên tắc Kinh doanh về quyền trẻ em có nguyên tắc số 6 – Doanh nghiệp đảm bảo hoạt động marketing và quảng cáo có trách nhiệm, thúc đẩy quyền trẻ em, chứa đựng các thông điệp tích cực tới trẻ em và giới trẻ. Tuy quảng cáo – truyền thông của doanh nghiệp không phải nhắm tới đối tượng trẻ em, nhưng lại rất ảnh hưởng tới trẻ em và thanh niên.

Theo thuyết học tập xã hội, trẻ em học tập bằng cách quan sát và bắt chước, chính vì thế các chiến lược marketing quảng cáo có thể ảnh hưởng tới sự nhận thức trẻ em và thanh niên. Chính vì thế, doanh nghiệp thực hành trách nhiệm đảm bảo truyền thông và quảng cáo có thông điệp tốt đẹp, tích cực, tránh định kiến giới, phân biệt đối xử không chỉ giúp doanh nghiệp truyền thông hiệu quả, củng cố thương hiệu mà còn thúc đẩy bình đẳng giới, và xây dựng một thể hệ trẻ em nhận định đúng đắn, văn minh.

“Trẻ em là đối tượng rất năng động và trẻ em cũng là đối tượng bị ảnh hưởng bởi suy nghĩ của người lớn. Marketing, truyền thông ảnh hưởng rất lớn đến vấn đề này. Vậy để trẻ có thể trưởng thành mà bị rập khuôn theo định kiến xã hội, chúng ta cần

phải cùng nhau tạo ra thay đổi ở nhiều cấp độ. Tôi nghĩ bất kỳ công ty trong lĩnh vực nào đều muốn tạo ra những quảng cáo độc lạ, thu hút. Các doanh nghiệp khi xây dựng chiến lược truyền thông nên tham vấn chuyên gia về giới để tránh những thông điệp dễ gây hiểu nhầm hay mang định kiến giới. Ở Việt Nam, tôi thấy đã có rất nhiều sự thay đổi và người Việt Nam cũng tiến bộ trong suy nghĩ hơn rất nhiều và tôi vô cùng lạc quan rằng vấn đề bình đẳng giới sẽ được thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa” - ông Mattias Forsberg, Chuyên gia cấp cao về Quyền trẻ em và kinh doanh, Tổ chức Cứu trợ Trẻ em Thụy Điển nhấn mạnh.

Có một thực tế là doanh nghiệp thường không có nhiều động lực để đi ngược lại những định kiến giới bởi họ cần theo ý kiến số đông để bán được hàng. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp cũng sẽ gặp nhiều cơ hội khi họ chấp nhận đi ngược lại định kiến giới.

Theo ông Lương Thế Huy – Viện trưởng iSEE thì “Chúng ta thường nghĩ rằng tôn trọng truyền thống sẽ là bảo tồn, đóng khung, để nó từ từ chết đi, nhưng tôi nghĩ rằng tôn trọng truyền thống phải là phát huy để nó trở nên lung linh, tốt đẹp hơn. Chúng ta cần đối thoại nhiều hơn doanh nghiệp có những nỗi lo sợ chưa được giải quyết nhưng nếu họ có đủ kiến thức thì họ có thể thách thức lại truyền thống, đem lại hình ảnh mới mẻ, sáng tạo. Thời điểm tốt để bắt đầu sự thay đổi chính là hôm nay, ngay bây giờ”.

Bà Nguyễn Văn Anh – Giám đốc CSAGA, Thành viên Ban điều hành Mạng lưới GBVNet bày tỏ suy nghĩ: “Trước đây truyền thông, quảng cáo mang tư tưởng định kiến giới tương đối nặng nề như: vạch ra rõ ràng giữa nhiệm vụ của phụ nữ và đàn ông, ví dụ như đàn ông đi đá bóng bắn quần áo thì có người vợ ở nhà giúp anh ấy tẩy sạch vết bẩn,... Nếu vẫn giữ nguyên những định kiến này sẽ gây hại đối với các thương hiệu khi hiện nay các bạn trẻ có cái nhìn vô cùng tiến bộ. Ngày nay, quảng cáo có phần đỡ “thô” hơn, mặc dù định kiến giới vẫn còn hiện hữu nhưng đã được đưa vào một cách tinh tế hơn. Các doanh nghiệp khôn ngoan sẽ là doanh nghiệp tìm ra hướng mới chứ không phải đi theo con đường khuôn mẫu, định kiến giới như xưa”.

“Hành trình vạn dặm phải bắt đầu từ những bước đi đầu tiên” đó là quan điểm của ông Đinh Trần Tuấn Linh – Giám đốc TUVVA Communication người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực truyền thông và cung cấp dịch vụ truyền thông. Theo ông Đinh Trần Tuấn Linh việc lồng ghép bình đẳng giới, nhạy cảm giới vẫn còn là vấn đề nan giải với nhiều người làm truyền thông và doanh nghiệp, tuy nhiên hành trình vạn dặm bắt đầu từ những bước đi đầu tiên. Hãy thay đổi nhận thức của chính bản thân mình để từ đó lan toả đến những người xung quanh, đến bạn bè và doanh nghiệp của mình. Khi bạn có tư duy và tâm thế sẵn sàng thúc đẩy bình đẳng giới, bạn sẽ có thể đem lại cho doanh nghiệp hay khách hàng của mình những lợi ích to lớn cả về mặt thương hiệu lẫn lợi nhuận. **HOA BUI**

Nhiều nam giới cô đơn trong chính ngôi nhà của mình

TS Khuất Thu Hồng cho rằng, nam giới ngày càng phải đối diện với nhiều áp lực. Chính truyền thống “nam tôn nữ ti” hàng ngàn năm đã đặt lên vai nam giới một gánh nặng mà không thể rũ bỏ, làm cho họ căng thẳng, thất vọng, cô đơn, thậm chí là tuyệt vọng khi đối mặt với xã hội đang thay đổi nhanh chóng. Nhiều nam giới cô đơn trong chính căn nhà của mình.

TS Khuất Thu Hồng chia sẻ: “Chúng ta thấy cuộc sống hiện đại ngày càng đắt đỏ, diễn ra rất là nhanh, phải đối diện với cơm áo, việc làm, thu nhập. Chúng ta hiểu sự căng thẳng, áp lực đối với đàn ông lớn nhường nào. Tuy nhiên, nếu là phụ nữ khi buồn, khổ có thể khóc, than vãn, chia sẻ nhưng nam giới không được như thế vì được gán cái danh là phải mạnh mẽ nên không thể chia sẻ, khóc, buồn. Họ phải luôn tỏ ra mạnh mẽ nhưng trong sâu thẳm có thể lo sợ, hoang mang, thậm chí cô đơn, đau khổ vì như thế đánh mất hình ảnh của mình.

Chính vì vậy, nhiều người đàn ông gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần. Họ bị trầm cảm, tìm đến rượu và các chất gây nghiện khác. Chúng ta hiểu hậu quả của hành vi lạm dụng chất gây nghiện như thế nào. Chúng ta nhìn thấy những tai nạn giao thông hàng ngày, chủ yếu do nam giới gây ra và chính là nạn nhân của tai nạn ấy. Nam giới cũng mắc bệnh nhiều hơn do uống rượu, ma túy, hút thuốc lá... Không phải tự nhiên mà nam giới như vậy”.

TS Hoàng Tú Anh, Chủ tịch mạng lưới Phòng ngừa và Ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới GBVNet tại Việt Nam cũng cho hay, bất bình đẳng giới gây ra rất nhiều hệ lụy cho nam giới cũng bắt nguồn từ chính khuôn mẫu. Nam giới luôn được cho rằng phải mạnh mẽ, phải là trụ cột, không chịu những áp lực, chỉ trích nếu không theo những chuẩn mực như nữ giới. Nam giới hiện nay cũng có nhu cầu được chia sẻ, quan tâm, giải tỏa áp lực cuộc sống. Nam giới cũng có nhiều điều trăn trở, tâm tư trong xã hội phát triển như ngày nay, nhất là khi giao thoa với nhiều nền văn hóa, mọi người được tiếp xúc với nhiều hình mẫu nam giới khác trên thế giới.

Cách truyền thống khiến cho anh có vẻ “oai” đấy nhưng chưa chắc đã được hạnh phúc. Nam giới giờ chịu nhiều áp lực, mất nhiều cơ hội. Ngày xưa, mọi người nghĩ nam giới có nhiều cơ hội việc làm, kiếm tiền nhiều hơn nữ giới, nhưng ngày nay điều đó đã thay đổi. Thị trường lao động thay đổi khiến nhiều nam giới khó khăn để kiếm một việc làm tốt.

Ông Lương Thế Huy, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường iSEE cho rằng, lý do khiến đàn ông thường khó tham gia vào vấn đề bình đẳng giới đó là: đàn ông đang là người được hưởng lợi, có nhiều

THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ BÌNH ĐẲNG GIỚI NĂM 2021:

Đàn ông cũng là... nạn nhân!

TS Khuất Thu Hồng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội ISDS cho rằng, nam giới ngày càng phải đối diện với nhiều áp lực. “Khi chúng ta dạy rằng trẻ em trai vẫn có thể khóc không có nghĩa là dạy chúng sự yếu đuối, mà đó là việc dạy năng lực mới của thế hệ nam giới mới, rằng biết thể hiện tình cảm, bao dung, đồng cảm với những người đang chung sống với mình”...



● Lần đầu tiên, một diễn đàn kết nối nam giới nhằm kêu gọi những nỗ lực chung thúc đẩy bình đẳng giới, góp phần vào sự phát triển bền vững ở Việt Nam, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19.



● TS Khuất Thu Hồng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội ISDS.



● PGS Nguyễn Lâm Hiếu.

đặc quyền hơn phụ nữ nên ít có động lực để làm. Tuy nhiên, “bình đẳng giới không phải là đàn ông lấy một thứ gì đó của mình, trao cho phụ nữ rồi đàn ông không còn nữa. Mà bình đẳng giới sẽ giúp tất cả chúng ta đều được giải phóng khỏi những định kiến, nam giới cũng được thoải mái thể hiện những cảm xúc nhạy cảm của mình mà không bị phán xét”. Bởi vậy theo ông, bước đầu tiên để đàn ông có thể tham gia vào hoạt động này là nhận ra mình cũng chính là nạn nhân của bất bình đẳng giới.

Đồng thời, theo TS Khuất Thu Hồng, nam giới bạo hành cũng liên quan một phần đến những áp lực. Trong tất cả các chương trình, dự án về bình đẳng giới, chúng ta thường đẩy nam giới sang phía đối diện để chê trách, phê phán, lên án. Cách làm như vậy không mang lại hiệu quả. Việc tập trung vào phụ nữ những năm qua giúp chị em tiến bộ nhiều nhưng chúng ta bỏ quên nam giới. Đặt nam giới ở phía đối diện nên không thu hút được họ vào nỗ lực chung vì bình đẳng. Chúng ta không dành cho nam giới sự quan tâm mà lẽ ra họ được

“ PGS Nguyễn Lâm Hiếu, Đại biểu Quốc hội, Giám đốc Bệnh viện ĐH Y Hà Nội, được bầu làm Chủ tịch lâm thời của VNMenNet.

Diễn đàn Kết nối nam giới vì bình đẳng giới và phát triển bền vững (VNMenNet) vừa chính thức được ra mắt. Đây là không gian mở kết nối các cá nhân và tổ chức nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và chấm dứt bạo lực trên cơ sở giới tại Việt Nam. Ngoài ra, VNMenNet cũng hướng tới việc kết nối nam giới để chia sẻ kinh nghiệm, cùng hành động trong các hoạt động chung và vấn đề đang tác động tới nam giới, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 hiện nay. PGS Nguyễn Lâm Hiếu, Đại biểu Quốc hội, Giám đốc Bệnh viện ĐH Y Hà Nội, được bầu làm Chủ tịch lâm thời của VNMenNet. Ban điều hành gồm ông Đặng Hoa Nam - Cục trưởng Cục Trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; TS Trần Kiên - Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu và Phát triển Xã hội (ISDS); ông Lương Thế Huy - Viện trưởng Viện iSEE; nhà báo Trường Anh Ngọc...

nhận. Đã đến lúc phải thay đổi cách làm để giúp nam giới có khoảng khắc của mình, cũng được hỗ trợ, quan tâm, đồng hành cùng phụ nữ và các giới khác trong những nỗ lực chung để thay đổi quan niệm xưa cũ về bình đẳng hơn, hạnh phúc hơn...

Đàn ông “giỏi việc nước, đảm việc nhà” - tại sao không?

Thực tế, nam giới luôn được coi là tác nhân gây ra sự bất bình đẳng giữa nam và nữ. Bởi vậy, có rất nhiều chính sách, luật đề nâng cao vị thế của người phụ nữ, lên án trừng phạt hành vi bạo lực của

nam giới lên phụ nữ. Tuy nhiên, tại buổi ra mắt Diễn đàn Kết nối nam giới vì bình đẳng giới và phát triển bền vững (VNMenNet), PGS.TS Nguyễn Lâm Hiếu, Đại biểu Quốc hội, Giám đốc Bệnh viện ĐH Y Hà Nội cho rằng, cách tiếp cận này hiện nay cần thảo luận thêm. Theo ông Hiếu, sẽ không có bình đẳng giới nếu không có sự tham gia của nam giới trong chia sẻ công việc gia đình, chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

“Việc chấm dứt hành vi bạo lực giới không hẳn đòi hỏi những điều luật, chính sách, chương trình, kế hoạch đồ sộ trên giấy,

mà có lẽ trước hết cần bắt đầu bằng sự thay đổi cơ bản những định kiến. Từ đó tạo ra giá trị, niềm tin mới tác động tới hành động của mỗi cá nhân, tổ chức. Chỉ có thay đổi những định kiến bình đẳng giới mới duy trì sự ổn định và xã hội có thể phát triển bền vững”, PGS Nguyễn Lâm Hiếu khẳng định.

Theo ông, mẫu người đàn ông thành đạt, thành công thường được hình dung như người đẹp trai, tài năng, giàu có, có địa vị trong xã hội, trong bộ máy công quyền. Trong gia đình, người chồng phải luôn mạnh mẽ, là trụ cột, bảo vệ, lãnh đạo gia đình. Còn người vợ phải biết nữ công gia chánh, là hậu phương vững chắc để chồng yên tâm công tác và thăng tiến... Những quan niệm đó vẫn hiển hiện trên các phương tiện truyền thông đại chúng và tạo ra niềm tin cho giới trẻ rằng đó là mẫu hình cần phải phấn đấu, đạt được. Những truyền thống hàng nghìn năm về khái niệm phái mạnh đã đặt lên vai người đàn ông những gánh nặng họ không thể rũ bỏ. Thực tế, với xu hướng phát triển mẫu hình truyền thống đó, xã hội vẫn đầy rẫy những bất công diễn ra hàng ngày.

Và như thế, chúng ta có thể bắt đầu thách thức những định kiến cũ bằng cách thảo luận về những câu hỏi tưởng chừng đã được mặc nhiên, xác định như thế nào là người đàn ông lý tưởng? Xã hội, gia đình mong chờ điều gì nhất ở người nam giới? Trẻ em trai được dạy gì trong cộng đồng, trường học, gia đình về những điều cần đạt được với tư cách là nam giới? “Do đó, VNMenNet là nơi kết nối các cá nhân và tổ chức nam giới cùng hoạt động và đóng góp tạo dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, bao trùm, khoan dung, nơi tiếng nói của mỗi cá nhân đều được lắng nghe và được tôn trọng”, ông Hiếu chia sẻ.

PGS.TS Nguyễn Lâm Hiếu chỉ ra 5 mục tiêu cơ bản của VNMenNet trong thời gian tới: Thúc đẩy các mẫu hình nam tích cực; Tôn vinh những đóng góp tích cực của nam giới trong xã hội, cộng đồng, gia đình, cá nhân và môi trường; Tập trung thảo luận về các vấn đề sức khỏe tinh thần, thể chất của nam giới; Làm sáng tỏ các hành vi phân biệt đối xử với nam giới; Tăng cường các mối quan hệ giới và thúc đẩy bình đẳng giới nói chung.

TS Khuất Thu Hồng mong rằng, phụ nữ và nam giới cùng gánh vác, chia sẻ từ công việc gia đình đến xã hội, gánh nặng được san sẻ, hạnh phúc nhân đôi. Những thành viên nam giới rất ưu tú trong mạng lưới sẽ truyền cảm hứng cho những nam giới khác để thấy rằng khi chúng ta thay đổi suy nghĩ, cùng làm việc với phụ nữ, tham gia vào hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới sẽ mang lại lợi ích cho cả hai bên. Nếu chúng ta cùng làm việc với nhau, cùng hưởng thành quả sẽ hạnh phúc hơn nhiều so với chỉ một bên cố gắng.

MIỀN THẢO

VĂN HÓA SOI ĐƯỜNG



● Lúc sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định “Văn hóa soi đường cho sự phát triển và tiến bộ của xã hội”.

Nhiều nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra, dù không có tác phẩm riêng bàn về văn hóa nhưng qua những bài phát biểu, nói chuyện tại các hội nghị; qua thư từ, ghi chép cá nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành mối quan tâm đặc biệt đến sự nghiệp phát triển văn hóa và con người Việt Nam. Tư tưởng của Người về văn hóa chiếm một vị trí hết sức quan trọng, hiện vẫn là “sợi chỉ đỏ” xuyên suốt quá trình phát triển văn hóa Việt Nam.

“Văn hóa soi đường cho sự phát triển và tiến bộ của xã hội” - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định điều này ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Luận điểm này của Người thể hiện tầm nhìn vượt thời đại khi nhấn mạnh vai trò dẫn dắt của văn hóa trong sự phát triển của mỗi quốc gia.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm văn hóa được hiểu theo cả ba nghĩa rộng, hẹp và rất hẹp.

Theo nghĩa rộng, văn hóa là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do loài người sáng tạo ra với phương thức sử dụng chúng, nhằm đáp ứng lẽ sinh tồn, đồng thời đó cũng là mục đích của cuộc sống loài người.

Người viết: “Vi lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”.

Theo nghĩa hẹp, Người viết: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà, có bốn vấn đề cần chú ý đến, cũng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Nhưng văn hóa là một kiến trúc thượng tầng”.

Theo nghĩa rất hẹp, văn hóa đơn giản là trình độ học vấn của con người, thể hiện ở việc Hồ Chí Minh yêu cầu mọi người phải đi học văn hóa, xóa mù chữ...

Định nghĩa về văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khắc phục được những quan niệm phiến diện về văn hóa trong lịch sử và hiện tại.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của văn hóa

Lúc sinh thời, dù không có tác phẩm riêng bàn về văn hóa nhưng qua những bài phát biểu, nói chuyện tại các hội nghị; qua thư từ, ghi chép cá nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành mối quan tâm đặc biệt đến sự nghiệp phát triển văn hóa và con người Việt Nam.

Trong bài phát biểu tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (ngày 24/11/1946), Người đặc biệt nhấn mạnh đến tầm quan trọng, tính đi trước đón đầu của văn hóa - ngọn lửa soi đường, dẫn lối cho dân tộc đi đến những thắng lợi: “Số phận dân ta là ở trong tay dân ta. Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi”.

Trong thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa đăng trên Báo Cứu quốc, số ra ngày 05/01/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”.

Trong thư, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa, nghệ thuật đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc; đồng thời tin tưởng, mong muốn công tác giáo dục, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ họa sĩ đi đầu xung kích, sáng tạo trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; xứng đáng là chiến sĩ cách mạng trên mặt trận văn hóa nghệ thuật.

Lời dạy nhanh chóng được anh chị em họa sĩ cả nước đón nhận, hun đúc tinh thần thi đua yêu nước, hăng say, sáng tạo nhiều tác phẩm văn hóa, nghệ thuật phục vụ công cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Trong rất nhiều bài nói và bài viết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập đến việc phải giữ gìn và phát huy những truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc. Đó là những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng dân tộc Việt Nam được hun đúc nên qua hàng ngàn năm lịch sử.

Tư tưởng của Bác Hồ VỀ VĂN HÓA vẫn luôn là “sợi chỉ đỏ”



● Di sản văn hóa là vốn quý của dân tộc.

Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, lòng nhân ái khoan dung, trọng đạo lý, đức tính cần cù sáng tạo trong lao động, dũng cảm trong chiến đấu... Bên cạnh việc giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc phải biết tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, biết gạn đục khơi trong, nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, biết chọn lọc, sáng tạo cho phù hợp với hoàn cảnh và đặc tính của dân tộc mình.

Trong luồng chảy của việc khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm đến di sản văn hóa dân tộc. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 23/11/1945, Người đã ký kết Sắc lệnh 65 về bảo tồn tất cả các di sản văn hóa như đình chùa, đền miếu, cung điện, thành quách, bia ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở, kể cả những cái có tính tôn giáo nhưng có ích cho lịch sử.

Năm 1951, trong lúc đang kháng chiến chống Pháp, Người cũng đã ra Chỉ thị phục hồi vốn cổ dân tộc. Nhờ vậy mà một số loại hình nghệ thuật truyền thống ở các địa phương trong nước được phục hồi để phục vụ nhu cầu tinh thần của nhân dân, động viên toàn dân, toàn quân đẩy mạnh công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc.

Trong Di chúc, Người đau đáu căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”....

Có thể nói, trong suốt cuộc đời, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa chiếm một vị trí hết sức quan trọng. Theo Người, văn hóa có ý nghĩa vô cùng to lớn và giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Văn hóa được xây dựng và bồi đắp nên trong suốt chiều dài lịch

sử, nó làm nên nền tảng tinh thần của một xã hội, giữ vai trò quan trọng vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Định hướng lớn cho việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam

Ngày 16/07/1998, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII đã ban hành Nghị quyết về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

15 năm sau, Hội nghị Trung ương 9 khóa XI (năm 2011) của Đảng đã tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII và ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Trong Nghị quyết này, nhận thức mới có tính đột phá của Đảng về nguồn lực văn hóa đối với phát triển được thể hiện ở việc khẳng định vai trò của văn hóa trong chính trị và trong kinh tế. Chính trị và kinh tế là hai lĩnh vực then chốt của xã hội phải được đặt trên nền tảng văn hóa và phải phát huy vai trò của nguồn lực văn hóa đối với việc phát triển hai lĩnh vực trên. Đảng nhấn mạnh: “Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội”. Nguồn lực văn hóa được kết tinh tập trung nhất là ở con người. Con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể của phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân.

Đây chính là sự tiếp nối tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

“Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020” (được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 432/QĐ-TTg, ngày 12/4/2012) cũng khẳng định quan điểm con người là trung tâm của phát triển bền vững; nhấn mạnh yêu cầu, nhiệm vụ phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững; cần đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân...

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã bổ sung, cụ thể hóa các đột phá chiến lược này cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới, trong đó nhấn mạnh: “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”...

Như vậy, có thể thấy, nhận thức về nguồn lực văn hóa trong chiến lược xây dựng và phát triển đất nước của Đảng ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, việc quan tâm chú trọng phát triển nguồn lực văn hóa, con người, phát huy tối đa tiềm năng “sức mạnh mềm” của đất nước là một trong những động lực quan trọng để thúc đẩy xã hội phát triển bền vững, đồng thời nâng cao hình ảnh, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. **HỒNG MINH**

VĂN HÓA SOI ĐƯỜNG

“Hội nghị Diên Hồng” về văn hóa khơi dậy khát vọng của dân tộc

Sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (24/11/1946), Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021 có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm khơi dậy khát vọng của toàn dân tộc để bước sang một thời kỳ mới, tập trung phát triển nhanh và bền vững đất nước.



● Phát triển văn hóa, con người Việt Nam để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Sức mạnh nội sinh của văn hóa

“Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về phát triển văn hóa” là chủ đề tham luận của Bộ trưởng Bộ VHTTDL Nguyễn Văn Hùng trong khuôn khổ Hội nghị Văn hóa 2021 ngày 24/11/2021.

Theo người đứng đầu ngành VHTTDL, kể từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đất nước tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, dù còn nhiều khó khăn, song với sự nỗ lực, quyết tâm, ngành Văn hóa đã tập trung đổi mới tư duy từ “làm văn hóa” sang “quản lý nhà nước về văn hóa”, xác định quản lý nhà nước thông qua các công cụ pháp luật, cơ chế, chính sách là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để “khơi thông nguồn lực” và “thúc đẩy sáng tạo”; tăng cường “củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa” nhằm tháo gỡ các rào cản chính sách, chuyển từ cơ chế bao cấp sang cơ chế tự chủ, tự hạch toán có sự tài trợ một phần của Nhà nước, xây dựng cơ chế đặc thù với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa để giải phóng sức sáng tạo, khai thác các nguồn tài nguyên văn hóa và khuyến khích sự tham gia tích cực của xã hội, tạo động lực phát huy sức mạnh nội sinh của văn hóa.

Trên tinh thần “tự do sáng tác là điều kiện sống còn để tạo nên

giá trị đích thực trong văn hóa, văn nghệ”, quá trình đổi mới thể chế theo hướng hội nhập quốc tế đã từng bước hình thành khung chính sách. Quốc hội đã ban hành các bộ Luật, Chính phủ ban hành các Nghị định để quản lý, phát triển văn hóa nhằm chuyển hóa các trụ cột tài nguyên văn hóa vốn vô cùng giàu có, phong phú như: di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di sản thiên nhiên, loại hình nghệ thuật đặc sắc, lễ hội mới và sự kiện, các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, các danh nhân văn hóa, các cơ sở vật chất và không gian văn hóa thành sức mạnh mềm của văn hóa Việt Nam.

Sau 35 năm đổi mới, nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn. Tư tưởng, đạo đức và lối sống - lĩnh vực then chốt của văn hóa đã có những chuyển biến tích cực; hệ thống chính sách pháp luật về văn hóa tiếp tục được hoàn thiện, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia tích cực vào hoạt động sáng tạo và hưởng thụ văn hóa; công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa tiếp tục được quan tâm; tổ chức tốt hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam ra thế giới.

Thực tiễn đã chứng minh, những lúc đất nước khó khăn, các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ; lòng yêu nước, tinh thần tương thân, tương ái, sống có nghĩa, có

tình, mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam lại càng tỏa sáng; cả dân tộc kết thành một khối thống nhất về ý chí và hành động. Văn hóa đã có những đóng góp tích cực, quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...

Phát huy cao độ giá trị văn hóa, sức mạnh, tinh thần công hiến người dân

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”; “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa”.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, phát triển văn hóa là một trong những vấn đề trọng tâm, một nội dung nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Đây là lần đầu tiên trong văn kiện Đại hội Đảng, Đảng ta đề cập một cách toàn diện và sâu sắc đến lĩnh vực văn hóa, từ chủ đề Đại hội đến các quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược.

“Hiện nay, cả nước có tới 166 bảo tàng, trong đó có 4 bảo tàng quốc gia với hơn 3 triệu hiện vật; 3.486 tổng di tích được xếp hạng quốc gia, trong đó có 1.626 di tích lịch sử; 105 di tích quốc gia đặc biệt; 288 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; 27 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Đó là một tài sản vô cùng quý báu do tổ tiên, cha ông ta mấy nghìn năm để lại, không phải nơi nào cũng có được. Chúng ta có trách nhiệm phải giữ gìn, trân trọng và phát huy. Nếu không là chúng ta có tội với lịch sử, là vong ân bội nghĩa với tổ tiên, cha ông chúng ta”.

“Với văn hóa, không có sự cao thấp, chỉ có sự đa dạng. Sức mạnh mềm của Việt Nam được thể hiện trước hết ở sức hấp dẫn, tỏa ra từ các giá trị văn hóa bao gồm các giá trị vật thể và phi vật thể, giá trị tinh thần và giá trị con người Việt Nam. Chúng ta phải phát huy được những giá trị đó để tạo nên “thương hiệu” cho quốc gia, có sức thu hút thế giới bên ngoài, góp phần nâng cao tinh thần tự tôn dân tộc, sự tự tin trong giao tiếp và quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa của Việt Nam ra thế giới”.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng



Văn kiện Đại hội đã nhấn mạnh một trong những quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nền văn hóa và con người Việt Nam... kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất”.

Để tiếp tục xây dựng, giữ gìn, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ, một là, khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần công hiến của mọi người Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Hai là, xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo...

Ba là, phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa: Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn liền với đấu tranh

không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ. Nâng cao đời sống văn hóa của nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa vui tươi, lành mạnh, hạnh phúc; khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền của đất nước.

Bốn là, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là nhân dân; tôn trọng và bảo vệ sự biểu đạt đa dạng của văn hóa, của người dân, các dân tộc, các vùng, miền; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; cải thiện điều kiện, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân, bảo đảm sự công bằng. Đề cao, phát huy vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, của những người làm công tác văn hóa.

Năm là, chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị về văn hóa, về đạo đức; kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đề Đảng ta và hệ thống chính trị của nước ta thật sự là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho lương tri và phẩm giá con người Việt Nam. Xây dựng văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng; hiệu quả quản lý của Nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sự nghiệp phát triển văn hóa.

Sáu là, xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh.

HỒNG MINH

VĂN HÓA SOI ĐƯỜNG

Làm sao để doanh thu ngành công nghiệp văn hóa đạt 7% GDP?



● Văn hóa là trụ cột của quốc gia.

Doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP chính là mục tiêu quan trọng trong Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2030.

Mục tiêu này được giới chuyên môn đánh giá là khả thi, nhưng với điều kiện ngành văn hóa nước nhà phải vượt qua rất nhiều rào cản, khắc phục những vướng mắc, bất cập nhức nhối trong nhiều năm nay.

Văn hóa cần phát triển tương xứng với kinh tế

Trước đó, vào tháng 9/2016, Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó cũng đã đề ra mục tiêu phát triển văn hóa thành ngành kinh tế quan trọng, đóng góp khoảng 3% GDP vào năm 2020 và tăng lên 7% vào năm 2030. Sau 5 năm thực hiện, số liệu thống kê đã cho thấy ngành công nghiệp văn hoá đóng góp đến 3,61% GDP, cao hơn dự tính ban đầu. Do vậy, giới chuyên môn đánh giá, mục tiêu 7% GDP vào năm 2030 hoàn toàn là khả thi, nhưng yêu cầu tiên quyết là ngành Văn hoá nước nhà phải giải quyết được những bất cập, vướng mắc tồn đọng trong nhiều năm qua.

Tại Việt Nam, cơ cấu công nghiệp văn hoá gồm 12 ngành: Điện ảnh, Xuất bản, Thời trang, Nghệ thuật biểu diễn, Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, Truyền hình và Phát thanh, Du lịch văn hóa, Quảng cáo, Kiến trúc, Phần mềm và các trò chơi giải trí, Thủ công mỹ nghệ. Dù tất cả những lĩnh vực này đều có nhiều tiềm năng phát triển mạnh mẽ, nhưng theo nhiều ý kiến, rào cản lớn nhất là Việt Nam vẫn chưa xây dựng được thị trường văn hoá. Nhiều báo cáo về lĩnh vực này đã đánh giá “Phát triển văn hóa, xây dựng con người chưa tương xứng với phát triển kinh tế”. Bên cạnh đó, còn nhiều vấn đề đặt ra cho sự phát triển văn hoá – nghệ thuật trong bối cảnh hiện nay như: phục hồi sau đại dịch, nhận thức của công chúng, nguồn lực đầu tư, sức sáng tạo của giới nghệ sĩ, trí thức,...



● Phát huy vai trò kinh tế của các ngành văn hóa nước nhà.

Đơn cử, theo nhận định của ông Bùi Hoài Sơn - Ủy viên Thường trực Ủy ban Văn hóa Giáo dục của Quốc hội, Viện trưởng Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam, dù Việt Nam có đầy đủ 12 ngành công nghiệp văn hóa nhưng chưa phát triển đúng theo hướng kinh tế thị trường. Trả lời báo chí, ông cho biết: “Chúng ta phải quan niệm các sản phẩm văn hóa là hàng hóa, đáp ứng các quy luật thị trường, để có chiến lược kinh doanh phù hợp bối cảnh xã hội. Tuy nhiên, Việt Nam hiện chưa làm được”.

Đồng quan điểm, Phó Chủ tịch UBND TP Hà Nội Chử Xuân Dũng cũng nêu ra, văn hóa chưa được quan tâm tương xứng, đầu tư văn hóa chưa đúng mức, vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền còn lớn. Do đó, chiến lược cần quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm văn hóa từ Trung ương đến cơ sở; bên cạnh việc hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách trong lĩnh vực văn hóa theo hướng tinh giản, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Với dự thảo Chiến lược phát triển văn hoá Việt Nam đến năm 2030 và Chương trình hành động phát triển du lịch giai đoạn 2021 – 2025, Bộ trưởng Bộ VH,TT&DL Nguyễn Văn Hùng đã nhấn mạnh: Đầu tư đúng hướng, đúng trọng điểm sẽ tạo ra môi trường văn hóa tốt, đời sống văn hóa tốt sẽ góp phần xoay chuyển tình thế. Ở đó, quản lý văn hóa cần hướng tới sự chủ động hỗ trợ hoạt động văn hóa - nghệ thuật, tiếp cận gần hơn quy luật thị trường trong sản xuất, phân phối, tiêu dùng và hưởng thụ văn hóa. Theo đó, Bộ VH,TT&DL cũng đề xuất

triển khai kịp thời các giải pháp cơ chế, chính sách hỗ trợ tài chính, tín dụng, việc làm và đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp, cộng đồng duy trì hoạt động, vượt qua khó khăn do tác động của dịch Covid-19; hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng phát triển sản phẩm mới, xúc tiến quảng bá du lịch.

Mặt khác, với ngành du lịch là “mắt xích” cực kỳ quan trọng trong việc phát triển văn hoá, chính quyền các cấp cũng nên chú trọng, tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch tại các khu du lịch quốc gia, khu vực động lực phát triển du lịch; đầu tư phát triển du lịch cộng đồng, đặc biệt tại một số tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo, đặc thù theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng; hỗ trợ phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch công nghiệp, du lịch chăm sóc sức khoẻ, du lịch cộng đồng, du lịch về đêm, du lịch thể thao; khuyến khích phát triển du lịch theo mô hình tăng trưởng xanh...

Vượt qua từng rào cản một

Nhìn chung, để các ngành công nghiệp văn hoá cùng phát triển, tăng thêm doanh

thu và đóng góp cho nền kinh tế nước nhà, điều kiện tiên quyết là cần đưa ra những giải pháp hiệu quả nhằm giải quyết những vướng mắc nội tại của từng lĩnh vực.

Đơn cử, với lĩnh vực điện ảnh, theo Hội Điện ảnh Việt Nam, sản lượng phim Việt tăng nhanh, hiện đạt khoảng 50 phim truyện điện ảnh một năm, tạo nên thị trường điện ảnh sôi động, nhất là ở TP HCM. Riêng số liệu thống kê từ hệ thống rạp phim cả nước, tổng doanh thu màn ảnh Việt năm 2019 trên 4.100 tỷ đồng. Tuy nhiên, do tác động của dịch bệnh, con số này giảm xuống còn 710 tỷ đồng do dịch. Thực tế cho thấy, các doanh nghiệp phát hành phim, rạp chiếu phim đều đang “lao đao” bởi dịch bệnh kéo dài. Tại nhiều địa phương, rạp chiếu phim mấy tháng nay vẫn chưa được mở cửa. Mức lương giảm, cuộc sống bấp bênh, nhiều nhân viên của công ty đã phải xin nghỉ việc để tìm cơ hội ở những ngành khác.

Còn ở lĩnh vực mỹ thuật, ông Lương Xuân Đoàn - Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam cho biết, nhức nhối nhất trong lĩnh vực này chắc chắn là vấn nạn đạo nhái, làm tranh giả diễn biến ngang nhiên và phức tạp trong suốt ba thập niên qua. Tuy nhiên, hướng giải quyết vẫn còn bỏ ngõ. Ông Đoàn khẳng định, khi vẫn còn tranh giả thì không thể nào tạo ra thị trường nội địa đúng nghĩa, chuyên nghiệp để thúc đẩy sự sáng tạo và nâng giá tranh: “Đó chính là lý do thị trường nước ngoài đang định đoạt giá tranh Việt chứ không phải trong nước”.

Mặt khác, lĩnh vực nhiếp ảnh Việt Nam cũng gặp vướng mắc ở vấn đề vi phạm bản quyền, đặc biệt trên nền tảng kỹ thuật số. Bà Trần Thị Thu Đông, Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam cho rằng, các luật về bản quyền, sở hữu trí tuệ đối với các tác phẩm và công trình văn học, nghệ thuật là cơ sở quan trọng để khuyến khích, phát huy tính sáng tạo của các nghệ sĩ, là giải pháp căn cơ thúc đẩy ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam phát triển.

Bên cạnh đó, vấn đề kiểm duyệt là một trong những rào cản lớn đối với quyền tự do sáng tạo của nghệ sĩ, trí thức. Cụ thể, nhà nghiên cứu mỹ thuật Phan Cẩm Thượng nêu rõ, muốn phát triển cần phải tăng hậu kiểm, giảm tiền kiểm: “Khi phát triển công nghiệp văn hóa thì các sản phẩm nghệ thuật đáp ứng nhu cầu thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng. Tiền kiểm tức là kiểm duyệt nhu cầu của người dùng, cách thức có thể phá nát thị trường”.

Một số chuyên gia trong giới làm phim cũng đề xuất tự kiểm duyệt khi chiếu mạng – đây là cách thức đã được áp dụng ở nhiều quốc gia. Theo đó, khi tự kiểm, các tổ chức, cá nhân phát hành phim phải tuân thủ theo các điều luật hiện hành, nhất là các hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh.

Nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, đề xuất: Cần có một nghị quyết chuyên đề mới của Bộ Chính trị về phát triển văn học, nghệ thuật; ban hành Chiến lược phát triển văn học, nghệ thuật Việt Nam trong thời kỳ mới; cơ chế đầu tư và phát triển các nguồn lực toàn diện, đúng trọng tâm; chăm lo đến sự phát triển của đội ngũ văn nghệ sĩ. **ĐỖ TRANG**

“ Thông qua chiến lược phát triển văn hoá quốc gia, Đảng và Nhà nước đã nhận thấy rõ vai trò, vị trí, giá trị của các ngành công nghiệp văn hóa trong sự phát triển bền vững đất nước. Và để phát triển văn hoá một cách tổng thể, xứng tầm, rất cần sự chung tay, góp sức của toàn thể xã hội, từ các cơ quan chức năng, doanh nghiệp đến từng cá nhân ở mọi độ tuổi. Khách quan mà nói, đây không chỉ là câu chuyện về kinh tế mà còn là câu chuyện về chính trị, giáo dục... và liên quan đến nhiều lĩnh vực khác trong đời sống xã hội; do vậy tất nhiên cũng không phải trách nhiệm của riêng cá nhân, cơ quan nào. Hơn thế nữa, việc tập trung phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sẽ tạo ra sức mạnh mềm của Việt Nam để quảng bá những giá trị văn hóa Việt Nam ra thế giới, tăng thêm năng lực cạnh tranh khi bước ra “đấu trường” quốc tế.

VĂN HÓA SOI ĐƯỜNG

Đề di sản – mạch nguồn văn hóa cha ông mãi khơi dòng

Di sản có thể tiếp tục sống trong đời sống đương đại như thế nào? Hay sẽ đi vào bảo tàng và trở thành ký ức của chúng ta về các giá trị văn hóa trong quá khứ? Hay di sản có thể “sống”, có thể phát triển song hành cùng đời sống đương đại, và nếu thế thì di sản sẽ sống bằng cách nào? Đó là những câu hỏi đang được đặt ra với ngành Văn hóa.



● Di sản hát Trống quân có nguy cơ mai một.



● Chèo Tàu nguy cơ thất truyền vì 25 năm mới mở hội một lần.

Xin đừng lãng quên những di sản phi vật thể quý

Là quốc gia đa tộc người, Việt Nam có kho tàng di sản văn hóa phong phú và đa dạng. Đặc biệt, từ năm 2003 đến nay, Việt Nam có các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể thế giới: Nhã nhạc - Âm nhạc cung đình Việt Nam, Không gian Văn hóa Công chiêm Tây Nguyên, Dân ca Quan họ Bắc Ninh, Hội Gióng tại đền Sóc và đền Phù Đồng ở Hà Nội, Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương Phú Thọ, Đờn ca tài tử Nam Bộ, Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, Nghi lễ và Trò chơi Kéo co ở Việt Nam, Hát Xoan, Ca trù. Tuy nhiên, thời gian qua, công tác giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa chưa thật sự hiệu quả.

Một trong những di sản đang sống trong “ngục tù” hay “sống thực vật” là Chèo Tàu - một loại hình diễn xướng hầu Thánh ở Tổng Gối (Đan Phượng, Hà Nội) đã từng được lập hồ sơ đề cử Di sản thế giới năm 2001. Đến nay, dù đã có rất nhiều nỗ lực sưu tầm khôi phục Chèo Tàu nhưng do bị thất truyền đã quá lâu, lễ Thánh lại 25 năm mới mở hội một lần, nên “ứng cử viên” di sản Thế giới cũng chỉ “loay hoay trong 4 bức tường”, mọi việc vẫn còn dang dở. Ngay tại quê hương của Chèo Tàu, các nghệ nhân gắn bó với Chèo Tàu nhất vẫn ngày ngày khắc khoải đi tìm Chèo Tàu đích thực. Nghệ nhân Ưu tú Ngô Thị Thu (Câu lạc bộ Chèo Tàu xã Tân Hội) tâm sự rằng, Chèo Tàu

còn quá ít người biết đến. Ngày trước, khi những bậc cao niên, những “cây đa, cây đề” thuộc nhiều bài hát Chèo Tàu như cụ Tiến Thị Lục, Kim Thị Ba và Nguyễn Thị Năm còn sống thường hay truyền dạy cho chúng tôi các bài hát và cách hát, nhưng từ khi các cụ mất, việc phục dựng các làn điệu rất khó khăn. Theo lời kể của các cụ, có đến 360 làn điệu nhưng hiện nay chúng tôi chỉ lưu giữ chính xác về ngôn ngữ và cách hát khoảng 20 làn điệu, trong đó có “Se chỉ luôn kim”, “Cổ kiêu ba ngán”, “Răng đen hạt đậu”... Sợ dĩ như vậy vì việc học hát Chèo Tàu chủ yếu qua hình thức truyền miệng, không có sách nào ghi lại những lời hát cả. Năm 2001, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam đề cử hát Chèo Tàu cùng múa Thái lên UNESCO đề công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của thế giới nhưng không được công nhận do hồ sơ chuẩn bị quá sơ sài.

Vì sống trong “song sắt” nên hiếm ai biết tới một loại chèo gọi là Chèo Ma chỉ phổ biến ở Mường Muốt (xã Cẩm Thành, Cẩm Thủy, Thanh Hóa). Những làn chèo lạ này được hát đầu đêm suốt sáng, kéo dài hết ngày này qua ngày khác, có thể “tái diễn” hàng chục ngày. Diễn chèo mà như “diễn xiếc” trước linh cữu người chết chỉ để nhằm một mục đích là... làm vui cho đám ma. Khác với chèo Bắc Bộ là hát ở sân đình, hát Chèo Ma chỉ diễn ra khi có đám tang người “chết đúng qui luật” (thọ từ 70 tuổi trở lên) và chỉ hát trước linh cữu

người chết. Nội dung chèo ma rất dài, gồm 10 “mái” và những tích trò cười được chia thành hai phần: Chèo Buồn (hát kể “tảng chạy năm tháng” với lời lẽ rất buồn về công ơn cha mẹ, giờ cha mẹ mất đi, con cái trả hiếu bằng cách mời phường chèo đến hát tiễn cha mẹ (đã mất) về cõi Mùờng Trời) và Chèo Vui (ca, vũ, âm điệu) với hai tầng ý nghĩa: báo hiếu và gây cười.

Hay ở làng Ngọc Trục, xã Thiệu Tiến, Thiệu Hóa, Thanh Hóa cũng có một loại hình múa rối mà tương truyền “có từ thời Nguyễn Trãi giả làm giả đi bán dầu để tìm Lê Lợi xin dầu quân” song cũng ít thấy sử sách nhắc đến. Những con rối to lớn, đồ sộ được làm bằng cốt tre như đồ mã mà cử động được như thật nhưng bị “hóa” ngay sau khi diễn xong.



● Ông Nguyễn Ngọc Đoán đang lưu giữ những tài liệu về thứ ngôn ngữ lạ của làng Đa Chắt - Phú Xuyên- Hà Nội.

Chưa hết, Kiều Kâu - một trong những nghệ nhân nổi tiếng nhất Tây Nguyên - người đã biên soạn, dịch sang Tiếng Việt được 75 bộ sử thi M Nong, 15 truyện cổ và 3 tập lời nói văn cùng rất nhiều đầu sách có giá trị khác. Mãi tới ngày gần đây ông, người ta mới biết đi cảo của ông với nhiều công trình chưa được công bố, hiện vẫn còn “ở ẩn” trong chiếc máy tính cá nhân của ông mà nguyên nhân nào đó khiến nó không khởi động lại được...

Đặc biệt là sự mai một ít nhiều của một số loại hình di sản như truyền khẩu, tri thức dân gian, nghệ thuật trình diễn và tập quán xã hội ở ngoại thành Hà Nội. Điển hình như: tiếng lóng ở làng Đa Chắt (Phú Xuyên); hát Trống quân (Phú Xuyên, Thường Tín, Phúc Thọ), hát Tuồng cô

(Chương Mỹ)...

Ngoài ra, sự thu hẹp, biến đổi không gian văn hóa làm biến đổi thực hành di sản. Hay những bất cập về nhận thức trong công tác quản lý dẫn đến tác động làm sai lệch giá trị di sản. Trong khi đó, số lượng người thực hành ngày càng ít đi nên việc trao truyền di sản ngày càng khó khăn hơn. Mặt khác, nguồn nhân lực cho quản lý di sản rất thiếu, năng lực hạn chế, chưa có điều kiện đào tạo và tập huấn thường xuyên, trong khi nguồn tài chính hỗ trợ cộng đồng phục hồi, bảo tồn và trao truyền di sản rất ít, không thường xuyên.

Cần phục hồi các di sản phi vật thể có nguy cơ mai một

Là tài sản ông bà, cha mẹ để lại, di sản văn hóa được truyền lại từ đời này qua đời khác là một phần quan trọng trong sự giàu có và bền vững của văn hóa quốc gia. Thế nhưng, trong khi người ta có thể giữ chặt, thậm chí tranh chấp những mảnh đất hương hỏa - những tài sản được thừa kế thì không ít di sản văn hóa lại nằm trong sự thờ ơ hoặc bất lực của chính những người đang lưu giữ chúng khiến nhiều di sản quý báu đã và đang có nguy cơ biến mất hàng ngày.

Song song với nguy cơ ấy là những sự “giam cầm”, cải biên, cải tiến, phục dựng di sản mà nhiều người cho rằng đã tác động đến tín nguyên vẹn của chúng, thậm chí cho rằng đã làm hỏng di sản, hoặc làm biến mất chúng.

Theo ThS Phạm Văn Phê (Trường Đại học Văn hóa Hà Nội), do tác động của cơ chế thị trường và quá trình hội nhập, nhiều di sản văn hóa phi vật thể đang bị pha tạp và dần mai một. Thậm chí nhiều làn điệu dân ca, điệu múa cổ truyền, nhạc cụ dân tộc, lễ hội dân gian, một số nghề thủ công truyền thống và phương tiện sinh hoạt hằng ngày bị thất truyền, số còn lại cũng đang ở tình trạng không có điều kiện phục hồi. Các tài liệu, tư liệu về các di sản phi vật thể cổ xưa lưu giữ không nhiều, số còn lại đang nằm rải rác, chưa có điều kiện sưu tầm, tập hợp. Những nghệ sĩ, nghệ nhân am tường chuyên môn đã lớn tuổi, hoặc đã mất... Nhiều di sản văn hóa phi vật thể cổ đang ngưỡng... báo động đỏ!

THUY DƯƠNG

Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 do Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam vừa ký Quyết định 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 phê duyệt nhấn mạnh: “Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc: Hoàn thành việc lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Tập trung đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích quốc gia đặc biệt, di sản thế giới, di tích lịch sử - văn hóa có giá trị tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch; Nâng cao chất lượng công tác sưu tầm, nghiên cứu, kiểm kê, phân loại di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình di sản văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, ưu tiên di sản văn hóa các dân tộc có số dân dưới 10.000 người. Phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam; Kiện toàn, phát triển hệ thống

bảo tàng, đổi mới nội dung và hình thức trưng bày, nâng cấp trang thiết bị và hệ thống trưng bày, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ. Đầu tư xây dựng một số bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng chuyên ngành cấp trung ương và địa phương; phát triển bảo tàng ảo. Xây dựng khung pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của bảo tàng tư nhân; Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục di sản văn hóa trong và ngoài nhà trường bằng việc đa dạng hóa mô hình, phương thức, quy mô; Tăng cường xã hội hóa hoạt động giáo dục di sản; Đổi mới và nâng cao hoạt động dân nguyện, tôn vinh nghệ nhân; Tạo điều kiện cho nghệ nhân tham gia truyền dạy, quảng bá di sản trong cộng đồng ở trong nước và nước ngoài; Thực hiện số hóa và lập bản đồ số di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu. Nâng cấp và khai thác có hiệu quả ngân hàng dữ liệu về di sản văn hóa của 54 dân tộc Việt Nam phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

VĂN HÓA SOI ĐƯỜNG

Nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa

Đã 70 năm trôi qua, lời dạy của Hồ Chủ tịch vẫn vẹn nguyên giá trị. Đã có những nghệ sĩ, thẩm nhuần lời Bác mà dấn thân cống hiến cho nền văn hóa nước nhà. Nhưng, đó đây vẫn còn những câu chuyện buồn về người làm nghệ thuật đeo đuổi danh vọng và tiền bạc, quên đi sứ mệnh thiêng liêng của mình.



● **“Cánh đồng hoang” - bộ phim vang danh thế giới đến từ nghệ sĩ tài năng.**



● **Bức “Thiếu nữ bên hoa huệ” của danh họa Tô Ngọc Vân.**

Những người chuyên chở “Chân - Thiện - Mỹ”

Năm 1951, trong Thư gửi các họa sĩ nhân triển lãm hội họa tại Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”.

70 năm qua, 19 chữ vàng ấy đã trở thành nguồn động viên, thôi thúc lớp lớp văn nghệ sĩ rời bỏ “tháp ngà” để hòa mình cùng Nhân dân đi qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ở thời bình, biết bao nghệ sĩ đã lăn lộn vào cuộc đời, phản ánh những góc khuất chân thực, gai góc của cuộc sống, đem lại nhiều tác phẩm giá trị cho nhân dân, cho đất nước.

Có thể kể đến biết bao nhiêu thế hệ nghệ sĩ như thế trong những năm qua. Những nghệ sĩ đã sáng tác ra những tác phẩm văn học văn học đầy tràn trề với phận đời, phận người. Những bài hát thấm đẫm tình yêu quê hương, đất nước. Những tác phẩm sân khấu, điện ảnh đầy nhân văn, thôi thúc con người ta hướng đến “Chân - Thiện - Mỹ”.

Trên văn đàn Việt, những năm qua, người ta chứng kiến sự hình thành và phát triển những cây viết tài năng, có phẩm chất. Có thể kể đến các thế hệ nhà văn “sau 1975”, như Phan Thị Vàng Anh, Phan Huyền Thư, Phan Hồn Nhiên, Phong Điệp, Đỗ Bích Thủy, Nguyễn Đình Tú, Trần Nhã

Thụy, Nguyễn Vĩnh Nguyên, Nguyễn Phong Việt... Những cây bút ấy, bằng sự sắc sảo và tâm huyết với nghiệp văn chương, đã tìm tòi, khơi mở những con đường mới, luôn làm mới mình và góp phần khiến văn đàn không bị cũ, mòn đi trong mắt độc giả trong nước.

Trong âm nhạc, nhiều thế hệ nghệ sĩ tài năng đã cống hiến hết mình cho nghệ với những tác phẩm âm nhạc hay, trở thành bất hủ qua các thời đại. Những nhạc sĩ Văn Cao, Trịnh Công Sơn, Đặng Hữu Phúc, Huy Du, Lưu Hữu Phước, những nghệ sĩ Thu Hiền, Thanh Hoa, Quý Dương, Trung Kiên... đã đem âm nhạc gắn liền với những giá trị đẹp đẽ, nhân văn, với tình yêu nước, yêu Tổ quốc, hướng về cách mạng. Những tác phẩm âm nhạc, giọng ca của họ đã để lại những di sản quý báu cho đời sau. Để rồi, tiếp nối là nhiều thế hệ nhạc sĩ, ca sĩ tài có tài năng, có đạo đức, đem tác phẩm âm nhạc làm đẹp cho đời, vun đắp chiều sâu tâm hồn con người.

Có những nghệ sĩ, với tài năng và phẩm chất của mình, quảng bá nền văn hóa Việt ra thế giới, đem lại niềm tự hào cho dân tộc. Những danh họa Đặng Gia Trí, Tô Ngọc Vân, Bùi Xuân Phái, Trần Văn Cẩn... mà các tác phẩm hội họa giờ đây vẫn được giới hội họa thế giới săn lùng, ngưỡng mộ. Thừa kế di sản của họ và phát huy di sản ấy là những họa sĩ đương đại hàng đầu Việt Nam ngày nay, như Đặng Xuân Hòa, Thành

Chương, Hứa Thanh Bình, Lê Kinh Tài, Lê Thanh Sơn, Đinh Quân...

Trong điện ảnh, một thế hệ đã xa đã làm nên những tác phẩm kinh điển, vang động cả điện ảnh trong nước lẫn thế giới, phơi bày những góc khuất chiến tranh và sự kiên cường, lòng yêu nước của người Việt. Những tác phẩm điện ảnh: Cánh đồng hoang, Mùa Gió Chướng (Đạo diễn Hồng Sến), Bao giờ cho đến tháng Mười (đạo diễn Đặng Nhật Minh), Con chim vành khuyên (đạo diễn Nguyễn Văn Thông và đạo diễn Trần Vũ)... đã trở thành chuẩn mực của nền điện ảnh nước nhà. Và tiếp sau đó là những thế hệ đạo diễn tài năng, cho ra đời những tác phẩm ghi dấu vào lịch sử điện ảnh Việt Nam, nâng tầm điện ảnh Việt trên trường quốc tế. Có thể kể đến các tác phẩm điện ảnh qua các thế hệ như: Mùi Đu Đủ Xanh của đạo diễn người Pháp gốc Việt Trần Anh Hùng, Mùa len trâu của đạo diễn Việt kiều Nguyễn Võ Nghiêm Minh, Áo Lụa Hà Đông do Lưu Huỳnh đạo diễn, cho đến các tác phẩm điện ảnh giá trị những năm gần đây như Đào của dân ngụ cư do Hồng Ánh đạo diễn, phim Song Lang của đạo diễn Việt kiều Leon Quang Lê...

Khó có thể kể hết những thế hệ, những cái tên nghệ sĩ đã miệt mài cống hiến, làm nên một bề dày văn hóa, nghệ thuật Việt, miệt mài gây dựng, truyền tải những giá trị Chân - Thiện - Mỹ đến mỗi một người thưởng lãm. Với những nghệ sĩ ấy, danh

vọng hay tiền bạc từ hoạt động nghệ thuật không phải là điều đầu tiên mà họ quan tâm đến. Trong tâm hồn những nghệ sĩ chân chính, điều quan trọng nhất là tác phẩm của bản thân đem lại được giá trị tốt đẹp nào cho cuộc đời, cho con người.

Đánh thức những giá trị thiêng liêng

Ngàn năm văn hiến, những văn, nghệ sĩ từ thời xa xưa cho đến thế hệ nghệ sĩ trong chiến tranh, cận đại... đã để lại cho Việt Nam hôm nay những di sản trân quý vô cùng. Nhưng, thời gian qua, đã có không ít những “con sâu làm rầu nồi canh”.

Đó đây, có không ít nghệ sĩ vì danh vọng, tiền bạc mà bất chấp tất cả. Họ sáng tạo, trăn trở vì nghệ thuật thì ít, mà chiêu trò thì nhiều. Họ bất chấp danh dự, phẩm giá để khoe thân, gây ra những hành vi câu view rẻ tiền trên truyền thông, mạng xã hội để được nổi tiếng, hâm nóng tên tuổi. Nhiều nghệ sĩ khác, dựa vào sự yêu thương, tín nhiệm của khán giả để quảng cáo bừa những sản phẩm kém chất lượng, tiền thu vào túi, người tiêu dùng bị đầu độc thì mặc kệ.

Không ít nghệ sĩ khác, phụ kì vọng của khán giả bằng những hành động thiếu trách nhiệm, khuất tất trong hoạt động thiện nguyện. Khiến đồng tiền không thể đến tay người cần, khiến người dân bất mãn, mất đi niềm tin.

Lại có những nghệ sĩ, không những không nỗ lực nâng cao

dân trí, đem đến những tác phẩm hay cho đời, lại góp phần kéo thấp mỹ phẩm giá trị bằng những bài hát nhố nhăng, rẻ tiền, nội dung tục bậy, xúc phạm tôn giáo, lịch sử, ném “rác văn hóa” vào khán giả.

Rồi những nghệ sĩ lấy “scandal” làm thú vui, thích phát ngôn bừa bãi thiếu trách nhiệm, gây hoang mang dư luận, những nghệ sĩ có lối sống xa hoa, trụy lạc, đời tư không trong sáng...

Những rối loạn, nhiễu nhương trong làng giải trí đã khiến những năm qua, người dân mất đi ít nhiều sự trân trọng với hai tiếng “nghệ sĩ”. Danh hiệu thiêng liêng ấy đã bị rẻ rúng hóa, bởi một bộ phận nghệ sĩ giả hiệu, hoặc biến chất.

Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 mà Chính phủ vừa phê duyệt, có nhấn mạnh việc xây dựng và phát triển văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân là chủ thể sáng tạo. Và trong đó đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa giữ vai trò nòng cốt. Có thể thấy, trách nhiệm của văn nghệ sĩ, những người làm công tác văn hóa là hết sức quan trọng trong chiến lược phát triển văn hóa của dân tộc. Đội ngũ văn nghệ sĩ, người làm văn hóa không vững mạnh, thì khó mà thực hiện các mục tiêu đã đề ra, như phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa.

Cũng khó lòng “hợp tác và quảng bá các giá trị văn hóa của Việt Nam ra thế giới, phát huy sức mạnh mềm văn hóa, góp phần quan trọng vào sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế, tạo dựng môi trường hoà bình, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo đảm sự phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”.

Hơn lúc nào hết, nghệ sĩ giờ đây càng cần thấm nhuần lời dạy của Bác, xem mình là một chiến sĩ kiên cường trên mặt trận văn hóa. Hơn lúc nào hết, đất nước cần tới họ, để hoàn thành các mục tiêu lớn lao trong chiến lược văn hóa của hai mươi năm tiếp theo.

Những nghệ sĩ không chịu thức tỉnh, không đổi thay, sớm hay muộn cũng sẽ bị đào thải khỏi guồng phát triển văn hóa, bởi chính khán giả, bởi thể chế, quy định của pháp luật, bởi xu thế của xã hội.

Thay đổi để phát triển, không chỉ là sứ mệnh thiêng liêng của nghệ sĩ khi được trao truyền những di sản của tiền nhân, mà còn là trách nhiệm gánh trên vai từ khi bước vào con đường nghệ thuật. Trách nhiệm với đất nước, với cộng đồng. **TRẦN TRẦN**

Dấu xưa, “phép vua thua lệ làng”

Trải qua nghìn đời, với bao thăng trầm, biến động, bao thử thách khắc nghiệt, làng xã Việt với những nét văn hóa riêng độc đáo và đặc sắc được gìn giữ, trao truyền và tồn tại từ chính những làng quê bé nhỏ. Hương ước làng xã có từ ngàn xưa như một xã hội thu nhỏ, với những luật tục, lễ thói đã làm nên một bản sắc riêng có của người Việt...



● Vẻ đẹp làng cổ Cự Đà (Hà Nội) - nơi lưu giữ nhiều nét xưa cũ làng quê Bắc Bộ với những hương ước xen lẫn quá khứ và hiện tại... (Ảnh minh họa)

Hương ước và sự bình yên suốt ngàn năm phong kiến, áp bức

Theo sách Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyền tập hương ước tục lệ, PGS.TS. Nguyễn Tá Nhí (chủ trì), NXB Hà Nội, 2010, hương ước tục lệ là những quy tắc (điều lệ) có tính chất ràng buộc, được đặt ra trong đời sống cộng đồng làng xã, nhằm điều hòa các mối quan hệ và khuyến khích, động viên làm việc.

Ban đầu, các quy ước này chỉ là truyền miệng, sau đó mới có định thành các văn bản. Các văn bản hương ước tục lệ sớm nhất được xác định là vào thời Hồng Đức (1470-1496). Trải qua các thời Mạc, Lê, Trịnh, Tây Sơn, Nguyễn hương ước không ngừng phát triển và ngày càng chặt chẽ, hợp lý hơn.

Đầu thế kỷ 20, chính quyền thuộc địa Pháp đã can thiệp trực tiếp vào bộ máy làng xã, tạo nên các bản hương ước cải lương viết theo mẫu từ trên xuống dưới (trước đó các hương ước tục lệ chủ yếu làm lễ tế theo từng giai đoạn, sau này mới khâu chuỗi lại thành 1 bản hoàn chỉnh).

Những bản hương ước mới này ngoài việc đề ra những quy tắc sống do cộng đồng làng xã xây dựng trước đó (thờ phụng, cúng tế, vị thứ, việc làng, hình mực, hương ẩm, khao vọng, cưới xin, tang ma...), nó còn quy ước những vấn đề mới như phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm theo Tây y hiện đại, đề cao vấn đề vệ sinh, phòng bệnh hơn chữa bệnh...

Việc quy định này có lẽ xuất phát từ tình hình dịch bệnh tại Bắc kỳ vào cuối thế kỷ thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20. Theo các tài liệu lưu trữ xứ Bắc kỳ thường xảy ra bệnh dịch. Đơn cử như bệnh dịch tả xảy ra năm 1888 làm chết khoảng

1.800 người ở Hà Nội chỉ trong một khoảng thời gian rất ngắn, từ 18/4 đến 9/5 (trong số này có Paul Bert, Tổng Trú sứ Trung - Bắc kỳ).

Ngoài bệnh tả, dân xứ Bắc kỳ cũng hay bị bệnh đậu mùa và bệnh dịch hạch. Vào năm 1903, bệnh dịch hạch lại bùng phát ở Hà Nội, Văn Miếu - Quốc Tử Giám còn bắt đầu trở thành một nơi “cách ly” người bệnh của chính quyền thành phố.

Theo một số bản hương ước tục lệ được tuyền dịch và giới thiệu trong sách “Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội Tuyền tập hương ước tục lệ”, những quy tắc về vệ sinh, phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh truyền nhiễm lây lan được quy định rất chặt chẽ, cụ thể:

Bản khoán ước xã Duyên Trường, huyện Thanh Trì, nay thuộc xã Duyên Thái, huyện Thanh Trì Điều 24 ghi việc phòng bị chứng truyền nhiễm như sau: Trong làng chẳng may phát ra chứng truyền nhiễm thì người bị bệnh phải ở riêng một chỗ, để khỏi truyền nhiễm cho người khác. Lý dịch phải làm giấy trình quan ngay. Như súc vật bị bệnh ấy thì phải giết ngay lý dịch để trình quan. Con nào chết phải xin phép quan chôn. Khi chôn phải xa chỗ hồ ao, cuộc sâu đồ than lên trên. Con nào ốm thì xin thuốc chữa. Ai không tuân, hội đồng trình quan.

Có thể nói mọi quan hệ trong làng xã đều được quy định trong hương ước. Hương ước do chính dân làng soạn thảo, nên phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương. Hằng năm, hương ước đều được tuyền đọc một lần tại đình làng, để ai cũng nhớ, cũng thuộc và những điều khoản không còn phù hợp cũng thường được sửa đổi.

Nhà nước chỉ can thiệp vào làng xã trong việc thu thuế, bắt

lính; xử lý những vụ án hình sự hay những vụ tranh chấp dân sự làng không hòa giải được; can thiệp khi có dịch bệnh lớn... còn lại thuộc quyền tự trị, tự quản của các làng xã. Cơ cấu tổ chức làng xã xưa đơn giản nhưng chặt chẽ, hệ thống tổ chức gồm Hội đồng hương chính và Lý trưởng do dân làng tự bầu, Nhà nước phê chuẩn, nếu vị chức sắc nào thực hiện trách nhiệm kém cỏi hay có sai phạm, dân làng sẽ bầu người khác thay thế. Làng có đội ngũ tuần phiên, có trách nhiệm bảo vệ an ninh, trật tự trong làng và ngoài đồng. Hầu hết hương ước các làng đều quy định, nếu tuần phiên lơ là để trộm đục tường, khoét vách ăn trộm hay gặt trộm lúa ngoài đồng, tuần phiên bị phạt và đền cho gia đình mất trộm 100% số tài sản thiệt hại.

Hương ước nhiều làng quy định, khi họp Hội đồng ở đình làng, dân làng có quyền đến dự, ai có điều gì thắc mắc có quyền chất vấn, Hội đồng có trách nhiệm giải trình rõ ràng. Tuy nhiên, hương ước cũng quy định người chất vấn phải có thái độ đúng mực, ai say rượu nói càn có thể bị phạt.

Có hương ước còn quy định, ai mất gà, mất buồng cau, buồng chuối mà đi chửi rong trong làng, làm “mất phong thể của làng” thì bị xử phạt. Nói về xử phạt, điều đặc biệt là ai vi phạm cũng bị phạt, nhưng những người dân thường bị phạt nhẹ, còn những người có chức sắc, có chữ nghĩa thì bị phạt nặng hơn nhiều lần.

Có thể thấy, dấu ấn trí thức trước đây còn thấp, đa số không biết chữ nhưng “nếp sống văn hóa lại khá cao”, những người có chữ nghĩa trong làng rất được tin cậy và tôn trọng. Người có chữ nghĩa tham gia Hội đồng, được bầu làm chức dịch... Và cũng vì thế mà người dân rất hiếu học, mong con cháu được học hành, đỗ đạt thành tài.

Bởi những giá trị đó khiến làng xã xưa bình yên, vững vàng trước các yếu tố ngoại lai suốt quá trình dựng nước và giữ nước của các thế hệ cha ông...

Không còn “Trống làng nào làng ấy đánh”

Các nhà nghiên cứu về văn hóa thôn, làng Việt Nam đã đúc kết: Hương ước của làng có thể xem như là một hệ thống luật tục, tồn tại song song nhưng không đối lập với pháp luật của quốc gia. Ngày nay, những nếp cũ đã lỗi thời, không còn phù hợp của làng xã truyền thống như co cụm, khép kín như: “Trống làng nào làng ấy đánh”, “Thánh làng nào làng ấy thờ”, “Phép vua thua lệ làng”... đã chỉ còn trong hoài niệm. Thế nhưng, những giá trị quý báu của văn hóa làng xã như ý thức trách nhiệm cao với cộng đồng; tôn trọng trật tự, kỷ cương; tinh thần “tương thân, tương ái”, đùm bọc “tất lửa tối đèn có nhau” sẽ mãi còn đó không chỉ trong văn hóa làng xã...

Sau Cách mạng Tháng Tám, do những biến đổi về mặt xã hội, cơ cấu tổ chức của chính quyền cơ sở ở nông thôn cũng như nhận thức của nhân dân nên hương ước không được thừa nhận và duy trì. Từ năm 1989 đến nay, việc ban hành hương ước được thực hiện công khai và trên diện rộng.

Hương ước mới với nội dung liên quan đến nhiệm vụ phát triển

kinh tế - xã hội ở từng làng trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, bảo vệ quyền lợi cho nhân dân lao động trong làng xã, xóa bỏ hủ tục, đẩy lùi mê tín,... nhằm tạo không khí dân chủ, đoàn kết trong làng xã. Hương ước mới được thực hiện trên cơ sở giáo dục, thuyết phục để mọi người tự giác tuân theo. Xây dựng hương ước mới giúp các trưởng thôn thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước ở cơ sở tạo nên ý thức tự quản cao đến tận từng gia đình trong làng dân chủ cộng đồng, mặt khác đảm bảo không trái với pháp luật... Hương ước mới do các làng tự xây dựng và ràng buộc nhau thực hiện, thường có tên gọi là “quy ước làng văn hóa”.

Theo đó, nội dung của hương ước do cộng đồng dân cư thôn, tổ dân phố quyết định, bao gồm một hoặc một số lĩnh vực của đời sống xã hội mà pháp luật chưa quy định hoặc quy định nguyên tắc; ghi nhận các phong tục, tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; phù hợp với yêu cầu tự quản của cộng đồng dân cư. Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư.

Là thiết chế tự quản cộng đồng, thời gian qua, hương ước đã góp phần tích cực vào việc điều chỉnh các mối quan hệ nội bộ trong phạm vi thôn, làng. Hương ước được coi là thiết chế có tác dụng hỗ trợ pháp luật khi Nhà nước chưa kịp ban hành pháp luật hoặc chưa cần thiết sử dụng pháp luật để điều chỉnh, được ví như “cánh tay nối dài” của pháp luật và cùng với pháp luật điều chỉnh một cách toàn diện các mối quan hệ phát sinh trong đời sống xã hội.

Qua việc thực hiện hương ước đã góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng nông thôn mới; phát huy quyền tự do, dân chủ ở cơ sở, động viên, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ; giúp nhân dân tham gia, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.

Đến nay, việc xây dựng, thực hiện hương ước còn nhằm điều chỉnh, đảm bảo thực hiện tốt các chính sách về dân số, kế hoạch hóa gia đình, giáo dục, khuyến học, y tế, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (rừng, cây trồng...). Đồng thời, trong một số lĩnh vực quản lý, hương ước được coi là một trong các tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá kết quả, chất lượng, như: Công nhận gia đình văn hóa, thôn, làng văn hóa; công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Và như thế, hương ước làng xã trong cuộc sống hôm nay là mạch nguồn xuyên suốt trong mạch nguồn văn hóa làng xã từ ngàn đời nay... **PHƯƠNG UYÊN**

“Bản Điều lệ xã Đông Mai, nay thuộc quận Hoàng Mai, Hà Nội Điều 2, 3, khoản 9 ghi như sau: Những người ốm nặng ở chỗ khác về làng, nếu là người trong làng thì phải có giấy thầy thuốc tây nhận thức rằng không phải bệnh truyền nhiễm thì mới được vào trong làng. Nếu người ngoài thì cấm hẳn. Người nào đưa ôn (bệnh ôn, một loại dịch sốt rất dễ lây truyền sang người khác), những người ốm nặng về làng mà không trình với lý dịch, nếu xét ra là phải bệnh truyền nhiễm thì phải phạt từ 2 đồng đến 20 đồng. Những nhà nào có người chết vì bệnh truyền nhiễm thì lý dịch phải đến khám và bảo nhà chủ phải theo các thể thức Nhà nước đã sức mà liệm táng...”

Sáng sớm đã nghe tiếng loa vọng từ chót gác đầu xóm. Vậy là thêm chục hộ về xóm. Bà con tranh thủ phụ nhen. Máy anh nào rảnh ra vạt cỏ kê pallet gỗ lên giúp. Căng tấm sáu cái lều nữa. Mọi người từ lều ló đầu ra, chẳng ai bảo ai, cánh đàn ông nhanh chóng đeo khẩu trang rồi chạy về phía chót gác.

Tầm nắng lên cao lại nghe tiếng xe đồ ì ạch đầu xóm. Máy anh công an bàn giao người lại cho chốt trực. Chục người lạ đảo dác nhìn vào xóm. Rồi lại chia lều, gặt đầu chào nhau. Thôi mình ở tạm đây, có chỗ đỡ vài hôm rồi mấy ông chuyển đi bậy ời. Mùa này cứ ráng sống tạm vậy cho qua. Bà già cái lương tới làm quen mấy hộ gia đình vừa chuyển đến. Ở đây hồng đôi, com ngày ba cử, đêm đêm đôi bụng bầy ra chót xin nước nóng về nấu mì. Có mấy bịch bánh nê, chia đám con nít cho nó đỡ lạ đi bậy. Bà già cái lương ngó tới dòm lui rồi lắc đầu chép miệng bỏ về lều của mình.

Xóm tám phương tứ hướng hội tụ, toàn dân thất nghiệp, lao động tự do, com áo, gạo tiền phòng trợ đánh bắt chấp đâm đầu thông chót về tỉnh mình. Bị chặn lại, rồi tập hợp đưa về đây. Cả trăm mấy người đều đã trả nhà trọ sau ba tháng mõi mòn, gói ghém mớ đồ lụn vụn leo lên xe chạy về quê giữa những ngày phong thành. Gặp chót nì nôi than khóc, bu đông bu đồ đến nỗi ông chủ tịch quận rồi bởi đành xin miếng đất hoang kẹp giữa hai quận, dựng bặt, cấp lều làm nơi trú tạm, chờ liên hệ nhà trọ miễn phí.

Xóm mắc kẹt từ đó hình thành với gần bốn chục cái lều đầu tiên, rồi từ từ lan ra cả khu rộng lớn. May nhờ có cái xưởng sản xuất gần đó cho câu điện, câu nước xài. Có hai xe nhà tắm lưu động túc trực bên hông phần đất tiếp giáp đường cái để dân



Truyện ngắn của AN ĐIỀN

tắm táp qua ngày. Mấy hộ có người già hay em bé thường được gửi đi nhà trọ miễn phí sớm hơn. Bạn có tính nào cho xe đón người dân về thì anh công an khu vực lập danh sách cho về theo diện ưu tiên. Cứ mỗi đầu tuần thì xếp hàng lấy mẫu xét nghiệm, mừng là hơn nửa tháng cái xóm tứ chiếng lưu dân chẳng có ca nhiễm.

Ban đầu chỉ có sáu anh bộ đội trực chiến canh, thêm vài ông dân quân. Anh công an khu vực thỉnh thoảng chạy tới phổ biến này nọ hay cập nhật danh sách chuyển đi. Sau thêm mấy chú

lính trẻ tham gia hỗ trợ thành phố điều về phụ, cái xóm bắt đầu quen dần nên nếp và xóm tụ hần. Lâu lâu tụ lại nói dóc, chùng đầu chót mấy anh bộ đội bắt loa kêu giãn cách mấy cô, mấy chú ời! Thế là lều ai nấy nhảy vào, nhưng cũng ló ra nói chuyện cà kê dê ngỗng.

Bà cái lương với thằng con ở chung một lều gần giữa khu đất. Hai má con đầu tuốt Bạc Liêu lên thành phố kiếm sống. Nhà nghèo lắm chú bộ đội. Miếng đất cắm dùi cũng hồng có nên phải rầy đây mai đó. Chứ tui cũng sáu

chục hơn rồi, cực thân nơi xứ người cũng vì hai chữ mưu sinh. Biết chữ nghĩa gì đâu chèn, lên đây đi mần mướn cho mấy cái quán ăn. Dịch người ta đóng cửa thì mình thất nghiệp. Thằng con tui lụm nó đó. Hồi dưới quê ai bỏ ngoài đình lúc còn đồ hôn, tui một thân một mình cũng gần bốn chục đầu có chồng, thôi xin về nuôi, rồi na nó theo mình. Hai chục tuổi đầu à, cũng đi chạy bàn cho mấy cái quán nhậu. Mà mùa này buồn thúi ruột, ai nhậu đầu mà chạy. Hai má con gồng gần ba tháng thì đứt hơi. Tiền hồng còn một xu teng nào hết. Nghĩ

trong cái rủi còn có cái may hen chú. Ở đây cũng vui quá xá. Thôi kệ, vậy rồi cũng xong.

Anh lính trẻ đang bắt kềm giữa hai cái cột làm dây phơi đồ cho xóm trọ, nghe bà cái lương kể chuyện đời mà mắt đỏ hoe. Mới được điều về hỗ trợ chỉ vài ngày mà lòng cứ thất thêu mỗi bận nghe chuyện đời của dân mắc kẹt. Anh lính trẻ khen bà cái lương hay thiệt đó, bữa đêm nghe mà nhớ nhà gì đâu.

Anh bộ đội trẻ theo Sư đoàn 5 của Quân khu 7, từ Tây Ninh điều về chi viện thành phố. Mới mười chín, gương mặt non choẹt,

TIẾNG LÒNG

Sâu thăm cao nguyên đá

Xe lướt qua những cung đường ngoằn ngoèo, cả đoàn ồ lên. Trước mắt họ là những vách núi đá dựng đứng, mênh mông là đá. Đá xếp đủ thứ hình thù kì dị, như một câu chuyện cổ đang mở ra trước mắt.

Ngoại trừ người lái xe, cả đoàn đều dán mắt vào cửa kính để nhìn ra ngoài, thường ngoạn vẻ đẹp tuyệt diệu của thiên nhiên ban tặng. “Đúng là cao nguyên đá, trăm nghe không bằng một thấy”, một người trong đoàn nói.

Đúng vậy, cho dầu có nhìn biết bao clip quay cận cảnh, quay toàn cảnh, quay flycam đi nữa, cũng không thể có cảm xúc

mãnh liệt như khi tận mắt trông thấy vẻ đẹp của những ngọn núi đá hùng vĩ, sừng sững, kéo dài.

Cạnh cảm xúc ủa đến từ vẻ đẹp tuyệt diệu của thiên nhiên, còn là rung cảm mãnh liệt trong mỗi con người khi đứng trước một hình hài khác của Tổ quốc. Niềm say mê trước cái đẹp, niềm lâng lâng tự hào khi đất nước mình đẹp không bút mực nào tả xiết. Niềm biết ơn sâu sắc khi tạo hóa đã ban cho đất nước, con người Việt những tuyệt tác lớn lao đến thế.

Chiếc xe chậm chậm bò qua những con đèo quanh co. Bấy giờ là chớm đông. Khí trời càng khiến những ngọn núi đá thêm bí ẩn. Một màu xám bao trùm khắp

nơi, thì thoảng vài ngọn cây, ngọn cỏ đại vươn lên. Trên vách núi, thì thoảng người ta thấy những bóng hình thấp thoáng. Cả đoàn người dường như không tin vào mắt mình khi nhìn thấy những con người bé nhỏ đi thoăn thoắt trên những con dốc đá cheo leo.

“Chuyện thường, dân cao nguyên đá không đi trên núi đá thì chẳng lẽ đi trên đường bằng à”, bác tài cười, đáp trả những tiếng kêu ngạc nhiên của dân phố thị miền Nam. Trong câu chuyện của bác tài, những cư dân đô thị hiểu được rằng, ngọn núi đá xám mênh mông ấy chính là nơi nuôi sống những người dân bản địa. Họ nuôi những con dê núi nhảy tung tăng trên vách đá để lấy thịt. Họ trồng những cây cải mè ngon ngọt từ một nhúm đất trên vách đá. Và những ụ lá lùm xùm thấp thoáng giữa các vách núi kia chính là nơi người ta nuôi ong lấy mật. Để cho ra đời mật ong cao nguyên đá thơm ngon hơn hết

thầy loại mật khác.

Trên những ngọn núi đá tường chừng như không loại cây nào sống được, các dân tộc thiểu số vẫn có thể làm nương bằng cách thổ canh hóc đá. Đá được xếp quanh đất để che chắn, chống xói mòn, rửa trôi đất, nhiều hóc đá tự nhiên được người dân gùi đất đổ vào và trở thành hóc canh tác. Người ta dùng cuốc, dùng cào để vơ cỏ khô, biến những hóc đá tự nhiên thành nương ngô xen canh cây hoa màu. Bằng những chiếc bừa tay, bừa chân, lưỡi cày tam giác có khác năng cày vào đá, những hóc đá đã nở hoa, ra quả, thành những nương ngô, nương lúa chín vàng.

Cái màu đá xám mênh mông tĩnh lặng ấy hoàn toàn không phải màu của sự chết chóc. Đó là màu xám vững chãi của một nền văn hóa núi đá đã ngự trị ngàn năm nơi đây.

Cả đoàn lặng đi trong niềm xúc động, bởi những điều đã nghe vượt quá sự hình dung của

họ về một vùng đất. Họ, những người dân phương Nam, vốn sinh ra trên vùng đất đai màu mỡ, mưa thuận, gió hòa. Vườn cây trái lúc lỉu, dưới sông cá chèn chích. Ở các đô thị nơi họ sinh sống, cửa nhà san sát. Gạo trắng nhập khẩu, ngô nếp thơm mềm, muốn gì có nấy. Ở nơi này, cái cây, cái cuộc phải bập vào núi đá. Những giọt mồ hôi rơi thánh thót xuống những phiến đá lạnh mõi ra được miếng ăn trân quý hàng ngày.

Xe vẫn đi mãi trên cung đường đá. Cao nguyên đá cứ liên tục thay đổi hình dạng ngoài cửa kính, khiến đoàn người nhìn mãi mà không chán mắt. Năm giờ chiều, ở vùng đất lạnh, mặt trời đi ngủ sớm. Hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Xe lướt qua một đoạn đường, nơi đá thấp xuống, lộ nhô xếp lên nhau bên cạnh một vực sâu. Bên dưới cũng là thung lũng đá. Trên những mỏm đá chìa ra vực sâu hun hút đầy hiểm trở ấy, những con người nhỏ bé đang ngồi. Có

NGHỆ THUẬT

làn da rám nắng, miệng hay cười, mỗi bạn hồng biết nói gì thì cúi đầu, lấy tay gãi gãi sau ót.

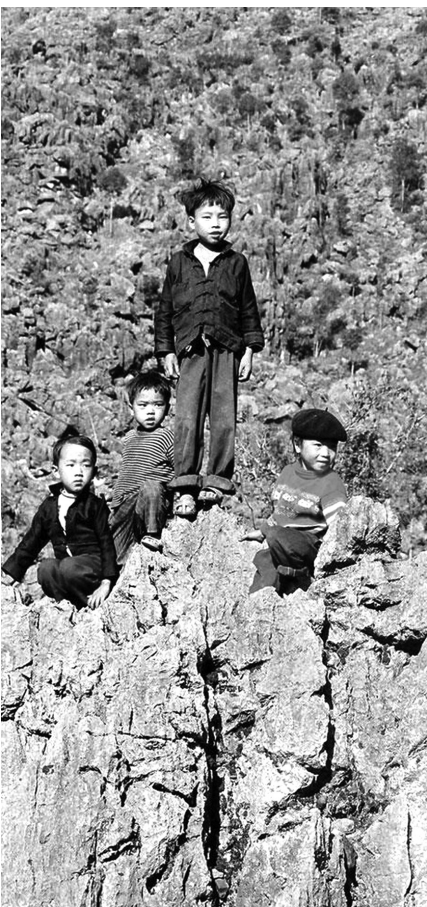
Nắng bắt đầu lên, phía ngoài cổng xe từ thiện chuyển com trưa cho xóm vừa vào tới cổng chốt.

Một chiều gió liêu xiêu, anh công an ghé xóm mắc kẹt báo có ba phòng trọ miễn phí bên Bình Chánh, giờ ưu tiên người già đi nhé! Nhà ông bolero một suất, nhà bà cải lương một suất, với gia đình của ông bà Nghệ An một suất. Anh công an quay ra chốt. Dân xóm mắc kẹt lại lao xao. Lều này ló ra ngó liêu kê. Mừng hen bà cải lương, vui quá ông bolero. Nhưng chưa kịp chúc mừng thì đã thấy bà cải lương xô dép chạy ra chốt trực. Phía lều đối diện cũng thấy cô giáo mầm non, con ông bolero nháo nhác chạy phía sau.

Thôi tui hồng đi đâu chú công an, tui nhường cho gia đình con Thẩm lều số 18 đó. Vợ chồng có hai đứa con nhỏ, đêm nó khó ngủ, khóc rề rề. Con nít con nôi, sống cảnh này thiếu thốn trăm bề, nên tui nhường nghen chú công an. Bà cải lương dứt lời thì đã nghe cô giáo mầm non bồi thêm. Ba con ông cũng biểu nhường cho lều số 27 anh công an ơi! Lều đó hình như chị vợ có bệnh tim, nghe anh chồng kể mấy nay ở tạm bộ chị lo đến mất ngủ, hay làm mệt.

Vậy là đôi suất thành công. Bà cải lương kéo tay nhỏ con ông bolero lại thủ thi. Minh sống cũng dễ nên thôi chưa cần đi, mình nhường ai khó khăn trước hen con. Mà nè, bây chồng con gì chưa? Chịu làm dâu tao hông? Thấy cái thằng đầu húi cua, sống mũi cao cao, chiều tối hay ra phụ chốt trực đêm đó. Ưng hông?

Con nhỏ mắc cỡ hồng trả lời. Đi nhanh về phía lều mình. Xóm mắc kẹt lại nhón nháo vụ nhường suất đi. Lều 18 rồi lều 27 nhanh tay thu dọn đồ đạc, ra bãi xe lấy xe, chuẩn bị theo anh công an về khu trọ miễn phí. Ai đó thở dài thắc mắc sao lâu quá hồng tới lượt mình. Câu thở dài theo gió chiều quân quanh.



● Tác phẩm Về đẹp viễn biên của tác giả Phạm Hoài Nam.

Bữa tối trời chớm rằm, mấy cái lều của dân Nha Trang dọn dẹp để trả về chốt trực. Đêm nay, có vài chuyến xe của tỉnh đón dân về. Xóm mắc kẹt lại ló đầu ra chào nhau. Dân được đón về hồ hởi ra mặt. Mấy thứ vụn vặt lại được chia nhau. Lều 21 có thằng công nhân trẻ, thường ngày vẫn hay lằng xằng chạy phụ chuyện giao com nước cho các lều khác. Thằng nhỏ gói gọn mớ quần áo vào ba lô, chục gói mì gói lại mấy bà bán rong Thanh Hóa vừa đến xóm hôm qua, mấy gói bánh bim bim chuyển cho đám con nít còn ở lại. Thằng nhỏ đi lại lều số 5 gần chốt gác dầm dúi vào tay ông già người Sóc Trăng tờ hai trăm ngàn. Giữ lỗ có gì cần thì xài nghen ông.

Mấy người chuẩn bị theo chuyến xe về tập trung ngay cổng gác, xúm xít cảm ơn bộ đội, xin nhau số điện thoại, địa chỉ để sau dịch gửi quà quê cho bộ đội biết đặc sản Nha Trang. Tiếng cười, tiếng chúc nhau câu bình an lan vào đêm nghe rộn rã. Mấy chiếc xe gắn máy được xả hết xăng vào các can rỗng để lại. Mấy chú bộ đội lại dùng giấy bọc kín xe rồi cho vào gầm chiếc xe giường nằm đang đậu chờ sẵn. Đêm cứ len lỏi vào xóm những tâm tư. Tình mình chừng nào mới có chuyến xe ta?

Người về ngày càng nhiều, chục nhà cũng được chuyển vào chỗ trọ miễn phí. Xóm mắc kẹt ngó lại còn đâu chừng hơn chục cái lều. Bà cải lương ngồi thủ thi với anh lính trẻ chẳng phải bà không thêm đi nhà trọ, nhưng nghĩ mình chưa cấp bách gì, lại thấy thằng con đang phụ việc ở đây. Thằng con nay tự dưng nó đòi qua dịch đăng kí đi bộ đội. Bà cải lương kể hồi đó đem thằng con lên thành phố rồi biệt xứ. Mấy lần ở dưới quê gọi nó về đi nghĩa vụ. Nhưng bà đâu nỡ xa nó, giấu biệt, hồng cho nó biết. Bà cải lương đâu còn bao nhiêu năm tháng để bôn ba. Giờ nó gieo neo theo bà, ngấm lại thấy mình bấy quá chừng. Biết đâu đời lính sẽ làm nó vững vàng hơn.

Gió vẫn thổi hiu hắt đêm. Thằng

con bà cải lương vẫn ngồi đầu chốt gác phụ bộ đội. Nay xóm có cái bếp gas ai đổ tài trợ. Nhỏ con ông bolero đang nấu cháo gà cho đám trực đêm. Ngoài chốt gác lạnh lạnh tiếng nói cười. Bà cải lương thở dài thườn thượt nhìn trăng chênh chao qua mấy tòa nhà cao tầng phía đông thành phố.

Bữa rằm tháng tám, đêm tròn trăng thơm mùi bánh nướng của anh công an vừa xin được chục hộp cho xóm mắc kẹt. Còn hơn hai chục cái lều. Sớm mai thành phố bố trí hết rồi nghen bà con. Tất cả dọn về một khu chung cư thuộc diện nhà ở xã hội của thành phố. Bà con chia phòng ở tạm, hết dịch tính tiếp, mai mình dọn dẹp rồi rã xóm.

Đêm cuối cùng quây quần bên nhau. Bánh cắt góc tư chia nhau. Mọi người tụ lại giữa cái xóm trọ bất đắc dĩ dựng lên chưa đầy tháng nay. Mấy chú bộ đội mượn đầu được cây đàn, ông già bolero thôi không còn gõ muông, ông khảy đờn rồi hát. Mấy lời hát man mác theo nghĩ suy của đám dân trọ còn sót lại. Mấy chú bộ đội cũng hát. Hát mấy bài quân hành rộn ràng. Chú bộ đội trẻ người Tây Ninh xin hát vọng cổ, cất giọng hát bài “Chuyến xe Tây Ninh”, cái bài hát mấy nay nó lẻo đẻo theo bà cải lương nhờ dạy hát. Nay sao nghe ngọt sót.

Ăn miếng bánh, uống miếng trà, thỉnh linh mắc kẹt chung với nhau giữa những ngày khốn khó này, buồn vui gì đó rồi cũng sẽ qua. Ngó tới, ngó lui cũng quen hết cái tên, cũng hiểu trọn cái phận đời long đong giữa thị thành, phố xá. Trước lạ sau thành quen, mình giữ liên lạc nhau nghen bà con. Mong một ngày bình yên mình còn có thể gặp lại nhau. Bà cải lương nói, mọi người gặt gù. Ai đó nói lần đầu tiên trong đời ăn cái trung thu lạ lùng đến vậy. Cả xóm lại nhao nhao cười rần rần.

Trăng rọi sáng một góc trời. Hồng ai hay, bờ cỏ lau cuối xóm mắc kẹt, thằng con bà cải lương ngập ngừng nắm tay nhỏ con ông bolero. Xóm mắc kẹt một đêm hồng ai muốn ngủ.■

thể thấy rõ, đó là vài ông bà cụ già. Chẳng hiểu vì lẽ gì, họ lại ngồi ở cái nơi cheo leo, hiểm trở ấy. Chân đưa ra miệng vực, lưng thông dong, mắt hướng về ánh mặt trời đang lặn. Đó có lẽ là một trong những bức tranh lạ lùng và đẹp dễ nhất mà đoàn người từng thấy. Những con người ở dốc bên kia cuộc đời, ngồi vắt vẻo bên miệng vực và lặng lẽ ngắm thời khắc tàn đi của một ngày.

Ở một đoạn khác của núi đá, những đứa trẻ ngồi trên những tảng đá ven vệ đường. Chúng vẫy tay rồi rít với chiếc xe đang đến. Những người trên xe yêu cầu dừng lại. Họ khệ nệ mang xuống nhiều bánh kẹo tặng cho lũ trẻ, mắt chúng sáng lên lấp lánh đón thời khắc vui vẻ nhất trong ngày. Đoàn xe lướt đi, đằng sau lũ trẻ đang chỉ chỏe tranh nhau món ngon.

Người tài xế khẽ nói, lũ trẻ ngày nào cũng ngồi ở đây chờ khách qua để xin bánh kẹo. Có những đứa trẻ bỏ cả học, hàng ngày ngồi bên vách đá, vẫy xe để được kẹo và cả được tiền. Nhiều cô giáo vùng cao khổ sở, bất lực vì thuyết phục mãi

mà học trò chẳng chịu tới trường. Với nhiều đứa trẻ và cha mẹ chúng, những thùng mì, thịt hộp, bánh kẹo và tiền bạc cần cho sinh kế của họ hằng ngày hơn là con chữ xa xôi.

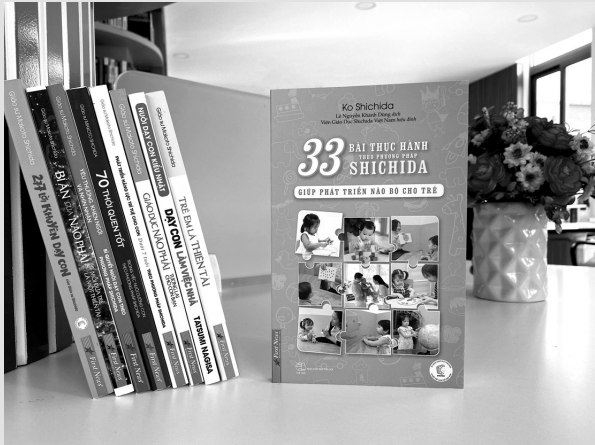
Xót xa búng lên trong trái tim những người ngồi trên xe. Cao nguyên đá tuyệt đẹp, những dân tộc thiểu số bám trụ trên những ngọn núi đá đã làm nên một văn hóa bản địa lạ lùng, hấp dẫn khiến cho du khách phải say lòng. Nhưng đằng sau vẻ đẹp ấy vẫn còn là đói nghèo, vất vả và lạc hậu. Một vài gói bánh, thùng sữa, ít tiền cho những đứa trẻ ven đường không giải quyết được gì cả, nếu không muốn nói là “làm hư” thêm bọn trẻ.

Làm thế nào để những ngọn núi vẫn đẹp, đời sống vùng cao giữ nguyên vẹn bản sắc say lòng người qua các thế hệ, nhưng người dân bớt đi vất vả, những đứa trẻ được đến trường và có một tương lai tươi sáng hơn? Câu hỏi ấy vẫn day dứt lòng đoàn người đi qua núi đá.

Vài người trong họ nhen nhúm một ý tưởng và họ thăm hen ngày quay lại nơi đây. NGỌC MAI

ĐỌC SÁCH

“33 bài thực hành theo phương pháp Shichida”



Có một sự thật là, mỗi đứa trẻ sinh ra đều là một thiên tài, miễn là bố mẹ chúng biết cách đánh thức khả năng tiềm ẩn đó. Với cuốn sách “33 bài thực hành theo phương pháp Shichida” - cha mẹ sẽ là người đánh thức tố chất thiên tài của con. Tác giả Ko Shichida, con trai thứ của nhà giáo dục nổi tiếng Makoto Shichida sẽ hướng dẫn bố mẹ những phương pháp hay cho hành trình cùng con phát triển các tố chất thiên tài trong lứa tuổi từ 0 đến 6.

Các nhà khoa học đã chứng minh rằng đa số chúng ta thường sử dụng tới 90% não trái và 10% não phải. Trong khi tất cả các bậc thiên tài đều có sử dụng đồng đều cả hai bán cầu não. Não trái là phần não của ngôn ngữ và logic, còn não phải ẩn chứa khả năng vô hạn và đa chiều hơn.

Khoa học não bộ đã từng kết luận rằng trong vòng 6 năm đầu đời, mặc dù cơ thể còn non nớt, song não bộ của trẻ đã phát triển tới 80%. Đặc biệt, giai đoạn 0-3 tuổi là thời kỳ vàng bởi trẻ có khả năng tiếp thu đạt mức tối ưu. Còn từ 3-6 tuổi là giai đoạn vô cùng quan trọng để phát triển các tố chất của trẻ.

Dựa trên những hiểu biết chuyên sâu về tiềm năng phát triển trong giai đoạn này, Ko Shichida đã đưa ra phương pháp giáo dục giúp phát triển não phải, nhằm gọi được tài năng tiềm ẩn bên trong mỗi đứa trẻ. Phương pháp này được thể hiện thông qua 33 bài thực hành đơn giản, có thể dễ dàng làm cùng con ngay tại nhà.

Điểm đặc biệt của cuốn sách nằm ở những kiến thức mà Ko Shichida tích lũy và nghiên cứu đã được đúc kết bằng 33 hoạt động giữa bố mẹ và con trẻ giúp đánh thức 5 giác quan phát triển não phải như: trò chơi cảm âm, trò chơi đọc sách tranh, flash-card, trò chơi màu sắc, hình khối, nhận biết lớn - nhỏ, khéo léo tay, tiếp xúc cơ thể,...

Phương pháp Shichida dựa trên nguyên tắc học theo từng bước một, nâng cao dần sự hướng dẫn theo sự trưởng thành của trẻ. Trong từng độ tuổi nhất định sẽ có nội dung giáo dục tương ứng. Bởi mỗi đứa trẻ đều sở hữu năng lực trong trạng thái tiềm ẩn nên phụ huynh cần tuân theo nguyên tắc căn bản là nỗ lực từng bước.

Bên cạnh đó, các bài thực hành không chỉ nâng cao năng lực trí tuệ của trẻ mà còn nuôi dưỡng tâm hồn cho chúng thông qua việc vun đắp tình yêu thương giữa cha mẹ và con cái. Do đó, trong 33 bài thực hành còn chứa đựng 10 nguyên tắc ứng xử và lời khuyên để bậc phụ huynh áp dụng vào từng hành động và lời nói hàng ngày, giúp tình yêu thương của bố mẹ được truyền đến con trẻ một cách tự nhiên và đúng đắn nhất. Giúp hình thành và nâng cao những khả năng đặc biệt như: khả năng ghi nhớ nhanh, khả năng trực giác cao và khả năng tính toán tốc độ cao.

Từ trước đến nay, việc nuôi dạy một đứa trẻ chưa bao giờ là dễ dàng, nhất là khi bố mẹ chỉ có 6 năm đầu đời để giúp con phát huy tối đa năng lực của bản thân, tạo tiền đề cho tương lai con trẻ. Vì vậy, “33 bài thực hành theo phương pháp Shichida” sẽ là cuốn sách thích hợp đồng hành cùng các bậc làm cha, làm mẹ trên hành trình đầy gian nan nhưng cũng vô cùng ý nghĩa này. LINH CHI

VĂN HÓA giúp người cao tuổi sống vui, sống khỏe

Ở tuổi “xế chiều”, người cao tuổi luôn cần đến sự chăm sóc, nghỉ ngơi, an dưỡng. Văn hoá là yếu tố giúp họ duy trì tinh thần minh mẫn, vun vẩy bên con cháu.



● Các câu lạc bộ người cao tuổi sống vui sống khỏe.



● Người cao tuổi đóng góp lớn đối với sự phát triển của đất nước.

Những câu lạc bộ vui khỏe

Những năm gần đây, đời sống tinh thần của người cao tuổi luôn được quan tâm chăm sóc, phong trào văn hoá - văn nghệ, thể dục thể thao phát triển đến tận xóm, ấp. Các CLB người cao tuổi ra đời với mục đích tụ họp những người cao tuổi trong vùng để cùng hoạt động thể thao, văn nghệ.

Tham gia CLB thể dục thể thao người cao tuổi từ những ngày đầu thành lập, hầu như không ngày nào bà Nguyễn Thị Liên, 74 tuổi (Hà Nội) vắng mặt tại sân tập. Bà cho biết: “Chỉ khi ốm đau hoặc có việc đột xuất, tôi mới nghỉ tập. Luyện tập thường xuyên, tôi thấy tâm hồn thư thái, sức khỏe dẻo dai lại được trò chuyện, tâm sự, giải tỏa, còn gì sướng hơn”.

Sức khỏe người cao tuổi trong CLB được tốt hơn do rèn luyện và nâng cao kiến thức tự chăm sóc. Trí lực người cao tuổi trong

CLB được tăng lên, tính tự ti, mặc cảm của một bộ phận người cao tuổi được thay đổi. Số người cao tuổi ốm đau giảm so với các năm trước. Đồng thời, người cao tuổi được thư giãn, hoà mình vào những điệu múa, ca từ, những động tác của bài tập thể dục dưỡng sinh, giúp người cao tuổi vui hơn, khỏe mạnh hơn.

Với tinh thần giao lưu, ham học hỏi, hàng năm các đội văn nghệ của CLB người cao tuổi còn giao lưu biểu diễn phục vụ văn nghệ cho bà con ở trong địa phương và ngay cả những vùng khác khi có sự kiện quan trọng. Không dừng lại đó, nhiều thành viên người cao tuổi trong CLB còn tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, nuôi dạy con cháu thảo hiền, hiến kế xây dựng địa phương ngày thêm văn minh, giàu mạnh. Rất nhiều CLB người cao tuổi tiêu biểu bởi hầu hết các thành viên đều đạt danh hiệu gia đình văn hoá tiêu biểu, hội viên

tuổi cao gương sáng... Hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao là những liều thuốc bổ quý giá, giúp người cao tuổi nâng cao đời sống tinh thần, sức khoẻ để sống vui, sống khỏe, sống có ích.

CLB chính là sân chơi bổ ích, hấp dẫn, thông qua luyện tập, giao lưu, người cao tuổi nâng cao sức khỏe, sống vui hơn, tự tin hơn, trở thành điểm tựa tinh thần vững chãi cho con cháu và làm phong phú thêm các hoạt động của cộng đồng dân cư.

Đây thực sự là sân chơi bổ ích, giúp người cao tuổi sống có ích, động viên họ gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, nhắc nhở con cháu phát triển kinh tế, xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ... và là điểm tựa tinh thần để con cháu yên tâm công tác, học tập và sản xuất.

Cội nguồn giá trị văn hóa

Suốt cuộc đời, người cao tuổi hấp thụ những giá trị văn hóa dân tộc từ khi sinh ra, lớn lên trong mái ấm gia đình, sống giữa tình làng nghĩa xóm với những thuần phong mỹ tục bao đời ông cha để lại. Những tinh hoa văn hóa ấy in sâu trong tâm khảm và tiếp tục được tỏa sáng trong cuộc sống hằng ngày. Trong mỗi gia đình, ông bà, cha mẹ luôn là chỗ dựa tinh thần, là tấm gương cho con cháu noi theo; là người giữ kỷ cương, nếp sống trong nhà.

Nền tảng đạo lý truyền thống, tình yêu thương sâu sắc của người cao tuổi chính là chất keo gắn kết mọi thành viên trong gia đình. Hằng ngày, trước cổng trường vào giờ tan học, thật xúc động khi thấy cảnh những ông bà tóc bạc hòa vào dòng người đón cháu về nhà. Có những người tần tảo, dành dụm từng đồng để mua quà cho cháu! Cha mẹ mãi mê với công việc kiếm sống, ít có thời gian, lại phải nhờ ông bà chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục các con nên người... “Kính lão trọng thọ” cũng là một trong những nét đẹp truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; là sự thừa nhận công lao đóng góp của người cao tuổi đối với gia đình và xã hội, thể hiện lòng biết ơn của thế hệ sau với thế hệ trước, của lớp người trẻ tuổi đối với người cao tuổi, nâng cao truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, trọng nhân nghĩa của nhân dân ta.

Người cao tuổi gắn bó chặt chẽ với hàng xóm, với khu dân cư thường xuyên có ý thức cộng đồng. Đó là một trong những yếu tố tạo nên tình làng nghĩa xóm, nét đẹp độc đáo của văn hóa dân tộc. Từ đó, người cao tuổi hiểu rõ lịch sử địa phương; từ cây đa, bến nước, sân đình đến hoàn cảnh sống của bà con hàng xóm, phong tục tập quán của quê hương. Cho nên khi xây dựng làng, thôn, ấp bản văn hóa; xây dựng nông thôn mới; tổ chức các công việc, sinh hoạt cộng đồng không thể thiếu vai trò người cao tuổi.

Say mê lao động, sáng tạo, vượt qua trở ngại về sức khỏe, tuổi tác là thực tế của không ít văn nghệ sĩ và nghệ nhân, tiếp tục đóng góp to lớn cho văn hóa dân tộc. Hiện nay, rất nhiều nghệ sĩ là hạt nhân của phong trào văn nghệ quần chúng nơi mình sinh sống. Ở các làng nghề, các nghệ nhân cao tuổi vẫn nắm giữ bí quyết nghề của cha ông từ hàng trăm, hàng nghìn năm và trở thành linh hồn của làng, của sản phẩm nghề truyền thống. Nhiều

nghệ nhân cao tuổi đang giữ gìn những di sản văn hóa phi vật thể, trong đó có di sản văn hóa thế giới. Nhà nước cần có cơ chế chính sách để thu hút nghệ sĩ, nghệ nhân bảo tồn văn hóa lâu đời của dân tộc và truyền lại cho mai sau.

Hầu hết người cao tuổi khỏe mạnh vẫn làm nhiều việc có ích cho gia đình và xã hội. Bởi vậy cần lắng nghe và tôn trọng người cao tuổi vì họ đã trải nghiệm cuộc đời với bao thăng trầm cùng những bài học quý giá; lưu giữ được những giá trị văn hóa dân tộc tỏa sáng với thời gian.

Tại Lào Cai, nỗi lo của nhiều người thuộc thế hệ đi trước là sự mai một của truyền thống văn hoá địa phương, khi dưới tác động của cuộc sống mới hôm nay, giới trẻ ngày càng ít người quan tâm tới các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình. Chính nhờ những người già trong vùng đã giữ lại được văn hoá quý báu ấy và truyền lại cho con cháu. Với những kiến thức, kinh nghiệm tích lũy được, những người già trong làng, bản luôn mong có dịp để truyền cho con cháu giữ gìn mãi mãi.

Bà Hoàng Thị Quanh, Chủ tịch Hội Người cao tuổi của xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn (Lào Cai) là một điển hình như thế. Sinh ra trong cái nôi của hát Nôm Tây, tình yêu với điệu Khắp Nôm đã ngấm vào máu thịt, khiến bà thêm gắn bó với công việc lưu giữ và trao truyền những giá trị văn hóa truyền thống trong vài chục năm nay. Bà Hoàng Thị Quanh chia sẻ: “Lớp trẻ bây giờ hầu như không biết gì về điệu Khắp Nôm. Sau khi tôi giới thiệu, giải thích thì mọi người cũng thấy hay, cũng dần thích tập luyện”. Được tiếp thu những giá trị văn hóa dân tộc từ khi sinh ra, sống giữa tình làng nghĩa xóm với những thuần phong mỹ tục bao đời ông cha để lại, những thế hệ người cao tuổi ở Lào Cai đang nỗ lực phát huy tinh thần trách nhiệm, gìn giữ và trao truyền, để những tinh hoa văn hóa ấy tiếp tục được tỏa sáng trong cuộc sống hằng ngày.

Người cao tuổi là tài sản quý báu và là nguồn lực vô giá với nhiều kinh nghiệm sống và nguồn tri thức vô tận có thể truyền đạt cho thế hệ trẻ về sau. Vì vậy, các thế hệ con, cháu cần phải có sự quan tâm, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc tinh thần cũng như phát huy tối đa vai trò của người cao tuổi.

THÁI NGÂN (t/h)

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ

Căn cứ Điều 424, 426 Bộ luật Dân sự 2015;
Căn cứ Hợp đồng thuê nhà số 04/HĐTN/TSC-2018 ký ngày 23/07/2018 giữa Công ty CP Du lịch Dịch vụ Hà Nội (Bên Cho Thuê) và Công ty TNHH Xuân Hương (Bên Thuê, do bà Nguyễn Thị Mai Xuân đại diện) cho thuê địa điểm: 53A Hàng Chuối, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
Căn cứ các thông báo mà Bên Cho Thuê đã gửi cho Bên Thuê.
Đến thời điểm hiện tại Bên Thuê chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng và không thông tin phản hồi lại đối với các đề nghị của Bên Cho Thuê.
Bằng Thông báo này, Bên Cho Thuê thông báo sẽ chấm dứt Hợp đồng nêu trên và đề nghị Bên Thuê thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ còn tồn đọng, đồng thời bàn giao lại địa điểm thuê cho Bên Cho Thuê trước ngày 30/11/2021.
Thông báo này được gửi đến Bên Thuê - bà Nguyễn Thị Mai Xuân. Trong trường hợp Bên Thuê không phản hồi, việc chấm dứt Hợp đồng sẽ có hiệu lực sau khi Bên Cho Thuê đăng thông báo 3 lần liên tiếp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH DỊCH VỤ HÀ NỘI

Nền công nghiệp sáng tạo trở thành một “mũi nhọn” của thời đại chúng ta. Theo số liệu của Tổ chức UNESCO, giá trị của thị trường sáng tạo toàn cầu tăng hơn gấp đôi từ 208 tỷ USD năm 2002 đến 509 tỷ USD năm 2015. Đây được xem là một trong những lĩnh vực phát triển nhanh nhất của nền kinh tế thế giới, tạo ra gần 30 triệu việc làm trên toàn cầu, trong đó độ tuổi lao động tập trung từ 15-29 tuổi.



● Nền công nghiệp văn hóa nằm trong những ngành phát triển nhanh nhất trên thế giới.

Bảo vệ an ninh văn hóa trên không gian mạng

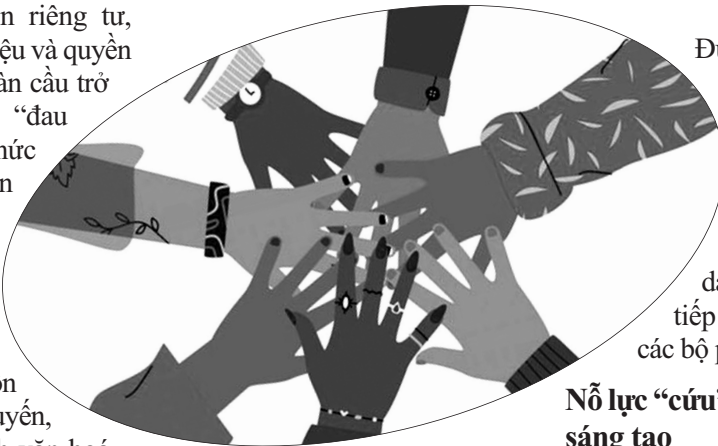
Trong “thế giới phẳng” không chỉ bị giới hạn bởi biên giới và pháp luật quốc gia, những vấn đề liên quan đến quyền riêng tư, quyền kiểm soát dữ liệu và quyền sở hữu trí tuệ trên toàn cầu trở thành một bài toán “đau đầu” với các nhà chức trách và các nhà quản lý trong ngành công nghiệp văn hoá. Giới chức các quốc gia không chỉ cần phải quan tâm đến việc bảo vệ sự đa dạng ngôn ngữ và văn hoá trực tuyến, tức là vấn đề an ninh văn hoá. Mặt khác, họ cũng phải đề tâm đến những người sáng tạo có được trả thù lao xứng đáng hay không, khi “đứa con tinh thần” của họ có thể đang bị sử dụng trái phép ở một nơi nào đó, thậm chí có thể nằm ngoài phạm vi quốc gia và phải cần các chế định quốc tế can thiệp.

Theo thống kê của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), cuộc khủng hoảng từ đại dịch Covid-19 đã xúc tác cho tỷ lệ vi phạm bản quyền phim và truyền hình toàn cầu tăng 33%, đặc biệt trong giai đoạn giãn cách xã hội, người dân chủ yếu xem phim qua Internet. Trước tình hình đó, vào tháng 5/2020, WIPO đã ra mắt một công cụ theo dõi các chính sách trực tuyến mới nhất của các quốc gia, trong đó có các biện pháp ứng phó và ngăn chặn các hành vi vi phạm trên nền tảng kỹ thuật số.

Thực tế cho thấy, trong nhiều năm qua, các khuôn khổ chính sách đã phải “vật lộn” để bắt kịp với tốc độ thay đổi nhanh chóng, “muôn hình vạn trạng” của thị trường số. Liên minh Châu Âu (EU) là một ví dụ điển hình. Năm 2019, EU đã thiết lập bộ khung hướng dẫn và quy định cụ thể trên không gian mạng, trong đó có Chỉ thị về bản quyền trong thị trường kỹ thuật số đã được Nghị viện Châu Âu thông qua. Bên cạnh đó, EU cũng yêu cầu các quốc gia thành viên phải tuân thủ từ 30% trở lên các quy định trong bộ khung này kể từ năm 2021.

Trước đó, vào tháng 6/2017,

Các quốc gia quyết liệt bảo vệ văn hóa trên mọi “mặt trận”



● Cần có một liên minh mạnh mẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân để phát triển ngành công nghiệp văn hóa.

Tổ chức UNESCO cũng đã ban hành Hướng dẫn hoạt động của UNESCO về việc thực hiện các quy ước quốc tế trong môi trường kỹ thuật số. Hướng dẫn này đưa ra một bộ tiêu chuẩn và nguyên tắc xử sự chung nhằm đảm bảo quyền lợi của người sáng tạo, quyền tự do biểu đạt nghệ thuật và môi trường sáng tạo lành mạnh. Trên cơ sở đó, các quốc gia thành viên của Công ước 2005 đã ban hành các lộ trình quốc gia về thích ứng trong môi trường số, nhằm bảo vệ và phát huy sự Đa dạng trong biểu thị văn hoá.

Đơn cử, kế hoạch phát triển của Thổ Nhĩ Kỳ trong giai đoạn 2019-2023 đã quy định việc xây dựng các chính sách phát triển cho ngành công nghiệp sáng tạo, trong đó nhấn mạnh lĩnh vực bản quyền và quyền liên quan trong môi trường kỹ thuật số.

Mặt khác, Chính phủ Đức đã áp dụng đánh thuế vào mô hình video theo yêu cầu (VoD) – hệ thống đa phương tiện phổ biến hiện nay, tương tác hoạt động như truyền hình cáp nhưng khách hàng có thể chọn các nội dung video, chẳng hạn như phim và các shows truyền hình, từ một nền tảng dữ liệu lớn. Bởi hệ thống VoD cung cấp video trực tiếp cho khách hàng cá nhân để họ có thể xem được ngay lập tức, không cần phải tuân theo một lịch phát sóng cụ thể cố định; do vậy Chính phủ

Đức cho phép và khuyến khích việc phân phối lại trên phạm vi quốc gia đối với các sản phẩm VoD để đảm bảo tính đa dạng và khả năng tiếp cận khán giả của các bộ phim địa phương.

Nỗ lực “cứu” nguồn nhân lực sáng tạo

Theo các chuyên gia, nền kinh tế sáng tạo có cấu trúc độc đáo bởi những chủ thể sáng tạo chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, lao động tự do và lao động hợp đồng phi chính thức. Chính vì tính “tán mạn”, đôi khi tự phát của những người, tổ chức sáng tạo, nên không ngạc nhiên khi họ thường nằm ngoài “tầm phủ sóng” của các chương trình hỗ trợ của chính phủ. Các sáng kiến cấp nhà nước thường quá rộng và vĩ mô so với những yêu cầu và hoạt động cụ thể của ngành công nghiệp văn hoá tại từng địa phương nhất định.

Đơn cử, theo một cuộc khảo sát mới đây, những người kinh doanh cá thể chiếm gần một nửa tổng số việc làm trong ngành công nghiệp sáng tạo tại hai nước Hà Lan và Ý. Bởi lẽ nhiều dự án văn hoá đều mang tính thời vụ hoặc ngắn hạn nên hầu hết những người lao động trong lĩnh vực này chỉ cộng tác trong một thời gian nhất định. Được biết, đây cũng là hiện trạng chung của 53% chuyên gia và công ty tư nhân trong ngành công nghiệp sáng tạo ở châu Âu.

Mặt khác, ở châu Mỹ Latinh, có khoảng 2,6 triệu việc làm trong ngành công nghiệp văn hoá khu vực này. Khảo sát gần nhất thực hiện tại 10 quốc gia Mỹ Latinh cũng cho thấy những lao động bị ảnh hưởng nhiều nhất trong ngành sáng tạo là những người làm nghề tự do và những người làm việc theo các điều kiện phi chính thức, trong đó có rất nhiều nghệ sĩ và chuyên gia văn hoá.

Dễ thấy nhất, việc ngừng cho biểu diễn trực tiếp và công khai trên toàn cầu đã khiến tiền bản quyền thu được cho các tác giả trên thế giới giảm 30%. Người lao động trong các lĩnh vực sáng tạo thường ở trong tình trạng bấp bênh, dễ bị tổn thương và điều này càng rõ rệt hơn trong bối cảnh đại dịch. Sự thiệt hại nặng nề đối với các ngành công nghiệp biểu diễn trực tiếp đã ảnh hưởng đến khả năng di chuyển của các nghệ sĩ, khả năng tiếp cận thị trường và tự do nghệ thuật. Cùng với đó là những tác động lớn hơn đối với chuỗi giá trị của các nhà cung cấp và phân phối dịch vụ văn hoá.

Bên cạnh đó, tình trạng cạn kiệt tài năng cũng gây tổn hại cho sự đa dạng văn hóa, vì các nghệ sĩ buộc phải rời bỏ công việc của họ để kiếm sống bằng nghề khác. Điều này cũng được lặp lại trong lĩnh vực bảo tàng, khi 27% các chuyên gia làm việc tự do nói rằng họ có thể cần phải thay đổi nghề nghiệp do hậu quả trực tiếp của cuộc khủng hoảng.

Có thể thấy, ngành công nghiệp văn hoá cũng cần có lộ trình phục hồi sau những thiệt hại nặng nề từ đại dịch. Theo đó, việc tăng cường vị thế của các nghệ sĩ, thợ thủ công và các chuyên gia văn hoá nói chung là một ưu tiên cấp thiết trong quá trình này. Từ hiện trạng, giới chức các nước đang đứng trước “bài toán khó” với việc điều chỉnh chính sách hỗ trợ sao cho phù hợp với bản chất và cấu trúc đặc thù của nền kinh tế sáng tạo và lực lượng lao động trong đó.

Xây dựng những liên minh văn hóa bền vững

Việc điều chỉnh các nền tảng văn hóa toàn cầu là một thách thức quan trọng đòi hỏi phải có đối thoại chính sách rõ ràng, bao gồm cả ở cấp địa phương, quốc gia và liên chính phủ. Tăng cường đa dạng văn hóa trực tuyến, bảo vệ bản quyền và sinh kế của các chuyên gia văn hóa, đồng thời hỗ

trợ các quốc gia đầu tư vào chuyển dịch số, phát triển các giải pháp dựa trên những thách thức của đại dịch,... là những vấn đề cấp bách được đưa ra bàn luận tại cuộc họp của các Bộ trưởng Văn hóa tại Hội nghị Thượng đỉnh G20 năm 2021.

Theo đó, ngày càng nhiều đơn vị quốc tế, đặc biệt là các tổ chức tài chính, đã bày tỏ sự quan tâm mới đến việc hỗ trợ nền kinh tế sáng tạo như động lực cạnh tranh, phục hồi sau dịch. Trong tương lai, một quan hệ đối tác toàn cầu mới được kêu gọi để hỗ trợ nền kinh tế sáng tạo và khai thác sự đóng góp của nó trong các chiến lược phát triển bền vững sau Covid-19. Động thái này đã công nhận tầm quan trọng về mặt kinh tế của văn hóa cũng như thúc đẩy các mối quan hệ đối tác hướng tới sự phục hồi của ngành văn hóa toàn cầu.

Bên cạnh đó, cũng cần có một liên minh mạnh mẽ giữa các cơ quan công quyền, xã hội dân sự và khu vực tư nhân. Những cuộc đối thoại tích cực và bền vững giữa các nhà chức trách với xã hội dân sự chính là bước đệm quan trọng để hoàn thiện chính sách văn hoá phù hợp với thực trạng xã hội và bối cảnh quốc tế. Đây cũng là thông điệp quan trọng từ chiến dịch toàn cầu ResiliArt – “Nghệ thuật kiên cường giữa khủng hoảng đại dịch toàn cầu Covid-19” do UNESCO khởi xướng.

Cuối cùng, việc mở rộng các chương trình dữ liệu quốc gia và quốc tế về công nghiệp văn hoá cũng không kém phần quan trọng, với nhiệm vụ cung cấp thông tin cho việc hoạch định chính sách công của các chính phủ và cân bằng sự “thống trị” của những tập đoàn sở hữu các nền tảng số độc quyền về dữ liệu văn hoá. Theo đó, Liên Hợp quốc khuyến khích các quốc gia, các tổ chức tài chính đầu tư nhiều hơn vào việc thu thập, sản xuất và phân tích dữ liệu về các kết quả kinh tế và xã hội của lĩnh vực sáng tạo ở cả cấp độ quốc tế, quốc gia và địa phương.

ĐIỀU BẢO

Chuyện dài “một giọt máu đào”...

Còn nhớ, từ nhiều năm trước hậu duệ họ Lý tại Hàn Quốc đã tìm về cội nguồn sau 8 thế kỷ lưu lạc tại xứ sở Kim Chi. Với người Việt, dù ở bất cứ nơi nào trên thế giới, họ vẫn luôn hướng về nơi chốn mình đã sinh ra, ở đó là quê hương, tổ tiên, dòng họ...

●Bức ảnh Tiếng vọng cội nguồn (tại Đền Đô-Đền Lý Bát Đế, Bắc Ninh) Ảnh Nguyễn Đức Thìn.

Hành hương về miền tiên tổ

Là người Hàn Quốc mang trong mình dòng máu Việt, ngay từ khi Việt Nam - Hàn Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1992, ông Lý Thừa Vĩnh cùng những người trong dòng tộc họ Lý tại Hàn Quốc đã tìm về cội nguồn.

Năm 1226, sau khi nhà Lý mất ngôi, nhiều người trong dòng họ đã lên thuyền, vượt biển đến xứ Cao Ly (bán đảo Triều Tiên). Trải qua nhiều năm sinh sống, đến nay dòng họ Lý Hoa Sơn tại Hàn Quốc đã xây dựng cơ nghiệp trên đất khách với những hậu duệ thành đạt. Một trong số đó là ông Lý Thừa Vĩnh, Giám đốc Công ty Văn hóa và Đầu tư Hàn Quốc - Việt Nam, Chủ tịch Hội Hậu duệ dòng họ Lý Hoa Sơn ở Hàn Quốc. Trong hơn hai thập kỷ qua, ông Lý Thừa Vĩnh cũng không nhớ nổi đã bao nhiêu lần trở về Việt Nam.

Hiện dòng họ Lý tại Hàn Quốc có hơn 200 gia đình với khoảng 1.000 người sinh sống rải rác khắp nơi. Chia sẻ về những đóng góp của dòng họ Lý trong việc tăng cường quan hệ giữa hai nước, ông Vĩnh cho biết, từ năm 1995 dòng họ Lý đã thành lập Hội Giao lưu văn hóa dân tộc Hàn Quốc - Việt Nam để hỗ trợ việc trao đổi các đoàn nghệ thuật biểu diễn giữa hai nước, nhằm động viên tinh thần cho bà con người Việt tại Hàn Quốc. Đồng thời, trước khi có Covid -19, hằng năm hậu duệ dòng họ Lý ở Hàn Quốc vẫn hành hương về dự lễ hội tại đền Lý Bát Đế ở Đình Bảng, Bắc Ninh để dâng hương tưởng nhớ công đức của 8 vị vua nhà Lý. “Không những vậy, chúng tôi luôn nói với nhau rằng, Việt Nam là đất nước có tiềm năng rất lớn, dân số đông, nguồn lao động dồi dào và tài nguyên thiên nhiên phong phú, nên cơ hội cho những người con như chúng tôi tìm về quê hương đầu tư và phát triển là rất tốt”.

Mỗi lần về bái yết tổ tiên, ông Lý Thừa Vĩnh thật sự xúc động và hạnh phúc. Ông kể, ngay từ khi còn nhỏ, bố mẹ đã cho biết cội nguồn

của ông là ở Việt Nam. Do đó, cứ có dịp ông lại trở về quê hương để thắp hương cho liệt tổ, liệt tông và khẳng định dòng máu “Con Lạc, cháu Hồng”. Trong một chuyến hành hương về miền tiên tổ, bạn trẻ Lee Bae Kun, hậu duệ đời thứ 31 của Vua Lý Thái Tổ, lần đầu tiên về Việt Nam và tham dự ngày hội đền Đô đã xúc động chia sẻ: “Trước khi tôi về Việt Nam, tôi cũng được nghe bố mẹ tôi kể nhiều về lễ hội này. Khi về đây, tôi rất ngạc nhiên về quy mô tổ chức của lễ hội khá lớn. Tôi cảm thấy rất tự hào và cảm ơn vì người Việt Nam quan tâm đến tổ tiên dòng họ Lý và đã tổ chức lễ hội lớn như thế này. Lễ hội này thể hiện lòng thành kính của nhân dân Việt Nam và con cháu trong dòng họ đối với Vua Lý Thái Tổ và các vị vua nhà Lý. Tôi có gắng hàng năm có thể về dự lễ hội đền Đô”.

Ông Lý Thừa Vĩnh chia sẻ: “Hiện giờ ở Hàn Quốc con cháu trong dòng họ Lý ít người biết tiếng Việt. Chúng tôi cũng suy nghĩ nhiều về việc này. Làm sao để giáo dục cho con cháu trong dòng họ ý thức về Tổ quốc của mình, từ đó thường xuyên về thăm quê hương, ngoài ra còn biết nói được tiếng Việt. Chúng tôi nghĩ rằng cần phải dạy cho con cháu trong dòng họ học tiếng Việt. Và chúng tôi muốn cho trẻ nhỏ học từ bé, như vậy các cháu sẽ tiếp thu nhanh hơn”...

Thậm chí, tình cảm thiêng liêng, máu thịt ấy còn được ông Lý Xương Căn, người họ Lý đầu tiên làm được “sứ mệnh tổ tiên” về thăm quê cha, đất tổ, đã mời cha mình (ông Lý Khánh Huân) sang Việt Nam sống tuổi già còn lại ở quê hương. Ông Lý Xương Căn mang cả gia đình sang sinh sống tại Hà Nội từ năm 1999 đến nay.

Tại sao đa số người Việt mang họ Nguyễn?

Việt Nam - một trong những quốc gia đa dân tộc với 88% là dân tộc kinh, 12% là dân tộc thiểu số. Theo một số nghiên cứu, hiện nay Việt Nam gần 300 họ khác nhau.



●Đoàn làm phim phỏng vấn ông Lý Thừa Vĩnh, hậu duệ đời thứ 28 của vua Lý Thái Tổ.

Trong đó, họ Nguyễn là dòng họ có số lượng nhiều nhất Việt Nam hiện nay, chiếm 38,4% - khoảng 36,8 triệu người. Một số nhân vật lịch sử nổi tiếng mang họ Nguyễn như: Nguyễn Trãi, Nguyễn Sinh Cung (Bác Hồ), Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Văn Thoại, Nguyễn Du, Nguyễn Văn Linh,...

Xếp thứ 2 trên bảng xếp hạng, sau họ Nguyễn là họ Trần. Họ Trần chiếm 12,1% - khoảng 11,6 triệu người, tổ tiên của dòng dõi nhà Trần tại Việt Nam. Một số nhân vật lịch sử nổi tiếng mang họ Trần như: Trần Thánh Tông, Trần Quốc Tuấn, Trần Phú, Trần Quốc Toàn...

Họ xếp thứ ba trong danh sách dòng họ đông “quần số” nhất trên Việt Nam chính là họ Lê. Với hơn 9,12 triệu người, chiếm khoảng 9,5% người mang họ này. Một số nhân vật lịch sử nổi tiếng mang họ Lê như: Lê Duẩn, Lê Quý Đôn, Lê Hồng Phong, Lê Hữu Trác, Lê Hoàng...

Vào thế kỷ 19, khi người Pháp biến Việt Nam trở thành thuộc địa của mình. Khi đó, lần đầu tiên người Pháp tiến hành cuộc điều tra về dân số. Có một giai thoại kể rằng, khi diễn ra cuộc điều tra, họ gặp phải một vấn đề phiền phức, đó là: Đa số bộ phận người dân Việt Nam ở tầng lớp thấp bình dân đều không có họ. Họ liền nghĩ ra một cách, chẳng phải trước đây triều Nguyễn là triều đại cuối cùng của người Việt

những quyền lợi vật chất, bằng những niềm tin tôn giáo, bằng các mối dây luân lý của cộng đồng”. Trong môi trường của những mối quan hệ đặc thù này, dòng họ người Việt dần hình thành và xác định bản sắc văn hóa độc đáo.

Các dòng họ như Ngô, Đinh, Lê, Lý, Trần, Hồ, Mạc, Nguyễn... là những hoàng tộc thay nhau giữ gìn bờ cõi, quyết chống ngoại xâm, phát triển kinh tế, thúc đẩy thương giao, mở mang văn hóa để góp phần kiến lập một quốc gia Đại Việt hưng thịnh. Với truyền thống khai canh lập quốc, trị nước an dân, các hoàng tộc trên đã tạo dựng gam màu chủ đạo trong bức tranh lịch sử Việt Nam.

Nhiều dòng họ đã sản sinh, nuôi dưỡng và dâng hiến cho quốc gia những nhân tài kiệt xuất, vang danh không chỉ trong mà còn ngoài nước. Họ Nguyễn ở Nhị Khê, Thường Tín, Hà Nội đã sinh ra danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi (1380-1442). Quan điểm của Thân Nhân Trung (1418-1499) - người con của dòng họ Thân ở Yên Ninh, Việt Yên, Bắc Giang: “Hiền tài là nguyên khí quốc gia” là sự kết tinh đỉnh cao của văn hóa dân tộc trong việc trọng dụng hiền tài.

Họ Lê Hữu ở Liêu Xá, Mỹ Hào, Hưng Yên nức tiếng trời Nam bởi tiếng tăm của thánh y Lê Hữu Trác (1724-1791). Đại thi hào dân tộc Nguyễn Du (1765-1820) - danh nhân văn hóa thế giới - đã làm rạng danh họ Nguyễn ở Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh. Còn họ Nguyễn ở Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An đã sinh ra và nuôi dưỡng một nhân tài kiệt xuất, một nhà văn hóa tâm cơ quốc tế, một người con ưu tú của đất Việt - Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1969). Chính những danh nhân xuất sắc của các dòng tộc ấy đã góp phần tạo dựng tinh hoa văn hóa Việt...

Như vậy, từ truyền thống dòng họ người Việt mang đậm chất nhân văn của nền văn minh nông nghiệp lúa nước với ý thức sâu sắc về ngôn cội “một giọt máu đào hơn ao nước lã” đã trở thành nguồn sức mạnh tinh thần vô giá. Ở đó là lòng kiêu hãnh, tự hào, truyền thống dòng họ đã góp phần tạo dựng và nuôi dưỡng bản sắc văn hóa Việt chảy mãi muôn đời... **NGUYỄN MỸ**

Người Việt và ý thức cội nguồn, tổ quán

Dù ở đâu và bất cứ khi nào thì ý thức về tổ tiên trước hết là tổ tiên, dòng tộc vẫn là một trong những ý thức sâu sắc, ăn vào tâm trí, ngấm trong máu thịt mỗi người dân Việt, mãnh liệt theo tháng năm. Ý thức này được thể hiện rất rõ trong thờ cúng tổ tiên, dòng tộc. Người tộc trưởng (người được giao hoặc tự nguyện chăm sóc hương khói dòng họ) được ký thác nhiệm vụ thiêng liêng thay mặt con cháu chăm sóc từ đường, sớm tối đồ đèn, quanh năm nhang khói. Đầu đặn vào các ngày sóc vọng, lễ tiết, giỗ chạp... tộc trưởng nhất tâm dâng cúng lễ vật, kính cẩn cầu mong anh linh tiên tổ chứng giám, phù trì cho cháu con dòng tộc.



● Ông Lý Thừa Vĩnh (thứ hai từ trái sang) cùng đoàn kiều bào về thăm Đền Hùng.

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của xã hội, công nghệ thông tin nói chung, internet và mạng xã hội (MXH) nói riêng đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến đời sống và sinh hoạt của con người. Nhất là tại Việt Nam, theo thống kê của Digital (số liệu tính tới thời điểm tháng 01/2021) số lượng người sử dụng MXH tại nước ta là 72 triệu (tăng hơn 7 triệu người trong vòng một năm) tương đương 73,7% tổng dân số. Trong đó, phần lớn người sử dụng MXH hiện nay là người trẻ, với độ tuổi dao động từ 15 đến 25 tuổi.

Ngày nay, những câu chuyện trên MXH không còn ở yên trên thế giới “ảo” mà còn tác động mạnh mẽ tới thế giới “thật”. Khi mà giới trẻ đã coi MXH giống như môi trường xã hội ngoài đời thì văn hóa ứng xử trên đó lại là một vấn đề cần được quan tâm.

Trong thời đại của MXH, với chế độ mở, không qua khâu kiểm duyệt nội dung trước khi đăng tải, nơi đây đã trở thành “mảnh đất màu mỡ” để mọi người bày tỏ quan điểm, ý kiến cá nhân và cái “tôi”. Tạo nên những “chuỗi” thông tin không lồ gồm cả tích cực và tiêu cực. Cũng giống như ngoài đời thực, trên MXH cũng có “người này người kia” và từ đó dần hình thành nên tầng văn hóa của người trẻ.

Lệch lạc trong văn hóa mạng xã hội

Nhắc đến MXH, có lẽ không còn xa lạ trước những lệch lạc trong văn hóa trên thế giới “ảo”. Vào đầu năm 2020, Microsoft đã công bố danh sách mức độ các quốc gia kém văn minh nhất trên không gian mạng, Việt Nam bị xếp vào nhóm 5 nước kém văn minh nhất. Nhất là vào thời gian gần đây, nhiều câu chuyện không hay đã diễn ra trên MXH cho thấy sự lệch lạc trong văn hóa ứng xử đang rất báo động.

Liên tục “đẩy sóng” chính là các vụ việc “bóc phốt”, đánh ghen... hiên ngang trên MXH. Chỉ với tính năng livestream trên MXH, cùng với những hình ảnh ăn mặc phản cảm và lời lẽ thiếu văn minh là đã đủ để thu hút người xem. Điểm đặc biệt là quần áo càng hở, chửi càng “độc” thì càng “hot”. Khắp trên MXH đâu đâu cũng thấy xuất hiện những clip livestream thiếu văn hóa tương tự, giống như một mô tuýp dễ nổi tiếng vậy.

Chưa kể, nhu cầu giải trí của giới trẻ ngày nay còn chuyển hướng sang thần tượng những “thần tượng giới trẻ” như Khá Bảnh, Huấn Hoa Hồng... Điện hình như Khá Bảnh, nhân vật này được các bạn trẻ chào đón như “siêu sao” dù có những hành động, cách cư xử thiếu văn hóa. Trước khi bị bắt vì hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, Khá Bảnh đã trở thành tâm điểm chú ý của cả dư luận với lo ngại đây sẽ là một hiện tượng xấu mà nhiều giới trẻ học theo.

Bên cạnh đó còn xuất hiện những cá nhân đưa thông tin xấu, sai sự thật, thiếu kiểm chứng, tác động tiêu cực đến đời sống xã hội

MẠNG XÃ HỘI và câu chuyện tầng văn hóa của người trẻ

Mạng xã hội đang ngày càng phát triển mạnh mẽ với hàng tỷ người sử dụng trên thế giới. Trong đó tại Việt Nam, giới trẻ là nhóm sử dụng mạng xã hội nhiều nhất. Giờ đây, giới trẻ coi mạng xã hội cũng giống như đời thực, đôi khi còn hoạt động tích cực hơn cả. Và từ đó câu chuyện tầng văn hóa của người trẻ trên mạng xã hội ra đời.

● *Mạng xã hội – “mảnh đất màu mỡ” để thể hiện cái “tôi”.*

gây bức xúc, hoang mang trong dư luận. Từ khi dịch Covid-19 bùng phát, đã có không ít người dùng MXH để đăng tải những thông tin, hình ảnh sai sự thật về dịch bệnh khiến cho người dân lo lắng, hoang mang. Trong thời gian qua, không chỉ là cuộc chiến với Covid-19 mà còn là cuộc chiến với tin giả.

Sự lệch lạc trong văn hóa MXH còn xuất hiện ở những “anh hùng bàn phím”. Cụm từ này thực chất được sử dụng với ý nghĩa mỉa mai những người giấu mặt sau màn hình máy tính. Họ bình luận một cách thoải mái, không cần quan tâm đúng sai, hay thậm chí còn bôi nhọ, lăng mạ, đặt điều, biến người khác thành nạn nhân bị bắt nạt, cô lập. Họ buông những lời lẽ thách thức, ngông cuồng không kiểm soát, không lường trước được hậu quả, kẻ cả có thể gây tổn thương cho người khác.

Trên MXH, không khó để tìm thấy những người a dua theo đám đông, lệch lạc văn hóa giống như trên. Và càng đáng buồn hơn khi thực trạng này đang xuất hiện ngày càng nhiều trên MXH.

Môi trường văn hóa lành mạnh, tích cực

Không thể phủ nhận được sự tuyệt vời mà MXH mang lại. Bên cạnh việc cung cấp thông tin nhanh chóng, MXH còn đem con người đến gần nhau hơn, giúp ta nói lên suy nghĩ của mình được nhiều hơn. Đặc biệt còn giúp truyền tải cảm hứng, giúp cho cộng đồng gần gũi nhau hơn.

Mặc dù còn những tiêu cực, lệch lạc trong văn hóa ở một vài



● Nhiều người trở thành nạn nhân bị bắt nạt, cô lập trên mạng xã hội.

bộ phận giới trẻ trên MXH. Thi vẫn còn đó những người trẻ lựa chọn sống và hành xử trong môi trường văn hóa lành mạnh, tích cực trên không gian mạng. Tuy không nhiều, nhưng họ là những người “trồng cây gây rừng” đích thực, góp phần ươm mầm cây xanh, hoa đẹp “đâm chồi nảy lộc” để loại bỏ bớt cỏ dại, trái độc trên MXH.

Nếu như đã có “anh hùng bàn phím”, thì không thể thiếu sự có mặt của những “dũng sĩ lẽ phải”. Đây chính là những người đứng lên ủng hộ và bảo vệ cho lẽ phải, cho những người bị bắt nạt, cô lập trên mạng. Là những người luôn có thái độ tôn trọng người khác, biết quan tâm, lắng nghe, chia sẻ, thông cảm. Bởi đôi khi giữa hàng trăm bình luận tiêu cực, chỉ cần vài dòng an ủi, động viên cũng đã khiến tinh thần của những người bị tấn công trở nên vững vàng hơn.

Hay đơn giản là những người trẻ bản lĩnh vững vàng, không a dua theo trào lưu, đám đông, không tuyên truyền, chia sẻ những văn hóa độc hại, không lan truyền thông tin sai sự thật gây nhiễu loạn cộng đồng trên trang cá nhân. Bên cạnh đó, họ còn ngăn chặn những văn hóa tiêu cực bằng cách nhấn nút Báo cáo (Report) hay chia sẻ đính chính thông tin bằng những tin tức chính thống. Hành động nhỏ nhưng ý nghĩa lớn này sẽ góp sức mạnh mẽ vào công cuộc dọn “rác” trên MXH.

Và chúng ta cũng cần trân trọng và biết ơn tới người lan tỏa những điều tốt đẹp trên MXH. Giữa vô vàn những thông tin tiêu

cực, những bài “bóc phốt”, những trận cãi vã vô văn hóa,... Thi những nội dung như lan tỏa người tốt, việc tốt, chia sẻ những bài học, kinh nghiệm hay lối sống tích cực, khỏe mạnh,... Sẽ khiến MXH trở nên tốt đẹp hơn, mọi người cảm thấy yêu đời và có thêm động lực trong cuộc sống ở cả thế giới “ảo” và “thật”.

Giá trị của văn hóa trên mạng xã hội

Quả thật, văn hóa ứng xử đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục nhận thức con người. Một người có văn hóa là một người có cách ứng xử văn minh, lịch sự, biết ứng xử có phép tắc và làm mọi điều theo đúng chuẩn mà xã hội quy định. Giờ đây, trong thời đại 4.0, chúng ta không chỉ cần có văn hóa ứng xử ngoài đời thực mà việc xây dựng văn hóa ứng xử trên MXH đang trở nên ngày càng cấp thiết.

Trước hết, văn hóa trên MXH thể hiện ngay trong cách giao tiếp và ứng xử của họ đối với mọi người xung quanh. Coi trọng việc nâng cao ý thức, rèn luyện hành vi đạo đức, xây dựng cho mình thái độ tôn trọng người khác, biết quan tâm, lắng nghe, chia sẻ, cảm thông. Mọi lời nhận xét, bình luận phải khách quan, chân thành và tế nhị, tỏ thái độ, cảm xúc phù hợp.

Có trách nhiệm với lời nói, hành vi của mình; tìm hiểu kỹ các nguồn thông tin để kiểm chứng, không đưa ra những nhận xét, bình luận vội vàng, không đúng hoặc ác ý. Có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, sự trong sáng của tiếng Việt khi giao tiếp trên mạng...

Để có được điều đó vốn không khó, bởi văn hóa đã có sẵn trong mỗi con người Việt Nam. Tuy nhiên, chỉ bấy nhiêu đó thì chưa đủ... Văn hóa cần được hình thành và lớn mạnh từ phong, từ nền tảng văn hóa của mỗi người. Là những điều được chỉ dạy trong môi trường văn hóa, trong gia đình và cả trong giáo dục. Tất cả những điều đó đã tạo nên nhân sinh quan của mỗi người.

Qua cách ứng xử của một con người, dù ở trên mạng hay ngoài đời thực, ta đều hiểu được bản chất của người đó. Năng lực giao tiếp ứng xử có văn hóa được ông cha ta xem là tiêu chuẩn hàng đầu để đánh giá con người, được chứng minh qua các câu ca dao tục ngữ như: “Vàng thì thử lửa, thử than/Chuông kêu thử tiếng, người ngoan thử lời”. Đây chính là mối quan hệ giữa nội dung (bên trong) và hình thức (bên ngoài). Dù hình thức có thay đổi ra sao thì văn hóa chính là cái còn đọng lại trong mỗi con người...

Có thể nói rằng văn hóa mạng nói chung và văn hóa MXH nói riêng là một bộ phận cấu thành của văn hóa Việt Nam. Chính vì lẽ đó nên toàn xã hội cần chung sức xây dựng và phát triển những giá trị đặc trưng văn hóa Việt Nam không chỉ ở thế giới “thực” mà ngay cả trên thế giới “ảo”. Và các bạn trẻ nên nhớ rằng, những gì chia sẻ trên MXH sẽ phản ánh con người, tính cách, lối sống của bạn. Vì vậy, khi tham gia MXH, mỗi người trẻ nên là một người dùng thông minh, có văn hóa, rèn cho mình cách ứng xử, tương tác thật chuẩn mực. **LINH CHI**

Trả giá của đường dây “hồ biển” người Trung Quốc thành người Việt Nam



Bị truy nã vì có hành vi vi phạm pháp luật, 2 người Trung Quốc đã chạy trốn sang Việt Nam. Tại đây, họ được vợ chồng Bùi Thị Thùy Dung và nhiều người khác giúp đỡ, “lột xác” thành người Việt.

● **Các bị cáo tại tòa.**

Vừa qua, TAND TP Hà Nội đã đưa bị cáo Bùi Thị Thùy Dung (SN 1974, ở xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, Hà Nội), Tạ Văn Thuần (chồng Dung, Công an viên xã Trầm Lộng), Li Shao Long (SN 1987, quốc tịch Trung Quốc, ở quận Triều Nam, TP Sơn Đầu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc) và Liu Jian Min (SN 1979, quốc tịch Trung Quốc, ở quận Zen Dou, TP Sui Zhou, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc) về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, “Tổ chức, môi giới cho người khác ở lại Việt Nam” và “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Bị truy nã, trốn sang Việt Nam

Theo hồ sơ vụ án, Li Shao Long sống ở TP Sơn Đầu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Quá trình sinh sống, Long có hành vi vi phạm pháp luật, bị Công an Trung Quốc truy nã về tội “Cố ý gây thương tích”. Để trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật, Long đã tìm cách “cao chạy xa bay”.

Tài liệu điều tra thể hiện, thông qua đối tượng môi giới người Trung Quốc, năm 2009, Long nhập cảnh trái phép vào Việt Nam bằng thuyền qua sông Ka Long (TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh). Tại Việt Nam, Long liên tục thay đổi địa chỉ cư trú để tránh bị phát hiện.

Năm 2012, Long được một số người bạn là người Việt Nam giúp mở cửa hàng mua bán quần áo Trung Quốc tại khu vực phố Bạch Mai (quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Long tuyển Đặng Thị Hương (SN 1991, ở huyện Ứng Hòa, Hà Nội) làm nhân viên bán hàng. Quá trình kinh doanh, ông chủ và cô nhân viên bán hàng này sinh tình cảm.

Khi tình cảm mặn nồng, Long nói với Hương việc mình đang bị truy nã về hành vi cố ý gây thương tích ở Trung Quốc nên phải trốn sang Việt Nam. Nghe vậy, Hương đã đồng ý chia tay, đường ai nấy đi. Được một thời gian, hai người “gương vỡ lại lành”, sống với nhau như vợ chồng và có với nhau 2 mặt con.

Để không phải trốn chui trốn lủi ở Việt Nam, Long đã đưa cho bà Nguyễn Thị

Hưng (mẹ đẻ của Đặng Thị Hương) 15 triệu đồng để lo thủ tục làm chứng minh nhân dân cho Long. Sau đó, Hương đã nhờ Tạ Văn Thuần (Công an viên phụ trách thôn Cao Minh, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa) và vợ là Bùi Thị Thùy Dung làm thủ tục xác nhận để Li Shao Long làm chứng minh nhân dân mang tên Đặng Tiến Hiệp (là anh trai của Hương).

Tương tự Long, Liu Jian Min cũng là đối tượng bị Ban Thư ký Interpol truy nã về tội “Lừa đảo hợp đồng”. Bị truy nã, Min chạy trốn sang Việt Nam qua đường tiểu ngạch, đến Hà Nội. Tại đây, Min gặp đồng hương và được người này cho biết Li Shao Long có chứng minh nhân dân Việt Nam nhưng ảnh của Long. Thấy vậy, Min đã nhờ bạn đưa đến gặp Long để nhờ vả.

Gặp nhau, Min đã nhờ Long và Hương làm căn cước công dân Việt Nam cho mình. Hai bên thỏa thuận giá làm căn cước công dân là 400 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, Hương đã đưa Min về nhà mình chơi và gặp Tạ Văn Thuần, Bùi Thị Thùy Dung. Hương nhờ Dung làm căn cước công dân mang tên Đặng Thị Hương nhưng ảnh của Liu Jian Min để Min sử dụng. Hương hứa giúp đỡ Dung về kinh tế nhưng không nói rõ bao nhiêu tiền.

Thủ đoạn “hồ biển” người Trung Quốc thành người Việt Nam

Theo cáo trạng, sau khi được Hương nhờ, ngày 20/3/2015, Thuần viết đơn xin cấp mới chứng minh nhân dân mang tên Đặng Tiến Hiệp và đưa cho Li Shao Long ký tên là Đặng Tiến Hiệp còn Dung dán ảnh của Li Shao Long lên đơn. Sau đó, Dung đưa đơn cho Thuần để Thuần đến gặp ông Lê Hồng Như – Phó Trưởng Công an xã Trầm Lộng ký tên, đóng dấu xác nhận.

Nhận được đơn có xác nhận do Thuần đưa, ngày 21/3/2015, Dung trực tiếp đưa Li Shao Long đến Công an huyện Ứng Hòa làm thủ tục cấp mới chứng minh thư. Tại đây, Dung xếp sổ hộ khẩu có tên Đặng Tiến Hiệp và Đơn đề nghị cấp chứng minh thư tại quầy làm thủ tục rồi dặn Long khi

được gọi tên Đặng Tiến Hiệp thì vào làm thủ tục.

Công an huyện Ứng Hòa đã kiểm tra thông tin, lẫn tay, chụp ảnh, in tờ khai chứng minh nhân dân cho Li Shao Long ký tên và cấp giấy hẹn. Khi tiếp nhận đầy đủ thủ tục, Công an huyện Ứng Hòa đã lập hồ sơ đề nghị cấp chứng minh nhân dân đối với hồ sơ Đặng Tiến Hiệp và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội đã cấp chứng minh nhân dân cho Đặng Tiến Hiệp nhưng ảnh trên chứng minh nhân dân là Li Shao Long. Sau đó, Dung cầm giấy hẹn của Li Shao Long trực tiếp đến Công an huyện Ứng Hòa lấy chứng minh nhân dân đưa cho Hương để Hương đưa lại cho Long sử dụng. Nhận chứng minh nhân dân, Hương đã đưa cho Dung số tiền 20 triệu đồng.

Li Shao Long đã sử dụng chứng minh nhân dân mang tên Đặng Tiến Hiệp đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh làm thủ tục và được cấp hộ chiếu mang tên Đặng Tiến Hiệp, ảnh trên hộ chiếu là ảnh của Long. Ngày 3/9/2018, Long sử dụng hộ chiếu trên xuất cảnh đi Thái Lan, sau đó quay lại Việt Nam. Đến tháng 4/2018, Long sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Đặng Tiến Hiệp xin làm việc tại một công ty có phần ở TP HCM và được công ty bố trí chỗ ở. Ngoài ra, Long còn sử dụng chứng minh nhân dân trên mở tài khoản cá nhân tại ngân hàng.

Tương tự Long, sau khi nhận lời Hương đề làm chứng minh nhân dân cho Liu Jian Min, Thuần đã đến Công an xã Trầm Lộng lấy mẫu Đơn xác nhận thông tin công dân, trực tiếp viết thông tin công dân cấp mới căn cước công dân mang tên Đặng Thị Hương còn Dung dán ảnh của Liu Jian Min trên đơn rồi đưa lại cho Thuần. Thuần đưa cho ông Đỗ Văn Bình khi đó là Phó Trưởng Công an xã Trầm Lộng ký tên, đóng dấu xác nhận.

Ngày 7/12/2019, Dung đưa Liu Jian Min đến Công an huyện Ứng Hòa làm thủ tục cấp mới căn cước công dân. Dung đưa cho Liu Jian Min sổ hộ khẩu có tên Đặng

Thị Hương và Đơn xác nhận thông tin công dân xuất trình ở quầy làm thủ tục. Sau khi Min hoàn tất thủ tục, có giấy hẹn đến nhận căn cước công dân, Dung đã đến Công an huyện Ứng Hòa lấy căn cước trên rồi đưa cho Min sử dụng.

Min đã sử dụng căn cước công dân mang tên Đặng Thị Hương để đăng ký tạm trú tại phường Võ Cường (TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh). Ngoài ra, Liu Jian Min còn sử dụng để mở tài khoản ngân hàng.

Trả giá

Sau khi sống ở Việt Nam khoảng 1 năm, ngày 15/12/2020, Liu Jian Min bị Công an phường Võ Cường (TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) phát hiện, bắt giữ. Thu giữ của Min 1 thẻ căn cước công dân Việt Nam mang tên Đặng Thị Hương (SN 1991, hộ khẩu ở xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, Hà Nội) nhưng trên ảnh căn cước là Liu Jian Min. Min khai đã mua thẻ căn cước công dân trên qua mạng xã hội của một người không quen biết.

Ít lâu sau, ngày 7/1/2021, Li Shao Long cũng bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt giữ sau khoảng hơn chục năm sống tại Việt Nam. Thu giữ của Long 1 hộ chiếu Việt Nam mang tên Đặng Tiến Hiệp (SN 1989) nhưng trên ảnh hộ chiếu là Long.

Long khai đã nhờ Nguyễn Thị Hưng làm giúp chứng minh nhân dân với thông tin nhân thân của Đặng Tiến Hiệp – con trai Hưng, sau đó Long đã sử dụng chứng minh nhân dân trên xin cấp hộ chiếu. Theo lời khai của Long, thời điểm đó Hưng nói với anh ta là có người quen tên Dung và Thuần sẽ làm thủ tục để cấp chứng minh thư cho Long.

Tại cơ quan điều tra, Tạ Văn Thuần và Bùi Thị Thùy Dung đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Với hành vi nêu trên, HĐXX TAND TP Hà Nội đã tuyên phạt bị cáo Dung 8 năm tù, Thuần 7 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, “Tổ chức, môi giới cho người khác ở lại Việt Nam”. Đối với Li Shao Long và Liu Jian Min, tòa tuyên phạt 2 bị cáo này mức án lần lượt là 3 năm 6 tháng tù và 3 năm tù cùng về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Sau khi Long và Min chấp hành hình phạt xong, hai người này sẽ bị trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Liên quan tới vụ án, cơ quan điều tra đã có văn bản kiến nghị cơ quan chức năng tiến hành xử lý trách nhiệm của bà Đào Thị Hiền (SN 1967, nguyên Phó Đội trưởng Đội Tàng thư căn cước công dân). Bà Hiền là người đã tiếp nhận hồ sơ, ký nhận và trực tiếp tra cứu, xác minh trong hồ sơ xác minh cấp mới căn cước công dân cho Đặng Thị Hương. Tuy nhiên, bà Hiền đã thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, đối chiếu thông tin (ảnh, vân tay) trên phiếu đề nghị tra cứu của Công an huyện Ứng Hòa nhưng không phát hiện được sự khác biệt giữa thông tin được lưu trong hồ sơ gốc của Đặng Thị Hương với thông tin của người được đề nghị cấp đổi căn cước công dân dẫn đến việc cấp căn cước công dân mang tên Đặng Thị Hương nhưng là ảnh của Liu Jian Min.

Đối với Đặng Tiến Hiệp, Nguyễn Thị Hưng và Đặng Thị Hương, do 3 người này hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được việc giao nhận tiền cũng như vai trò của họ trong việc làm giả chứng minh nhân dân cho Liu Shao Long. Do đó, cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu đối với Đặng Tiến Hiệp, Nguyễn Thị Hưng để tiếp tục điều tra, làm rõ sau. Riêng Đặng Thị Hương được tạm đình chỉ điều tra do hết thời hạn điều tra.**HỒNG MÂY**

SẮC MÀU CUỘC SỐNG

ĐẠO DIỄN LÊ QUÝ DƯƠNG:

Làm gì để sân khấu Việt Nam tỏa sáng trên bản đồ sân khấu thế giới?

“Điều đáng mừng nhất phản ánh trong “Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030” do Thủ tướng phê duyệt mới đây là việc quyết tâm bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa của dân tộc, đẩy mạnh vai trò của giáo dục văn hóa trên phạm vi toàn xã hội, đặc biệt đưa văn hóa vào sâu hơn trong chương trình giáo dục các cấp, tập trung ưu tiên cho đào tạo lĩnh vực văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp” - đạo diễn Lê Quý Dương chia sẻ.



● Với “Làm Vua” do Lê Quý Dương làm đạo diễn đạt giải Huy chương vàng Liên hoan Sân khấu kịch toàn quốc năm 2021.



● Đạo diễn Lê Quý Dương với Chủ tịch Hiệp hội Sân khấu Thế giới Mohamed Al Afkham.

● “Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030” do Thủ tướng phê duyệt mới đây đã nhấn mạnh ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa có tiềm năng, lợi thế. Theo ông, sân khấu Việt cần làm những gì để thực hiện hóa điều này?

- “Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2030” do Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt phản ánh sâu sắc trí tuệ và tầm nhìn của lãnh đạo Đảng, Chính phủ và Bộ VH,TT&DL trong sự nghiệp phát triển văn hoá của đất nước. Tôi đã nghiên cứu rất kỹ “Chiến lược” này từ khi chỉ mới là dự thảo.

Tiêu chí lớn nhất là xây dựng nền “công nghiệp văn hoá” cho đất nước trong thời đại mới của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra rộng khắp trên toàn thế giới. Đã quá nhiều thập kỷ chúng ta quen với tư duy về một nền văn hoá bao cấp và tồn tại theo kế hoạch mà quên mất rằng văn hoá, trong đó đặc biệt có sáng tạo nghệ thuật, là một hình thái ý thức xã hội thuộc kiến trúc thượng tầng, có đời sống với sức mạnh nội sinh, tạo nên các giá trị đạo đức, nhân văn, niềm cảm hứng và động lực to lớn cho sự phát triển xã hội và con người một cách toàn diện. “Chiến lược” đã chỉ ra những mục tiêu và hành động rất cụ thể, chi tiết và mang tính khả thi cao. Tuy nhiên, để biến “chiến lược” thành hiện thực lại cần có thêm rất nhiều yếu tố và điều kiện, trong đó quan trọng nhất vẫn là yếu tố “con người”. Một đất nước có nền “Công nghiệp văn hoá” phát triển đầu tiên sẽ đòi hỏi tính “chuyên nghiệp” rất cao trong cơ chế chính sách và những con người tổ chức, quản lý, vận hành, bảo vệ và sáng tạo nên nền văn hoá đó.

Tôi tin tưởng và hy vọng rằng trong tương lai gần, lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Bộ VH,TT&DL, các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành địa phương sẽ có chính sách và kế hoạch cụ thể, ưu tiên phát triển yếu tố “con người”, thu hút trí tuệ, tài năng của toàn xã hội, cả trong nước và quốc tế, để làm nền tảng bền vững cho sự nghiệp xây dựng và phát triển một nền “Công nghiệp văn hoá” cho đất nước. Khi chúng ta đã có một nền “Công nghiệp văn hoá” đúng bản chất và thực sự chuyên nghiệp thì việc giới thiệu, giao lưu và hội nhập các giá trị văn hoá của chúng ta, bao gồm cả các di sản truyền thống và sáng tạo hiện đại, với thế giới sẽ không còn là khó khăn và thách thức nữa.

●Hiện Bộ VH,TT&DL đang triển khai sân khấu online. Có nhiều khán giả hưởng ứng, nhưng một số khán giả không đồng ý vì cho rằng sân khấu online bị mất cảm xúc người xem. Họ còn lo lắng khán giả sẽ lười đến nhà hát xem, điều này gián tiếp làm sân khấu “chết mòn”. Vậy theo ông, chúng ta phải dung hoà điều này ra sao, nhất là trong bối cảnh phát triển công nghiệp văn hoá?

- Tôi hoàn toàn ủng hộ chương trình sân khấu online của Bộ VH,TT&DL. Tôi nghĩ việc này cần phải làm từ đầu thế kỷ XXI rồi. Tại sao vậy? Dù rằng sân khấu online có thể mất đi tính sống động trực tiếp vốn là bản chất của nghệ thuật sân khấu biểu diễn trong không gian ba chiều, nhưng nó giải quyết được rất nhiều vấn đề thích ứng với bối cảnh của một thời đại mới.

Thứ nhất, sân khấu online tạo nên cơ hội bình đẳng trong việc thưởng thức cho tất cả các đối

tượng khán giả, đặc biệt là các đối tượng khán giả ở vùng sâu, vùng xa, biên cương và hải đảo. Mọi người đều bình đẳng và có quyền được thưởng thức và cảm thụ nghệ thuật, dù có thể với những cấp độ khác nhau tùy theo từng điều kiện.

Thứ hai, sân khấu online sẽ mở rộng và nâng cao tính năng giáo dục của nghệ thuật sân khấu. Mỗi vở diễn, ngoài giá trị giải trí, sẽ là một bài học thẩm mỹ và nhân văn, góp phần nâng cao dân trí và ý thức xã hội.

Thứ ba, sân khấu online sẽ tiết kiệm chi phí quản lý vận hành biểu diễn cho nhà hát và tăng doanh thu cho nghệ sĩ sáng tạo và biểu diễn thông qua thu nhập bản quyền quảng cáo và bán vé online.

Thứ tư, sân khấu online sẽ tạo cơ hội thu hút các nhà hát và đoàn nghệ thuật sáng tạo nhiều tác phẩm hơn, mang tính cạnh tranh và kích thích sáng tạo hơn để có nhiều tác phẩm được sàng lọc và lựa chọn giới thiệu trên chương trình sân khấu online của Bộ VH,TT&DL.

Thứ năm, sân khấu online sẽ mở ra một kênh mới đánh giá tài năng của các nghệ sĩ sáng tạo và biểu diễn hoàn toàn khách quan, minh bạch trên số lượng theo dõi và đánh giá phản hồi trực tiếp của giới chuyên môn và khán giả.

Thứ sáu, sân khấu online sẽ là một kênh chính thức giới thiệu, giao lưu và hội nhập sân khấu Việt Nam với sân khấu thế giới một cách nhanh gọn, tiết kiệm nhất. Với tiêu chí này, tôi đề nghị tất cả các vở diễn sân khấu được chọn đưa vào chương trình sân khấu online của Bộ VH,TT&DL cần phải có phụ đề tiếng Anh hoặc các ngoại ngữ phù hợp với mục tiêu quảng bá giao lưu quốc tế của

chương trình.

Nói vậy không có nghĩa là phủ nhận hoặc để sân khấu biểu diễn trực tiếp tại các nhà hát bị “chết yếu”. Chúng ta đang sống giữa thời đại của việc các cá nhân chủ động lựa chọn những gì phù hợp với mục đích, nhu cầu và điều kiện của mình trong tính phong phú, đa dạng của xã hội công nghệ hiện đại. Khán giả nào thích tiện lợi thì mở điện thoại xem sân khấu trên mạng. Khán giả nào thích trực tiếp thì đến nhà hát để thưởng thức tính sống động độc đáo của loại hình nghệ thuật này. Điều cần lưu tâm nhất là việc nghiên cứu kỹ càng giá vé khi xem trực tiếp tại nhà hát và giá vé khi xem online để phù hợp với điều kiện của khán giả và đảm bảo các thu nhập quảng cáo và bán vé xem qua mạng đúng theo luật pháp và các qui định về bản quyền đối với các nghệ sĩ sáng tạo và biểu diễn.

●Trong “Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030”, Việt Nam phấn đấu doanh thu của các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp 7% GDP. Vậy, sân khấu Việt sẽ đóng góp không nhỏ vào số GDP đó thưa ông?

- Tôi tin điều này sẽ khả thi nếu chúng ta thực sự có một chính sách bồi dưỡng, đào tạo, thu hút trí tuệ và biết sử dụng tài năng để có một nền tảng “con người” thật tốt cho chiến lược xây dựng nền “Công nghiệp văn hoá” của đất nước. Trở về Việt Nam từ năm 2005, sau hơn 15 năm sáng tạo, tổ chức, dàn dựng gần một trăm lễ hội văn hoá và di sản trên khắp các tỉnh, thành của cả nước, từ mũi Sa Vỹ huyện Móng Cái địa đầu của Tổ quốc đến Năm Căn đất mũi Cà Mau, từ lâu tôi đã nhận ra rằng đất nước Việt Nam của chúng ta là một kho tàng di sản văn hoá với

trữ lượng vô tận mà nhiều đời người có khi vẫn chưa hiểu hết được. Chúng ta đang sống trong thế giới cả vật thể và phi vật thể vừa phong phú, đa dạng, vừa đặc sắc, độc đáo mà đôi khi chúng ta chưa nhận ra những giá trị quý báu của chính dân tộc mình. Những giá trị đó vừa là nền tảng tinh thần để làm nên tinh hoa Việt Nam, vừa là nguồn của cải vật chất tiềm tàng cho dân giàu, nước mạnh nếu biết khai thác.

●Đạo diễn Lê Quý Dương hiện đang là người Việt Nam đầu tiên giữ cương vị Chủ tịch Diễn đàn Festival Quốc tế. Ông được bầu vào Ủy viên Ban Chấp hành với hai nhiệm kỳ liên tục 2014 - 2018 và 2018 - 2022 của Hiệp hội Sân khấu Thế giới trực thuộc UNESCO với hơn 140 quốc gia và vùng lãnh thổ là thành viên - ITI/UNESCO, được biết ông đã và tiếp tục giao lưu, quảng bá sân khấu Việt ra thế giới?

- Tại Hiệp hội Sân khấu Thế giới (International Theatre Institute – ITI/UNESCO), chúng tôi xây dựng các định hướng chiến lược và các chương trình hành động cụ thể cho sự phát triển nghệ thuật sân khấu biểu diễn theo các mục tiêu và điều kiện cụ thể của từng châu lục và khu vực. Được thành lập từ năm 1948, sau chiến tranh thế giới lần thứ II vô cùng tàn khốc, Hiệp hội Sân khấu Thế giới với hơn 70 năm lịch sử hình thành và phát triển đã thực sự trở thành một mái nhà chung của các nền sân khấu và các nghệ sĩ trên khắp năm châu lục.

Chúng tôi nỗ lực phát triển nghệ thuật biểu diễn sân khấu như một hệ phương pháp hiệu quả góp phần xoá đi những nỗi đau quá khứ, hàn gắn những xung đột hiện tại, nâng cao kỹ năng sống cho thế hệ tương lai bằng các chương trình sân khấu học đường, bảo vệ các giá trị sáng tạo bằng các định chế về bản quyền, lưu giữ tài sản tri thức và kinh nghiệm sân khấu bằng các chương trình xuất bản, kích thích sáng tạo bằng các hội thảo và chương trình tập huấn kỹ năng. Giao lưu chia sẻ bằng các liên hoan sân khấu quốc tế và đặc biệt kết nối các nghệ sĩ sân khấu biểu diễn trên toàn cầu bằng các thông điệp trong ngày kỷ niệm sân khấu thế giới.

Chúng tôi luôn nỗ lực để sân khấu Việt Nam, đặc biệt là các di sản sân khấu truyền thống dân tộc, đóng một vai trò quan trọng và ý nghĩa trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương nói riêng và sân khấu thế giới nói chung. Trong 17 mục tiêu phát triển bền vững được Liên Hợp quốc thông nhất thành chương trình hành động chung của toàn thể nhân loại khi bước vào thế kỷ XXI, di sản văn hoá và sáng tạo nghệ thuật trở thành một mục tiêu cơ bản và then chốt. Chiến lược văn hoá của Việt Nam đang đi đúng hướng của thời đại, tạo được niềm tin và năng lượng sáng tạo trong nước cũng như hội nhập hết sức sâu rộng và tích cực với thế giới.

●Xin cảm ơn đạo diễn Lê Quý Dương!

BẢO CHÂU (thực hiện)



● **Gìn giữ âm nhạc truyền thống truyền lại cho thế hệ mai sau.**

Gìn giữ tiếng hát bản làng cho thế hệ mai sau

Trong nhịp sống đô thị, gìn giữ những văn hóa truyền thống đẹp, trong đó có dân ca địa phương không phải là điều dễ dàng. Có những thế hệ vẫn miệt mài bảo tồn giá trị tiếng hát dân tộc, gìn giữ những sắc màu văn hóa đẹp nhất cho thế hệ sau...



● **Nghệ nhân truyền thụ âm nhạc với thế hệ trẻ.**



● **Nỗi lo mai một âm nhạc truyền thống.**

Khắc khoải nỗi lo mai một

Trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số, âm nhạc là một phần không thể thiếu góp phần tạo nên bản sắc riêng. Mặc dù là dân tộc rất ít người nhưng người Cờ Lao ở xã Túng Sán (Hoàng Su Phì) hiện vẫn lưu giữ kho tàng âm nhạc dân gian đồ sộ, trở thành món ăn không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần và được các thế hệ luôn trân trọng gìn giữ, lưu truyền.

Theo nghiên cứu, người Cờ Lao xã Túng Sán hiện đang thừa hưởng và lưu giữ kho tàng âm nhạc dân gian đồ sộ gồm những bài hát dân ca được lưu truyền miệng trong cộng đồng. Với các dân tộc ít người khác, giai điệu âm nhạc thường theo một mô típ nhất định, còn người Cờ Lao xã Túng Sán thì giai điệu và nội dung âm nhạc tương đối đa dạng, đề cập đến nhiều lĩnh vực của cuộc sống, nhiều nhất là những bài hát về tình yêu đôi lứa, hát giao duyên. Tùy theo từng hoàn cảnh mà họ hát những bài hát có nội dung và giai điệu khác nhau, âm nhạc hiện hữu trong mọi lĩnh vực của đời sống. Khi có khách thì hát mời rượu thể hiện lòng mến khách, lúc lại hát trên nương khi đang hái chè hoặc thu hoạch thảo quả, lúc thì hát trong đám cưới để răn dạy đôi vợ chồng trẻ, khi lại hát

để giao duyên, tỏ tình với người mình thương... Cứ thế, âm nhạc đã ăn sâu, bén rễ trong đời sống văn hóa tinh thần của người Cờ Lao, giúp họ xua đi mệt nhọc sau những ngày lao động vất vả và giúp gắn kết cộng đồng, làng bản.

Khi có khách đến chơi nhà, bên bếp lửa ấm cúng, người Cờ Lao thường hát bài “Mời rượu”: “Hai chén rượu/ Đây lại đây hơn/ Nhờ em nói hộ lòng anh/Đang tràn đầy nhiều điều như mười chén rượu...” để nói lên tình cảm, tấm lòng chân thành, mến khách của mình. Những đôi trai, gái yêu nhau cũng thường mượn lời ca, tiếng hát để bày tỏ tình cảm với người mình thương: “Bố mẹ nói anh không theo hàng lối/Quyền cao chức trọng anh chẳng mơ/Chỉ mong về sau có em giúp anh mọi sự...”.

Trong những dịp diễn ra lễ cưới hỏi, ông bà, cha mẹ, các bậc bề trên cũng thường răn dạy đôi vợ chồng trẻ về đạo làm con, nghĩa vợ chồng bằng lời ca, tiếng hát: “Nặng nhọc giúp nhau làm/Ôm đau giúp nhau thuốc/Được ở không quên ơn cha mẹ...”. Hoặc phê phán thói cờ bạc: “Tháng năm chơi bạc rằm tháng năm/Con người chơi bạc chịu thiệt thòi/Tháng bảy chơi bạc rằm tháng bảy/Người chơi bạc không có cơm ăn”... Ngoài ra, âm nhạc còn được

người Cờ Lao sử dụng trong những dịp hội hè, cúng tế hoặc tang ma và sử dụng các nhạc cụ kèm theo như: Kèn, trống, chiêng, kèn lá, tù và.

Tuy nhiên, chính người dân Cờ Lao hiện nay cũng phải đối mặt với nỗi lo mai một tiếng hát, âm nhạc truyền thống của dân tộc. Thế hệ trẻ hiện tại không còn quá mặn mà với những làn điệu xưa cũng như không hiểu rõ cách chơi các loại nhạc cụ. Nhiều người không thể hiểu hết ý nghĩa sâu xa trong từng lời ca, tiếng hát mà bao thế hệ người Cờ Lao gìn giữ được cho đến ngày nay.

Đó không chỉ là vấn đề chung của đồng bào dân tộc Cờ Lao mà cũng là nỗi niềm chung của những thế hệ đi trước. Một nỗi lo khác là số lượng nghệ nhân, những người trực tiếp gìn giữ tiếng hát cổ truyền cũng ngày một ít dần. Theo Ban Nghiên cứu Di sản văn hóa phi vật thể, Viện Văn hóa Dân gian, hiện những nghệ nhân cổ nhạc “xịn” chỉ còn đếm trên đầu ngón tay và đang tiếp tục hao hụt dần bởi tuổi già, sức yếu. Trong rất nhiều trường hợp, các “bảo tàng sống” này đã mang vào lòng đất lạnh những tinh túy của âm nhạc dân tộc mà không kịp trao truyền cho lớp kế cận.

Nhiều giá trị lớn nhỏ của cả một kho tàng âm nhạc cổ truyền đang có xu hướng bị mai một, ra đi vĩnh

viễn không trở lại... Một số loại hình âm nhạc dường như chỉ còn lại những dư âm của một thời vang bóng. Trên những phương tiện thông tin đại chúng cũng như trong thị trường băng đĩa, cổ nhạc Việt Nam vẫn là “của hiếm” - ít người nghe, chẳng ai mua. Nhưng nếu có muốn nghe cũng chẳng biết tìm đâu ra. Không cần nói nhiều, ai cũng hiểu đó là một bức tranh quá ảm đạm.

Gìn giữ cho thế hệ sau

Hiều được những vấn đề văn hoá đó, có những người đã miệt mài với công cuộc gìn giữ tiếng hát, lời ca của dân tộc. Nghệ nhân Đinh Hữu Tự - một trong số rất ít nghệ nhân biết làm và diễn tấu trống đất - một trong các loại nhạc cụ cổ xưa nhất của người Mường ở huyện Thanh Sơn, Phú Thọ chia sẻ: “Thực sự thời gian qua có rất ít cơ hội để cho mọi người thưởng thức trống đất. Thế nên điều quan trọng của việc duy trì, bảo tồn nhạc cụ dân dã này là làm sao có thể cải tiến để trống đất dễ chơi hơn và phù hợp hơn với đời sống hiện đại hơn. Đây cũng là thực trạng chung đối với các loại trống đất”.

Trong khi đó, tại tỉnh Đắk Nông, có chàng trai trẻ cũng dành tâm huyết gìn giữ âm nhạc truyền thống của quê hương. Anh Phạm

Văn Phương, sinh năm 1977 sống tại bon Bu Bia, xã Quảng Tín, huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông mang trong người hai dòng máu, bố dân tộc Kinh, mẹ là dân tộc M’Nông. Sinh ra và lớn lên trong không gian văn hóa đậm bản sắc của dân tộc M’Nông khiến niềm say mê văn hóa dân gian M’Nông, trong đó có đàn đá ăn sâu vào Phương. 5 bộ đàn đá do anh phát hiện và sưu tầm đang mang lại âm hưởng tiếng đàn độc đáo trong các dịp tổ chức lễ hội, hoạt động hội thao trên địa bàn bon, xã, huyện.

Chàng trai trẻ M’Nông sưu tầm được nhiều bộ đàn đá đã được nhiều người biết và nhiều người trong cả nước tìm đến hỏi mua về. “Âm vang công chiêng, sắc màu văn hóa và tình yêu với văn hóa dân tộc khiến tôi chưa có ý nghĩ sẽ bán nó đi” - Phương tâm sự. Không những thế, Phương dự định trong tương lai sẽ lại tiếp tục đi tìm, sưu tầm thêm nhiều bộ đàn đá cho mình.

Tình yêu đàn đá đã giúp anh Phương không ngừng đi tìm, phát hiện và gìn giữ giá trị văn hóa độc đáo của dân tộc mình. Bon Bu Bia đã và đang trở thành điểm đến chiêm ngưỡng của những du khách trong và ngoài nước yêu thích vật cổ. Từ những thanh đá vô tri vô giác dưới suối, từ niềm đam mê vật cổ, bộ sưu tầm đàn đá của Phạm Văn Phương đã góp phần đa dạng nhạc cụ cổ của dân tộc M’Nông, góp phần làm phong phú tiếng nhạc cổ trong các lễ hội, liên hoan, hội thao của địa phương.

Tại Nghệ An, cứ ngày chủ nhật hàng tuần, lớp dạy hát dân ca Thái cho người dân bản Mường Ham, xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp tại nhà Nghệ nhân Ưu tú Lương Thị Phiên lại rôm rả hẳn lên. Lớp học có từ 12 - 15 người là con em trong bản. Trong ngôi nhà sàn đặc trưng của đồng bào dân tộc Thái, các em xúng xính trang phục truyền thống, say sưa hát các làn điệu dân ca Thái. Nghệ nhân Lương Thị Phiên chia sẻ: “Sinh ra trong một gia đình dân tộc Thái, bố mẹ đều là những người có tình yêu sâu nặng với làn điệu dân ca truyền thống, ngay từ nhỏ, tôi đã tiếp xúc với các làn điệu dân ca dân tộc mình nên yêu say đắm”. Tình yêu đó lớn dần theo năm tháng. Khi chưa đầy 10 tuổi, bà đã có thể tự sáng tác, thể hiện những làn điệu như khắp, xuối, lăm, nhuồn...

Trên thực tế, người Thái sống tại Quỳnh Hợp khá đông nhưng số người hát được loại hình nghệ thuật này không nhiều, vì vậy, trong bà luôn ấp ủ ước mơ thành lập câu lạc bộ (CLB) dân ca dân tộc Thái. Sau nhiều đêm trăn trở, mơ ước ấy đã trở thành hiện thực. Nhiều năm liền, bà luôn đảm nhiệm xuất sắc vai trò chủ nhiệm CLB. Ngoài việc duy trì CLB dân ca dân tộc Thái, bà Phiên còn đứng ra mở lớp học truyền dạy dân ca Thái cho tất cả con em mọi lứa tuổi ở trong bản.

Chính những người nghệ nhân, những thế hệ dành trọn tình yêu với âm nhạc cổ truyền đã gìn giữ, bảo tồn và phát triển dòng âm nhạc dân gian, để lại cho thế hệ sau kho tàng âm nhạc quý giá. **HÀ TRANG**

Ở nhà sàn, ngắm hoàng hôn bên triển núi, thác ghềnh

Mai Châu là huyện lỵ nằm ở cực Tây của tỉnh Hòa Bình thu hút đông đảo khách du lịch bởi sự thích thú nơi đây mang lại trong suốt chặng đường khám phá, từ những đoạn đèo hiểm trở, lên thác, xuống ghềnh, nhìn xuống dưới là bao la cây cối trôi giữa mây trời. Những bản làng dân tộc giản dị hay những cánh đồng lúa, thung lũng hoa đẹp như thơ.

Ba Khan - một xã thuộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa bình, nằm dưới chân đèo Thung Khe quanh năm mây mù, sương phủ. Xã Ba Khan được hợp thành từ 3 xóm: Khan Hạ, Khan Hồ và Khan Thượng, nằm dọc ven theo sông Đà ngày đêm ào ào nước đổ. Với khung cảnh non nước hữu tình, đồi núi đá vôi nhấp nhô, trùng điệp, Ba Khan được ví như Hạ Long trên cạn bởi có rất nhiều đồi núi, hang động bao quanh.

Sáng sớm, Ba Khan trở nên huyền ảo bởi mây trời giăng mờ các thung lũng, len lỏi hòa quyện vào đồi núi trùng điệp. Điểm hút hồn du khách đó là Bakhan Village nằm ngay trên sườn núi ở bản Ba Khan. Từ đây, du khách nhìn thấy tận mắt thung lũng xanh mênh mang và dòng nước trắng xóa đổ từ hồ thủy điện Hòa Bình xuống dòng sông Đà bình yên. Tại Bakhan Village, du khách thả hồn chiêm ngưỡng khu vườn ngập tràn sắc hoa tươi, cây cối và ngắm núi rừng Tây Bắc mộng mơ ngay từ nhà sàn, căn phòng của mình. Du khách chạm tay vào loại đá tai mèo - “đặc sản” của vùng cao. Cảnh vật đồi núi, cánh đồng thấp thoáng bản làng nhỏ bé vừa bình yên vừa giản dị. Du khách thư thái đạp xe thăm bản làng, leo núi khám phá cuộc sống của người dân Mường bản địa. Được trải nghiệm khám phá vùng đất Ba Khan mộc mạc, cùng gặt lúa, dệt vải, nấu ăn với người dân chất phác khiến du khách chẳng muốn rời.

Ông Nguyễn Văn Hào - đại diện Bakhan Village hào hứng: “Nơi đây thường xuyên tổ chức văn nghệ các dân tộc vào tối thứ Bảy hàng tuần. Ở Ba Khan chủ yếu là nơi sinh sống của dân tộc Mường, du khách sẽ được giao lưu văn hóa, văn nghệ với họ. Diễn hình trong đời sống của người Mường là những điệu múa, điệu khèn, điệu hát, nhảy sạp... rất độc đáo”.

Xóm Đá Bia xã Tiên Phong, huyện Đà Bắc (Hòa Bình) là một địa điểm rất lý tưởng cho du khách muốn thư giãn, khám phá và trải nghiệm cuộc sống của người vùng cao nói chung và người Mường Ao Tả nói riêng. Đến Đá Bia, du khách có thể cảm nhận được không khí trong lành, mát mẻ của núi rừng, nhìn thấy những áng mây trắng bồng bênh như dải lụa quấn quanh đỉnh núi, nghe tiếng hót của muôn loài chim ngân vang cả một góc trời; trải nghiệm các hoạt động đạp xe đạp, đi bộ thăm bản, tắm thác, lội suối, khám phá hang động, leo núi Đá Bia với độ cao 250m nằm

Ghé thăm xứ Mường mây trời giăng mờ thung lũng

Thiên nhiên ban tặng cho Hòa Bình rất nhiều phong cảnh hùng vĩ tráng lệ, quanh năm mây mờ bảng lảng giăng mờ các thung lũng, ngọn thác tung bọt, hang động kì bí. Hòa Bình là một tỉnh miền núi Tây Bắc - vùng đất được coi là cái nôi của nền văn hóa Mường với vô vàn điều kỳ lạ chưa được khám phá



● Du khách được thưởng thức cỗ lá và rượu cần.

ngay trung tâm của xóm để ngắm toàn cảnh Đá Bia và một phần lòng hồ Hòa Bình.

Bà Đinh Thị Yệu - người dân tộc Mường tự hào: Về đẹp hoang sơ của thiên nhiên, sự thân thiện, hiếu khách của người dân và cách thức tổ chức tốt các dịch vụ du lịch của địa phương đã tạo cơ hội cho Xóm Đá Bia được nhận giải thưởng du lịch cộng đồng Asian năm 2018 và trở thành một điểm đến hấp dẫn.

Xóm Đá Bia hiện có 33/40 hộ tham gia làm du lịch cộng đồng. Và theo đánh giá thì đây là địa điểm lý tưởng cho các kỳ nghỉ ngắn ngày. Dịch vụ phong phú: trải nghiệm ẩm thực, lao động sản xuất, văn nghệ thôn bản, tắm thuốc, bè mảng, xe đạp, leo núi thám hiểm... Đến đây du khách không chỉ được ngắm cảnh đẹp nên thơ mà còn có thể khám phá nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc với nếp làng, phong tục văn

hóa có từ ngàn xưa.

Chợ phiên họp trên thuyền cập bến theo con nước, những gian hàng đóng bằng tre nứa, lợp lá cọ như mái nhà nhỏ xinh dọc xóm Đá Bia bày bán nông sản kèm những tờ giấy ghi giá và chiếc giỏ đựng tiền mà không cần người bán hàng. Tất cả đã làm nên nét mộc mạc và hấp dẫn nơi sông nước được bao phủ bởi núi cao, hồ sâu, cây rừng xanh thắm, thu hút khách du lịch đến với miền non nước xứ Mường giàu bản sắc văn hóa.

Thưởng thức cỗ lá đượm hồn dân tộc

Núi non điệp trùng, lòng hồ sông Đà mênh mông cùng với những cánh đồng trù phú tốt tươi đã ban tặng xứ Mường Hòa Bình mên khách lượng sản vật phong phú, là nguyên liệu để chế biến những món ăn ngon, bản sắc, tạo nên nền văn hóa ẩm thực xứ

Mường hấp dẫn, níu chân du khách.

Nếu như khu vực trung du Lương Sơn có thịt trâu lá lồm thì vùng núi đá vôi Kim Bôi, Lạc Thủy có đặc sản gà thả đồi; Rượu cần Mường Vang (Lạc Sơn) hay lòng hồ sông Đà từ lâu vốn đã nổi tiếng với nhiều loại cá ngon như cá Lăng, cá Chép, cá Tầm, cá Chình, Chạch Châu... Vùng núi cao Mai Châu với đặc sản lợn Mường cấp nách cùng với sự đa dạng các loại rau lá rừng và món cơm nếp Lam của bà con xứ Mường với nguyên liệu là loại gạo nếp nương thơm dẻo được bỏ vào ống nứa và nướng chín ống cơm trên than hồng. Tuy nhiên, để làm nên sự đặc biệt hơn cả của ẩm thực xứ Mường thì chỉ có thể là rượu cần, cơm lam, cỗ lá và thịt gà đồi nấu với măng chua, hạt dổi, thịt trâu om lá lồm, canh loãng, măng đắng, thịt lợn thính muối chua, chả cuốn lá

bưởi nướng than...

Cũng giống như các tỉnh vùng Tây Bắc khác, điểm đặc trưng đầu tiên của ẩm thực xứ Mường chính là việc bữa ăn không thể thiếu cơm nếp. Nhưng độc đáo hơn cả ngoài cách chế biến thông thường là đồ chín gạo nếp thành xôi thì bà con xứ Mường lại chọn thứ gạo nếp nướng thơm dẻo, bỏ vào ống nứa, nướng chín ống cơm trên than hồng.

Một trong những đặc trưng khác của ẩm thực xứ Mường là các món ăn thường được chế biến chủ yếu bằng hai hình thức là: nướng và đồ. Từ cá sông nướng, gà đồi nướng... cho đến cá đồ măng, rau đồ đều giúp cho thực khách cảm thấy vừa miệng, thơm ngon mà không bị ngấy, béo; thức ăn cũng giữ nguyên được vị thơm, ngon, ngọt, đậm đà.

Ngoài cơm lam thơm dẻo, thức ăn ngon vừa miệng, nhắc đến ẩm thực Hòa Bình không thể không nhắc đến rượu cần. Đây cũng là một loại rượu được chế biến theo cách đặc biệt. Không phải chưng cất như những loại rượu thông thường khác, rượu cần được ủ từ men lá rừng trong vỏ kín khi uống chỉ cần thêm nước. Ngày nay, rượu cần đã trở thành đặc sản của Hòa Bình, có mặt trong đời sống sinh hoạt, trong các dịp lễ, Tết của nhân dân các dân tộc Hòa Bình.

Sau khi được chế biến độc đáo bằng những gia vị riêng thì điều làm nên “vị ngon rất Hòa Bình” cho ẩm thực xứ Mường chính là cách bày biện, trang trí mâm cỗ rất độc đáo mang tên – cỗ lá. Chỉ cần một “nang”- phần ngọn tàu lá chuối xanh mượt được cắt vừa vặn với chiếc mâm tròn là người xứ Mường có thể “trình diễn” mâm cỗ lá truyền thống. Màu trắng của thịt luộc, màu vàng của da gà đồi, chút trắng của lòng non, vàng sậm của thịt nướng, xanh non của rau thơm, thêm bát canh loãng chuối có lá lốt xanh điểm xuyết, giữa mâm là bát muối trắng hạt dổi... Tất cả tạo nên mâm cỗ lá màu sắc, hấp dẫn, ngon từ thị giác đến khứu giác, vị giác...

Bà Bùi Thị Niềm, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hòa Bình cho hay: “Trong kho tàng văn hóa của người Mường Hòa Bình thì những món ăn đặc trưng như rượu cần, cơm lam, cỗ lá... còn được lưu giữ đến ngày nay, đã góp phần làm nên những giá trị đặc sắc của văn hoá vật chất của người Mường nói riêng và của cộng đồng các dân tộc Việt Nam nói chung. Văn hóa xứ Mường giúp các thế hệ sau này khi soi vào những giá trị nhân văn và cảm nhận được nếp sống, cách nghĩ, tâm hồn, phong tục tập quán và truyền thống của ông cha thật tự nhiên, dung dị nhưng lại mang đậm nét bản sắc văn hoá riêng biệt”.

Cảnh sắc, văn hóa, ẩm thực xứ Mường góp phần quảng bá văn hóa vùng miền đặc sắc tới du khách trong và ngoài nước.

THÙY DUƠNG



● Bà Đinh Thị Yệu giới thiệu cảnh sắc Mường cho du khách.

Trung Quốc sắp ra luật cấm giáo viên yêu học sinh

Mới đây, Trung Quốc đang xem xét lệnh cấm quan hệ tình ái giữa giáo viên và học sinh, bao gồm những điều khoản về quấy rối tình dục như đụng chạm, sờ soạng hoặc chạm vào các bộ phận của cơ thể, tán tỉnh, trêu chọc hay đưa ra những lời nói, gợi ý mang tính khiêu dâm.



● Ảnh minh họa.

Hồi đầu năm nay, một người đàn ông họ Li, giáo viên Trường Trung học cơ sở ở phía đông thành phố Ninh Ba (tỉnh Chiết Giang, Trung Quốc) bị bắt giữ vì nghi tấn công tình dục một nữ sinh. Để biện hộ cho hành vi của thủ phạm, lãnh đạo nhà trường cho biết nạn nhân (13 tuổi) vốn có quan hệ yêu đương với thầy giáo. Tuyên bố này bị dư luận lên án mạnh mẽ, đòi chính phủ có biện pháp bảo vệ trẻ vị thành niên ở môi trường học đường.

Do đó, Bộ Giáo dục Trung Quốc tin rằng việc cấm giáo viên và học sinh này sinh tình cảm lãng mạn có thể giảm thiểu tình trạng quấy rối tình dục học đường.

Theo đó, Bộ Giáo dục Trung Quốc lần đầu công bố dự thảo một thông tư để lấy ý kiến của công chúng vào tuần vừa rồi, nếu được thông qua, các trường tiểu học và trung học sẽ cấm giáo viên hẹn hò hoặc quan hệ tình dục với học sinh.

Dự thảo quy định cách thức tương tác giữa giáo viên và học sinh ở các trường tiểu học và trung học. Đáng nói, các hành vi mang tính lãng mạn giữa thầy và trò bị cấm hoàn toàn. Các hành vi được xem là “làm tổn thương sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh” được liệt kê trong dự thảo này bao gồm sờ mó hoặc cố ý chạm vào cơ thể, tán tỉnh, trêu chọc hoặc đưa ra các nhận xét mang tính khiêu gợi tình dục. Giáo viên cũng bị cấm hiển thị hoặc lưu hành tin nhắn, sách, tạp chí, phim, video, hình ảnh

có chứa thông tin khiêu dâm cho học sinh.

Dự thảo cũng có các điều khoản cụ thể về quấy rối tình dục, yêu cầu các trường quản lý kỷ túc xá an toàn, giám sát bằng camera và có cơ chế ngăn chặn, báo cáo cũng như đối phó với quấy rối tình dục. Các giáo viên bị phát hiện vi phạm nội quy sẽ bị kỷ luật và bị cấm tham gia bất kỳ cuộc thi giải thưởng nào trong thời gian từ 1-3 năm. Ngoài ra, nếu hiệu trưởng của trường nào để xảy ra tình trạng trên, có thể sẽ bị cách chức trong tối đa năm năm.

Xiong Bingqi - Giám đốc Viện Nghiên cứu giáo dục Thế kỷ XXI - cho biết năm 2014, Trung Quốc từng ban hành một luật về đạo đức nhà giáo với mười điều cấm cụ thể, bao gồm quấy rối tình dục hoặc có “mối quan hệ không phù hợp” với học sinh. Nhưng theo Xiong, khái niệm “mối quan hệ không phù hợp” không được định nghĩa rõ ràng khiến nhiều người có những ý kiến khác nhau.

Do không có định nghĩa rõ ràng, các trường học và sở giáo dục rất khó giải quyết vụ việc nếu giáo viên liên quan là người độc thân. Ông nói: “Trong một số trường hợp, các giáo viên bị cáo buộc quấy rối tình dục cho rằng, đây là một sự bất công, với lập luận rằng mối quan hệ này đã được đồng thuận”.

Thông thường, giáo viên vi phạm những điều trên sẽ được phân công đến các trường khác thay vì bị phạt vì lỗi đạo đức. “Với việc thực hiện lệnh cấm hẹn hò giữa giáo viên và

học sinh trong tương lai, loại vấn đề hóc búa này sẽ được giải quyết vì ngay từ đầu, họ đã không thích hợp để hẹn hò” - ông Xiong nói.

Sau khi dự thảo này được đưa ra có rất nhiều ý kiến đồng tình. Cô Shen Bin, phóng viên tờ The Paper nhận định, mối quan hệ tình cảm giữa thầy và trò tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Cô cho rằng trẻ vị thành niên không có đầy đủ nhận thức, không có khả năng đồng thuận quan hệ tình dục một cách hợp lý nên dễ trở thành đối tượng bị quấy rối, tấn công.

Maggie Yang - mẹ của một nữ sinh 15 tuổi người Thâm Quyển - cho biết bà đồng tình với lệnh cấm hẹn hò giữa giáo viên và học sinh: “Tôi nghĩ hẹn hò là việc của người lớn. Làm sao chúng tôi có thể dung thứ cho việc một giáo viên hẹn hò với một học sinh vị thành niên? Quy tắc này nên được thực hiện sớm hơn”.

Nhiều người khác lại cho rằng hẹn hò là quyền hợp pháp của mỗi người. “Tuy nhiên họ không hiểu rằng, một giáo viên có thể sử dụng quyền lực từ vị trí của mình để xúi giục hoặc ép buộc học sinh hẹn hò với mình. Nếu một giáo viên hẹn hò với một học sinh, họ thường sẽ dành đặc quyền cho người đó. Điều này là không công bằng cho các học sinh khác. Vì vậy, việc cấm hẹn hò giữa giáo viên và học sinh về cơ bản là để tránh trao đổi sở thích”, ông Xiong Bingqi nói, đồng thời thúc giục cơ quan nhà nước mở rộng lệnh cấm đối với các trường đại học.

HOÀI THU

TRUNG QUỐC:

Tỷ lệ sinh thấp kỷ lục trong 43 năm

Trung Quốc đang đối diện với nguy cơ về già hóa dân số. Theo “Niên giám thống kê Trung Quốc 2021” do Cục Thống kê Quốc gia nước này công bố mới đây, tỷ lệ sinh năm 2020 ở Trung Quốc được ghi nhận là 8,52‰ (phần nghìn), lần đầu tiên giảm xuống dưới 10‰ (tức 1%), lập mức thấp mới kể từ năm 1978. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên nước này cũng chỉ đạt 1,45‰, mức thấp nhất trong 43 năm qua.

Theo các nhà nhân khẩu học, việc tăng dân số ở Trung Quốc đang thiếu động lực và trở nên khó khăn hơn, khiến tỷ lệ sinh ngày càng giảm. Ngoài ra, nhiều nhà nghiên cứu cũng cho rằng, xu hướng sinh giảm một phần là do các bà mẹ dưới 30 tuổi ngại sinh nở, khi đại dịch Covid-19 bùng phát cuối năm 2019, buộc chính quyền phải áp đặt nhiều đợt đóng cửa trên phạm vi toàn quốc những tháng đầu năm 2020. Giai đoạn từ tháng 11-12/2020, số trẻ em sinh ra từ bà mẹ dưới 30 tuổi giảm 30-40% so với cùng kỳ một năm trước đó.

Trong khi đó, cũng theo niên giám, năm 2020, tổng số các cuộc kết hôn được đăng ký trong thống kê chính thức ở Trung Quốc là 8,143 triệu cặp, giảm 1,13 triệu cặp so với năm 2019. Đây cũng là mức giảm trong 7 năm liên tiếp sau khi đạt 13,4693 triệu đôi vào năm 2013. Ngoài ra, số lượng đăng ký kết hôn của năm 2020 cũng lập mức thấp nhất trong 17 năm qua kể từ năm 2003.

Hồi tháng 5 vừa qua, Trung Quốc tuyên bố dỡ bỏ chính sách kế hoạch hóa gia đình, cho phép mỗi cặp vợ chồng được sinh 3 con sau khi số trẻ sơ sinh của nước này giảm 4 năm liên tiếp... **THƯƠNG MẾN**

Áo sẽ phạt hơn 4.000 USD nếu từ chối tiêm vaccine Covid-19

Các nhà chức trách Áo thông báo, khi chương trình chủng ngừa bắt buộc được thực hiện từ tháng 2/2022, những người từ chối tiêm vaccine ngừa Covid-19 có thể phải đối mặt với mức xử phạt lên tới 3.600 euro (hơn 4.000 USD).

Các quy định nghiêm ngặt này là nỗ lực mới nhất mà Chính phủ Áo đưa ra để gia tăng tỷ lệ tiêm chủng trong thời điểm quốc gia châu Âu đang phải đối mặt với làn sóng tái bùng phát dịch Covid-19 mới.

Không chỉ vậy, hình phạt nói trên là một phần trong động thái cứng rắn của Chính phủ Áo nhằm thúc đẩy mức độ tiêm vaccine trong bối cảnh nước này vật lộn với làn sóng ca nhiễm gia tăng khiến tình trạng phong tỏa nghiêm ngặt tái diễn từ ngày 22/11. Áo đã phải ban hành lệnh giãn cách xã hội toàn quốc để ngăn chặn số ca mắc Covid-19 mới.

Áo sẽ là quốc gia đầu tiên ở Tây Âu bắt buộc tiêm vaccine ngừa Covid-19 từ tháng 2/2022. Quốc gia 8,9 triệu dân tới nay đã tiêm chủng đầy đủ cho 66% dân số, tỉ lệ thuộc hàng thấp nhất ở Tây Âu.

Theo Bộ trưởng Bộ Hiến pháp Karoline Edtstadler, người từ chối tiêm mũi tăng cường cũng sẽ đối mặt án phạt lên tới gần 1.700 USD. Bà Edtstadler khẳng định: “Kế hoạch này không chỉ nhằm vào thúc đẩy tiêm chủng mũi đầu tiên mà còn hướng tới việc tiêm chủng đầy đủ”.

Tuy nhiên, Các biện pháp mạnh tay này đã gây ra một làn sóng biểu tình phản đối từ người dân. Trong ngày 20/10 (theo giờ địa phương), khoảng 40.000 người đã tụ tập tại Thủ đô Vienne trong một cuộc biểu tình do Tự do cực hữu lãnh đạo. **THU THƯƠNG**

Pakistan cho phép thiến hóa học tội phạm hiếp dâm

Sau khi Quốc hội thông qua Luật Chống Hiếp dâm, Pakistan đã ban hành một đạo luật, cho phép trừng phạt những kẻ hiếp dâm hàng loạt bằng biện pháp thiến hóa học.

Luật Chống hiếp dâm được đưa ra trong bối cảnh công chúng vô cùng phẫn nộ về tình trạng gia tăng gần đây các vụ cưỡng hiếp đối với phụ nữ và trẻ em gái và những yêu cầu ngày càng tăng từ công chúng nhằm đảm bảo công lý cho các nạn nhân bị tấn công tình dục.

Dự luật quy định rằng Chính phủ Pakistan phải thành lập các tòa án đặc biệt trên toàn quốc để xử lý các phiên tòa xét xử tội hiếp dâm và đảm bảo các vụ án lạm dụng tình dục được xét xử “nhanh chóng, tốt nhất là trong vòng bốn tháng”. Những kẻ bị kết tội hiếp dâm tập thể sẽ bị kết án tử hình hoặc tù chung thân.

Thiến hóa học được thực hiện bằng cách sử dụng các loại thuốc khiến lượng hormone sinh dục trong cơ thể người phạm tội giảm xuống mức thấp, từ đó

làm giảm nhu cầu ham muốn về tình dục. Tuy nhiên, tác dụng của thuốc vẫn có thể đảo ngược nếu ngưng sử dụng. Biện pháp thiến hóa học đã được áp dụng ở Ba Lan, Hàn Quốc, Cộng hòa Czech và một số địa phương ở Mỹ.

Năm 2020, Thủ tướng Pakistan Imran Khan từng cho biết ông muốn đưa ra hình phạt này trong bối cảnh người dân phản đối kịch liệt trước tình trạng tội phạm hiếp dâm ngày càng gia tăng, đặc biệt là trường hợp của một bà mẹ hai con lái xe dọc theo đường cao tốc bị kéo ra khỏi xe và bị hai người đàn ông có súng cường hiếp. Trong khi đó, từ trước tới nay, chỉ

khoảng dưới 3% những kẻ bị cáo buộc hiếp dâm bị kết án tại các tòa án ở Pakistan.

Tuy nhiên, Tổ chức Ân xá quốc tế (Amnesty) cho biết hình phạt thiến hóa học là “tàn nhẫn và vô nhân đạo” trong một tuyên bố vào tháng 12/2020, khi dự luật được công bố. “Thay vì cố gắng làm lệch hướng sự chú ý, các nhà chức trách nên tập trung vào công việc quan trọng là giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của bạo lực tình dục. Đồng thời mang lại cho những nạn nhân tình dục sự công bằng mà họ xứng đáng được hưởng”, Tổ chức Ân xá quốc tế nhấn mạnh. **THU HOÀI**